



# THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC - HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

**XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

**ACADEMY OF JOURNALISM & COMMUNICATION**

**Địa chỉ: 36 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội**



# THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC - HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN



## BAN CHỈ ĐẠO

PGS, TS Phạm Minh Sơn  
TS Nguyễn Đức Toàn

## BAN BIÊN TẬP

TS Vũ Thanh Vân  
ThS Vũ Thị Hồng Luyến  
ThS Nguyễn Việt Hà  
Phạm Thị Hằng  
Nguyễn Thị Kiều Trinh

Địa chỉ: 36 Xuân Thủy - Cầu Giấy - Hà Nội  
Điện thoại: 024 38340041

## PHẦN I - QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

### • LƯƠNG CƯỜNG

Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự trong thời kỳ mới

3

### • NGUYỄN XUÂN THẮNG

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại với sự nghiệp đổi mới, phát triển và bảo vệ tổ quốc

16

### • NGUYỄN BÁ DƯƠNG

Tư duy của Đảng ta trong bối cảnh mới về bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ tổ quốc

29

### • LÊ HUY VINH

Tư duy mới của Đảng về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ tổ quốc

44

### • NGUYỄN XUÂN TÚ

Bước phát triển đột phá trong nhận thức, tư duy lý luận của Đảng về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc

56

### • NGUYỄN KIM TÔN

Quan điểm của Đảng về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa

69

---

• **NGUYỄN VĂN SỰ**

---

Quá trình bổ sung, phát triển  
đường lối bảo vệ Tổ quốc của  
Đảng (1986-2021) thành tựu  
và kinh nghiệm **81**

---

• **ĐÀO ANH TUẤN**

---

Tăng cường quốc phòng, an ninh,  
bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”  
theo Nghị quyết số 24-NQ/TW **96**

---

• **DOÃN THỊ CHÍN - ĐOÀN MẠNH HÙNG**

---

Vận dụng tư tưởng quân sự Hồ  
Chí Minh trong sự nghiệp xây  
dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay **103**

---

• **VŨ DƯƠNG HUÂN**

---

Văn hóa hòa bình trong tư  
tưởng Hồ Chí Minh - ý nghĩa  
dân tộc và thời đại, giá trị vận  
dụng vào sự nghiệp xây dựng  
và bảo vệ tổ quốc hiện nay **117**

**PHẦN II – ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI  
PHÁP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ  
QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

---

• **PHAN VĂN GIANG**

---

Xây dựng quân đội tinh, gọn,  
mạnh, tiến lên hiện đại, đáp ứng  
yêu cầu của sự nghiệp xây dựng  
và bảo vệ Tổ quốc trong tình  
hình mới **133**

---

• **NGUYỄN HÙNG OANH**

---

Xây dựng và phát huy nguồn  
lực con người trong thực hiện  
chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ  
sớm, từ xa **145**

---

• **HOÀNG PHÚC LÂM**

---

Hoàn thiện định hướng bảo vệ  
Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ  
nghĩa trong tình hình mới **155**

---

• **NGUYỄN KIÊM VIỆN**

---

Mấy vấn đề về giáo dục ý thức  
bảo vệ Tổ quốc trên không gian  
mạng trong quân đội hiện nay **170**

---

• **HUỲNH CHIẾN THẮNG**

---

Nâng cao trình độ, khả năng  
tác chiến không gian mạng  
của quân đội, đáp ứng yêu cầu  
bảo vệ Tổ quốc **177**

---

• **TẠ VIỆT HÙNG - HÀ SƠN THÁI**

---

Nâng cao ý thức bảo vệ Tổ  
quốc Việt Nam xã hội chủ  
nghĩa trên không gian mạng  
hiện nay **186**

---

• **PHẠM HỒNG TUNG**

---

An ninh văn hóa trong xây dựng  
và bảo vệ tổ quốc hiện nay **205**

---

• **TRẦN THÁI BÌNH**

---

Định hướng xây dựng tiềm  
lực quốc phòng trong chiến  
lược bảo vệ tổ quốc **216**

---

• **HOÀNG XUÂN CHIẾN**

---

Nâng tầm đối ngoại quốc  
phòng, đáp ứng yêu cầu sự  
nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ  
quốc trong tình hình mới **225**

---

• **HÀ SƠN THÁI - THÁI DOÃN HÙNG**

---

Tăng cường dân chủ xã hội  
chủ nghĩa - căn cốt để thực  
hiện thắng lợi sự nghiệp để  
bảo vệ tổ quốc **237**

## LỜI GIỚI THIỆU

Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược, xuyên suốt của cách mạng nước ta. Nhận thức đúng đắn và đầy đủ mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay có ý nghĩa vô cùng cấp thiết. Xây dựng đất nước giàu mạnh chính là bảo vệ tổ quốc và bảo vệ tổ quốc chính là xây dựng đất nước.

Quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới được thể hiện rõ ràng, toàn diện và sâu sắc qua các văn kiện, nghị quyết quan trọng, nhấn mạnh việc kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gắn kết sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại đồng thời phát huy tối đa nội lực của đất nước để bảo đảm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Đảng ta khẳng định, bảo vệ Tổ quốc không chỉ là bảo vệ lãnh thổ mà còn là bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Quan điểm này dựa trên nguyên tắc lấy con người làm trung tâm, coi trọng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đồng thời xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Những quan điểm này không chỉ khẳng định quyết tâm chính trị mà còn phản ánh tầm nhìn chiến lược của Đảng và Nhà nước trong việc bảo vệ Tổ quốc trước các nguy cơ, thách thức truyền thống và phi truyền thống, đồng thời thúc đẩy hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước bền vững.

Để giúp bạn đọc có thêm tài liệu nghiên cứu về quan điểm, định hướng và giải pháp của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chúng tôi sưu tầm, tuyển chọn một số bài viết của các học giả, nhà nghiên cứu uy tín đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, biên soạn ấn phẩm Thông tin chuyên đề số 6/2024 với chủ đề **“Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”**. Kết cấu thông tin chuyên đề gồm hai phần:

**Phần I:** *Quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*

**Phần II:** *Định hướng, giải pháp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*

Trong quá trình biên soạn ấn phẩm, chúng tôi có sử dụng một số tài liệu từ các tạp chí và internet mà chưa có điều kiện xin phép trực tiếp tác giả. Ấn phẩm chỉ sử dụng với mục đích làm tài liệu tham khảo nội bộ, không vì mục đích kinh doanh. Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các tác giả. Mặc dù Ban Biên tập đã hết sức cố gắng, song trong quá trình biên tập, không tránh khỏi khiếm khuyết. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc.

**Trân trọng cảm ơn!**

**BAN BIÊN TẬP**

# **PHẦN I**

## **QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

### **TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ TỔ QUỐC, CHIẾN LƯỢC QUỐC PHÒNG, CHIẾN LƯỢC QUÂN SỰ TRONG THỜI KỲ MỚI**

#### **LƯƠNG CƯỜNG**

*Đại tướng, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương,  
Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam*

**Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự là sự kế thừa truyền thống giữ nước của dân tộc, kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.**

**N**gày 25-10-2013, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW, “Về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Đây là nghị quyết đặc biệt quan trọng, thể hiện tư duy mới của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành Chương trình hành động, các ban, bộ, ngành ở Trung ương cụ thể hóa bằng các chiến lược chuyên ngành, chương trình, đề án. Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng xây dựng và trình

Bộ Chính trị ban hành Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự,...; đồng thời, xây dựng các kế hoạch, đề án và làm nòng cốt trong triển khai thực hiện. Thời gian qua, Đảng, Nhà nước, các cấp, ngành, địa phương, lực lượng vũ trang, nòng cốt là Quân đội tổ chức quán triệt, nắm vững các quan điểm chỉ đạo và triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để đưa nội dung các chiến lược vào hoạt động thực tiễn, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn quân và toàn dân trong bảo vệ Tổ quốc. Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, nghiên cứu, phát triển nghệ thuật quân sự, triển khai Chiến lược quốc phòng dưới sự lãnh đạo của Đảng và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Qua đó, góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; bảo vệ chế độ, lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước; tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định tại Đại hội XIII của Đảng: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”<sup>(1)</sup>. Các chiến lược đã đánh dấu bước phát triển mới về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Những năm tới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, song, tình hình thế giới, khu vực biến động nhanh, phức tạp, khó dự báo; các mâu thuẫn cơ bản của thời đại vẫn tồn tại, phát triển. Các vấn đề an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, khủng bố, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế toàn cầu tuy phục hồi sau đại dịch COVID-19 nhưng chưa thực sự vững chắc, tiềm ẩn nhiều



rủi ro. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực; tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với các quốc gia trên thế giới. Xung đột cục bộ có thể diễn ra ở nhiều nơi; cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và tập hợp lực lượng diễn biến phức tạp, gay gắt hơn; nhiều nước đẩy mạnh hiện đại hóa quân đội, tăng cường năng lực quân sự; đặc biệt, xuất hiện nhiều hình thái chiến tranh mới, làm thay đổi môi trường chiến lược... Bối cảnh này đặt ra những thách thức mới đối với hòa bình, ổn định trên thế giới và ở khu vực. Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á, trở thành địa bàn cạnh tranh chiến lược trọng điểm của các nước lớn, tiềm ẩn nhiều bất ổn, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn sẽ tác động sâu sắc, toàn diện tới Việt Nam.

Ở trong nước, sau hơn 35 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, chúng ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, đại dịch COVID-19 và các thách thức an ninh phi truyền thống; bốn nguy cơ được Đảng ta xác định qua các kỳ đại hội vẫn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Các thế lực thù địch tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội ngày càng công khai, quyết liệt và trực diện hơn. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra động lực, thời cơ và thách thức trong xây dựng, phát triển đất nước, đồng thời tác động lớn đến xây dựng nền quốc phòng toàn dân, hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Tiếp

tục triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự... và các chiến lược quốc phòng, an ninh chuyên ngành khác”<sup>(2)</sup>. Theo đó, chúng ta cần phát huy kết quả đã đạt được; đồng thời, phải nắm vững các quan điểm chỉ đạo và tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ, hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau:

*Thứ nhất, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước trong triển khai thực hiện các chiến lược.*

Đây là quan điểm chỉ đạo, đồng thời là giải pháp quan trọng hàng đầu, cơ bản, xuyên suốt trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện toàn diện, có hiệu quả các chiến lược; nhằm tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang, sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp; không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào cũng phải giữ vững sự lãnh đạo của Đảng; tiếp tục thể chế hóa sự lãnh đạo của Đảng bằng hệ thống pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Đồng thời, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, người đứng đầu các ban, bộ, ngành ở Trung ương, địa

phương và cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang trong lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các chiến lược. Quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các quan điểm trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp; thực hiện nghiêm Hiến pháp, Luật Quốc phòng, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự... củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác quân sự, quốc phòng ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách, cơ chế về quốc phòng; quy chế phối hợp giữa các ban, bộ, ngành ở Trung ương và địa phương, bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và tăng cường công tác quản lý, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quốc phòng bằng pháp luật.

Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với lực lượng vũ trang, nòng cốt là Quân đội nhân dân; bảo đảm để Đảng nắm chắc lực lượng vũ trang trong mọi tình huống, là nhân tố quyết định sự trưởng thành và chiến thắng của lực lượng vũ trang. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Quân đội và Công an tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, kiên định với

mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, bảo đảm chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống”<sup>(3)</sup>, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

*Thứ hai, nắm vững mối quan hệ giữa Chiến lược bảo vệ Tổ quốc và Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, tiếp tục cụ thể hóa trong quá trình triển khai thực hiện.*

Chiến lược bảo vệ Tổ quốc và Chiến lược quốc phòng là những chiến lược quốc gia. Chiến lược quân sự là chiến lược chuyên ngành, có mối quan hệ, tác động hữu cơ nhưng không đồng nhất với hai chiến lược đó. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội là hai chiến lược cơ bản, quan trọng hàng đầu; là những chiến lược quốc gia bao trùm, nền tảng mang tính chỉ đạo chiến lược đối với việc xây dựng và triển khai thực hiện các chiến lược chuyên ngành. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc là mưu lược, kế sách quốc gia nhằm xác định mục tiêu, quy tụ lực lượng và lựa chọn giải pháp có tính khả thi, tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chiến lược quốc phòng là chiến lược phòng thủ quốc gia, bảo vệ đất nước, giữ nước “từ sớm”, “từ xa”, từ khi nước chưa nguy, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược. Đây là chiến lược mang tính chất hòa bình, tự vệ, bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; dựa trên đường lối chính trị đúng đắn là nhân tố quyết định, sức mạnh quốc phòng là then chốt, sức mạnh quân sự là đặc trưng, trực tiếp là sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang, nòng

cốt là Quân đội nhân dân; xây dựng, củng cố quan hệ, lòng tin chiến lược với các nước, nhất là các đối tác chiến lược, tạo thế để bảo vệ Tổ quốc; sẵn sàng đánh thắng mọi hình thái chiến tranh xâm lược nếu xảy ra. Chiến lược quốc phòng là bộ phận chủ đạo, cụ thể hóa Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, cùng với các chiến lược khác thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Chiến lược quân sự là nội dung nòng cốt, cụ thể hóa Chiến lược quốc phòng, là cơ sở để xây dựng, hoàn chỉnh phương án tác chiến, thế trận, tổ chức quân đội, bảo đảm trang bị, đào tạo nguồn lực, huấn luyện,... sẵn sàng đối phó với các hình thái chiến tranh hiện đại. Do đó, quá trình thực hiện các chiến lược đòi hỏi các cấp, các ngành, địa phương, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội phải nắm vững mối quan hệ, các quan điểm chỉ đạo và nội dung của từng chiến lược để tổ chức thực hiện có hiệu quả trong hoạt động thực tiễn.

Trên cơ sở các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, thực hiện nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị về Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự và thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Chương trình hành động của Quân ủy Trung ương, Kế hoạch của Bộ Quốc phòng triển khai thực hiện Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự để bổ sung, cụ thể hóa những nội dung mới bằng các chương trình, đề án, kế hoạch. Trong đó, cần xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá phù hợp với tình hình theo chức năng, nhiệm vụ của các ban, bộ, ngành ở Trung ương, địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm sát với yêu cầu thực hiện các chiến lược trong thời kỳ mới. Việc triển khai toàn diện, đồng bộ cần phải thống nhất theo lộ trình tổng thể thực hiện

nhiệm vụ chính trị của các ban, bộ, ngành ở Trung ương, địa phương, các lực lượng vũ trang. Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc ở mỗi cấp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

*Thứ ba, nâng cao chất lượng công tác dự báo, tham mưu với Đảng, Nhà nước về quân sự, quốc phòng trong triển khai thực hiện các chiến lược.*

Đây là một giải pháp rất quan trọng trong hoạch định và triển khai thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự. Chất lượng công tác nghiên cứu dự báo và tham mưu chiến lược cần được nâng cao toàn diện về tổ chức, cơ chế, năng lực, tham mưu đề xuất các chủ trương, đối sách, giải pháp sát, đúng, kịp thời, cung cấp luận cứ khoa học vững chắc, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống chiến lược, không để bị động, bất ngờ. Đồng thời, phục vụ nghiên cứu phát triển lý luận về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Phát huy vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng và chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đối với các hoạt động nghiên cứu dự báo chiến lược. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp cần nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác nghiên cứu dự báo chiến lược quốc phòng; mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng theo quy định.

Công tác nghiên cứu dự báo chiến lược trong lĩnh vực quốc phòng đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; kết hợp với các văn bản có tính pháp quy của cơ quan có thẩm quyền, tạo cơ sở pháp lý tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu dự báo chiến lược trong lĩnh vực quốc phòng. Theo đó, cần bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chỉ đạo, điều hành, phối hợp nghiên cứu dự báo, tham mưu chiến lược quốc phòng. Xác định nội dung, xây dựng chương trình nghiên cứu dự báo chiến lược quốc phòng 5 năm, 10 năm, phù hợp với tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc; kết hợp chặt chẽ nghiên cứu dự báo dài hạn với ngắn hạn và đột xuất. Tập trung xây dựng và triển khai chương trình nâng cao năng lực nghiên cứu dự báo và tham mưu Chiến lược quốc phòng giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo.

Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, ứng dụng công nghệ hiện đại trong nghiên cứu dự báo, tham mưu. Kết hợp chặt chẽ nghiên cứu dự báo chiến lược lĩnh vực quốc phòng, quân sự với nghiên cứu khoa học. Xây dựng, chuẩn hóa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đồng bộ, ngày càng hiện đại, bảo đảm thuận tiện trong chia sẻ, liên kết giữa các cơ quan thông tin, tư liệu nhằm cung cấp thông tin đa chiều, khách quan, tin cậy từ các nguồn khác nhau.

Xây dựng, củng cố các cơ quan nghiên cứu Chiến lược quốc phòng theo hướng tập trung, chuyên sâu, đúng chức năng, xây dựng cơ chế phối hợp, bảo đảm,... đáp ứng nhu cầu nghiên cứu dự báo chiến lược trước mắt cũng như lâu dài. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ

chuyên trách, nhất là cán bộ chủ trì các cấp, đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm, trình độ học vấn cao với số lượng hợp lý, chất lượng cao. Quan tâm chế độ, chính sách hoạt động nghiên cứu dự báo và tham mưu chiến lược trong lĩnh vực quốc phòng. Đẩy mạnh công tác tuyển chọn, bồi dưỡng, đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ nghiên cứu dự báo chiến lược. Nâng cao hiệu quả hợp tác, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nghiên cứu chiến lược của các ban, bộ, ngành trong nghiên cứu dự báo và tham mưu chiến lược.

*Thứ tư, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng trong triển khai thực hiện các chiến lược.*

Nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng trong triển khai thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng, kế sách giữ nước “từ sớm”, “từ xa”; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi. Tăng cường vị thế quốc tế và độc lập, tự chủ của đất nước; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Quán triệt và thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Tăng cường công tác đối ngoại quốc phòng cùng với đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Tăng cường lòng tin chiến lược, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng theo



phương châm “*Tích cực, chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả*”. Thực hiện hội nhập quốc tế toàn diện, phát triển quan hệ đối ngoại cả chiều rộng và chiều sâu nhằm tạo thế chiến lược mới. Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc phòng tin cậy với các đối tác, nhất là đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, với các nước lớn, nước láng giềng, bạn bè truyền thống; tập trung vào những lĩnh vực các bên có thế mạnh; xây dựng lòng tin, tạo sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế để ngăn ngừa nguy cơ và đối phó với chiến tranh xâm lược.

Tích cực, chủ động tham gia các cơ chế hợp tác quốc phòng, an ninh đa phương trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia. Mở rộng quy mô, phạm vi tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; huấn luyện, diễn tập chung về hỗ trợ nhân đạo, tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ thảm họa; hợp tác quốc tế về khắc phục hậu quả chiến tranh; tích cực tham gia nỗ lực chống phổ biến vũ khí hạt nhân và vũ khí hủy diệt hàng loạt. Chú trọng tăng cường hợp tác bảo vệ và giao lưu hữu nghị biên giới với các nước có chung đường biên giới, như hợp tác tuần tra chung, trao đổi kinh nghiệm trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; phòng, chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia; tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai... củng cố tổ chức, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng. Đổi mới nội dung, hình thức hợp tác tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn tập chung. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và dư luận quốc tế về chính sách quốc phòng hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển của Việt Nam. Bổ sung,

hoàn thiện cơ chế phối hợp với các cơ quan đối ngoại; gắn kết, thu hút sự tham gia, đóng góp về tinh thần và vật chất của các tổ chức, cá nhân, nhất là đội ngũ trí thức người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ năm, chú trọng sơ kết, tổng kết, bổ sung các chiến lược đã ban hành; nghiên cứu các chiến lược chuyên ngành mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn lĩnh vực quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.*

Quá trình triển khai thực hiện các chiến lược, theo từng giai đoạn có những thay đổi, phát triển mới của tình hình trong thời gian 5 năm, từ 10 đến 20 năm..., cần chú trọng sơ kết, tổng kết để kịp thời bổ sung, điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với yêu cầu mới của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Trong sơ kết, tổng kết thực hiện các chiến lược, cần đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện, sâu sắc, nghiêm túc; chỉ rõ kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm, làm cơ sở điều chỉnh mục tiêu, yêu cầu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp, khâu đột phá cho giai đoạn tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn. Trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cần chủ động nâng cao chất lượng tổng kết 40 năm đổi mới về lĩnh vực quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới (2013 - 2023); sơ kết 5 năm thực hiện các chiến lược chuyên ngành đã ban hành; hoàn thiện lý luận về xây dựng Quân đội nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”. Tiếp tục nghiên cứu tham mưu xây dựng các chiến lược chuyên ngành khác, như Chiến lược phòng thủ dân sự; chuyển đổi số trong

lĩnh vực quân sự, quốc phòng; xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong Quân đội... Trên cơ sở sơ kết, tổng kết thực hiện các chiến lược để bổ sung, điều chỉnh các chiến lược đã ban hành và nghiên cứu đề xuất các chiến lược chuyên ngành mới thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

Nắm vững quan điểm chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả, toàn diện, đồng bộ Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự để bảo vệ Tổ quốc “từ sớm”, “từ xa” là một yêu cầu tất yếu khách quan, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, nòng cốt là lực lượng vũ trang. Với những thành tựu, kết quả đã đạt được, cần tiếp tục tiến hành nhiều nội dung, giải pháp nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức, sự đồng thuận trong xã hội, thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các chiến lược trong thời gian tới. Đề cao tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo của các ban, bộ, ngành ở Trung ương, địa phương, của cả hệ thống chính trị và toàn quân theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực trong tổ chức thực hiện nhằm cụ thể hóa các chiến lược, góp phần thực chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới□

- 
1. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.104
  2. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t.I, tr.160
  3. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t.I, tr.158

**Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2022.- Số 991.- Tr.11-16.**

## **CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VĨ ĐẠI VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

**GS, TS. NGUYỄN XUÂN THẮNG**

*Bí thư Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh  
Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương*

**Lời Ban Biên tập: Nhân dịp Kỷ niệm 139 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1980 - 19-5-2020), ngày 8-5-2020, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Tỉnh ủy Nghệ An, tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới, phát triển và bảo vệ Tổ quốc” bằng hình thức trực tuyến.**

***Tạp chí Lịch sử Đảng* trân trọng giới thiệu bài phát biểu đề dẫn Hội thảo của GS, TS Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận trung ương.**

**C**hủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, người chiến sĩ tiên phong, mẫu mực của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người là bản anh hùng ca về chủ nghĩa yêu nước, tinh thần tận tụy, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân, vì hòa bình, phát triển và tiến bộ của nhân loại<sup>(1)</sup>. Tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người là tài sản vô cùng quý báu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, mãi là niềm tự hào,

nguồn cổ vũ to lớn đối với các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau, là ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam, dẫn dắt Đảng ta, dân tộc ta giành được những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### **1. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà yêu nước vĩ đại, Anh hùng giải phóng dân tộc**

Sinh ra và lớn lên trong cảnh nước mất, nhà tan, chứng kiến bao nỗi đắng cay, khổ cực của nhân dân và nhiều cuộc khởi nghĩa, phong trào đấu tranh yêu nước, chống thực dân Pháp lần lượt thất bại, cách mạng Việt Nam rơi vào bế tắc như “không có đường ra”, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã nung nấu quyết tâm tìm một con đường mới để cứu nước, cứu dân, giải phóng dân tộc. Người quyết định sang nước Pháp, hướng về các nước phương Tây, *để tìm hiểu cho rõ những gì ẩn giấu đằng sau khẩu hiệu* “Tự do, Bình đẳng, Bác ái”; và “...sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”<sup>(2)</sup>. Ngay tại phương Tây, Người đã sớm nhận ra rằng: các cuộc cách mạng tư sản dù vĩ đại như cách mạng Mỹ hay cách mạng Pháp vẫn không giải phóng được những người lao khổ, nghĩa là cách mạng không triệt để, không đến nơi. Hòa mình vào phong trào công nhân, phong trào xã hội ở Pháp và các quốc gia phương Tây khác, tích cực tham gia Quốc tế Cộng sản; Người đã tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và sáng lập ra Hội Liên hiệp thuộc địa nhằm cổ vũ, đoàn kết, hướng dẫn nhân dân các nước thuộc địa đứng lên tự giải phóng.

Từ thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú ấy, khi được

nghiên cứu bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin dưới ánh sáng của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường duy nhất đúng để cứu nước và giải phóng dân tộc, đó là con đường cách mạng vô sản, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân gắn liền với cách mạng XHCN. Đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, bổ sung, phát triển, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Người trở thành tấm gương sáng ngời về sự trung thành tuyệt đối với lý tưởng cộng sản, về những đóng góp to lớn cho tình đoàn kết giữa nhân dân các nước, giữa giai cấp vô sản ở chính quốc và các dân tộc thuộc địa, giữa các nước XHCN anh em và giữa các lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Là biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khơi dậy, phát huy truyền thống yêu nước quý báu của dân tộc ta lên tầm cao của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy sức mạnh vô tận của nhân dân ta trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Người đã chỉ ra thời cơ lớn cho dân tộc Việt Nam với ý chí mãnh liệt: “dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”<sup>(3)</sup>, động viên toàn dân ta vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền, đập tan xiềng xích nô lệ của chế độ thực dân, phong kiến, làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thắng lợi đó không chỉ là một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam, mà còn là bước ngoặt đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân, mở ra

một thời đại mới cho phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước thuộc địa; minh chứng cho lời khẳng định đanh thép của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bản *Tuyên ngôn độc lập* trước toàn thể quốc dân đồng bào: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do. Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do, độc lập<sup>(4)</sup>.

## **2. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Lãnh tụ thiên tài, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta**

Trong tác phẩm Đường Kách mệnh, cuốn giáo trình huấn luyện cán bộ đầu tiên của Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mệnh trước hết phải có đảng cách mệnh, “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt...Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”<sup>(5)</sup>. Ngay từ khi còn hoạt động ở nước ngoài, Người đã thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, tổ chức các lớp huấn luyện cán bộ để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin trong phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Từ trường học này, Người đã đào tạo ra những học trò xuất sắc, nhiều người đã trở thành những lãnh tụ đầu tiên của Đảng ta. Đó là những bước chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức và cán bộ hết sức quan trọng để mùa Xuân năm 1930, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mở ra một thời kỳ mới cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Người tâm niệm rằng: Đảng ta là một đảng cách mạng chân

chính, đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc; Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng, lấy lợi ích quốc gia dân tộc và hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu hành động. “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”<sup>(6)</sup>; “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”<sup>(7)</sup>.

Để hoàn thành sứ mệnh của Đảng cầm quyền, Người chỉ dạy, phải thường xuyên chăm lo công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tăng cường năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trong Đảng, phải thực hành dân chủ rộng rãi, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất như giữ gìn “con người của mắt mình”; phải coi “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, kiên quyết chống lại những căn bệnh làm cho Đảng “đông mà không mạnh”; Đảng và mỗi đảng viên phải gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chăm lo cho nhân dân về mọi mặt.

Người coi xây dựng Đảng về đạo đức là vấn đề hệ trọng có liên quan trực tiếp đến sinh mệnh của Đảng, đến sự thành bại của cách mạng, bởi đạo đức là nền tảng, gốc rễ của đảng cách mạng và những người cách mạng chân chính. Người khẳng định, Đảng ta khởi xướng, lãnh đạo và tổ chức thực hiện công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới giàu mạnh, văn minh là một sứ mệnh vẻ vang, một sự nghiệp nhân văn cao cả, nhưng cũng là một trọng trách được toàn dân tộc ủy thác. Do đó, Đảng ta phải là nơi hội tụ những tinh hoa giá trị của dân tộc và thời đại, xứng tầm một chính đảng kiểu mới, là trí tuệ, “là đạo đức, là văn minh”<sup>(8)</sup>.



Xây dựng Đảng về đạo đức chỉ có thể thành công nếu mỗi cán bộ, đảng viên thường xuyên học tập, rèn luyện tu dưỡng hàng ngày, nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, để trở thành người có đức, có tài, “vừa hồng, vừa chuyên“, những tấm gương sáng mẫu mực. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>(9)</sup>. Những phẩm chất đạo đức cách mạng hàng đầu như lời chỉ dẫn của Người là: quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng; ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng; đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình; ra sức học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ<sup>(10)</sup>. Trong bản *Di chúc* để lại trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn đau đáu dặn dò: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>(11)</sup>.

### **3. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Danh nhân văn hóa kiệt xuất của Việt Nam mang tầm vóc thế giới**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến, hy sinh trọn đời cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng

con người; cho sự nghiệp đấu tranh xây dựng một thế giới hòa bình, nhân ái và phát triển. Tư tưởng của Người là tinh hoa văn hóa của nhân loại, thấm đẫm những giá trị văn hóa của phương Đông và phương Tây. Người tiếp thu triết lý “từ bi, hỷ xả, cứu khổ cứu nạn” của đạo Phật; tư tưởng “hòa mục”, “xây dựng một thế giới đại đồng” của Nho giáo; tư tưởng “bình đẳng, bác ái” của Thiên Chúa giáo; chủ nghĩa “Tam dân” của Tôn Dật Tiên. Nhưng trên hết, Người tiếp thu tư tưởng cách mạng, “tất cả vì con người và sự nghiệp giải phóng loài người” của chủ nghĩa Mác-Lênin. Người là sự kết tinh truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam; những tư tưởng của Người là hiện thân khát vọng của các dân tộc mong muốn được khẳng định bản sắc văn hóa của mình và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau<sup>(12)</sup>. Do đó, Tổ chức Văn hóa - Khoa học - Giáo dục của Liên hợp quốc đã tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc - Danh nhân văn hóa kiệt xuất.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hình ảnh của một bậc vĩ nhân, một lãnh tụ nhân dân kiểu mới: vĩ đại mà không cao xa; thanh cao mà vô cùng giản dị; mẫu mực và gần gũi với quần chúng, nhân dân; hết mực thương yêu đồng chí, đồng bào; hết lòng, hết sức chăm lo cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước<sup>(13)</sup>. Cả đời Người chỉ có một tâm nguyện và ham muốn: “là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>(14)</sup>. Cho đến khi phải từ biệt thế giới này, Người chỉ tiếc: “không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”<sup>(15)</sup>. Chính tâm nguyện và mục đích vô cùng cao đẹp ấy đã tạo cho Người một ý chí lớn lao và nghị lực vô cùng mãnh liệt để: “Giàu

sang không thể quỵen rũ, Nghèo khó không thể chuyển lay, Uy lực không thể khuất phục”<sup>(16)</sup>; vượt qua mọi gian khổ, khó khăn, dẫn dắt Đảng ta, lãnh đạo nhân dân ta giành những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước và vững bước trên con đường tiến lên CNXH.

#### **4. Tư tưởng Hồ Chí Minh - Kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội**

Đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, coi đó là cái “cẩm nang thần kỳ”, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, chủ nghĩa Mác-Lênin: “không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng;...không phải là cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo...luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động”<sup>(17)</sup>. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Người đã kiến tạo nên một kho báu tư tưởng vô giá trên mọi phương diện của sự nghiệp cách mạng: về mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, giữa cách mạng vô sản và cách mạng thuộc địa, giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới; về quy luật ra đời và vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản, xây dựng một chính đảng mác xít ở một nước thuộc địa và phong kiến; về tập hợp, xây dựng lực lượng trong cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về xây dựng CNXH trong điều kiện một nước nông nghiệp có điểm xuất phát thấp, không kinh qua giai đoạn phát triển

TBCN; về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân gắn liền với nền dân chủ XHCN, v.v..

Tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua phong ba, bão táp đi đến những bến bờ thắng lợi. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mang tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”; với quyết tâm “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, cả dân tộc Việt Nam đã anh dũng chiến đấu làm nên một chiến thắng Điện Biên Phủ “nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng”. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mang ý chí đánh thép: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn song chân lý ấy không bao giờ thay đổi”, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã chung sức, đồng lòng tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng CNXH ở miền Bắc và giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, viết nên một bản anh hùng ca của tình ruột thịt Bắc-Nam và khát vọng mãnh liệt của một dân tộc yêu chuộng hòa bình, không bao giờ bị khuất phục trước mọi kẻ thù. Trong mưa bom bão đạn, vượt qua mọi gian khổ, khó khăn, nhân dân miền Bắc vừa xây dựng thành công CNXH, vừa làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn chi viện cho cho tiền tuyến lớn miền Nam, để toàn quân, toàn dân ta “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” lập nên những chiến công chói lọi, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu non sông về một mối, mở ra kỷ nguyên độc lập, thống nhất, đưa cả nước đi lên CNXH.

**5. Học và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Đảng ta nhất định sẽ lãnh đạo thành công sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa**

Kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp của Người, trong công cuộc đổi mới hiện nay, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; nhân dân ta ngày càng ấm no, hạnh phúc; Đảng ta ngày càng trưởng thành vững mạnh. Thắng lợi đó là kết quả của việc kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, kiên định đường lối đổi mới, sáng tạo để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Thắng lợi đó mang đến cho chúng ta niềm phấn khởi, tự hào và tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta, nhân tố quyết định nhất đối với những thành tựu mà đất nước ta, nhân dân ta đạt được trên mỗi chặng đường cách mạng.

Tự hào với những thành tựu đạt được, chúng ta càng ý thức sâu sắc hơn về trọng trách to lớn của mình trước các yêu cầu, nhiệm vụ mới. Công cuộc đổi mới đất nước càng đi vào chiều sâu, càng khó khăn, phức tạp. Tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo. Các thế lực thù địch, phản động không ngừng tuyên truyền, kích động, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, và chế độ ta. Những thứ giặc nội xâm như: tình trạng suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống, tham nhũng, quan liêu, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đang làm phương hại đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Từ thực tiễn cách mạng nước ta hơn 90 năm qua, từ những thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta kể từ khi có Đảng đã cho thấy rằng: tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh luôn là chỉ dẫn quý báu giúp toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức. Đây mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nội dung lớn, quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện của nhiệm kỳ Đại hội XII; và xây dựng Đảng về đạo đức trở thành phương châm quan trọng để ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lợi ích nhóm, tự diễn biến, tự chuyển hóa; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Điều này đang được Đảng ta thực hiện quyết liệt, được đông đảo nhân dân tin tưởng, đồng tình, ủng hộ nhất là trong bối cảnh toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đang tiến hành tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Được tiến hành vào thời điểm đất nước trải qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, trong đó có 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020<sup>(18)</sup>, Đại hội lần thứ XIII của Đảng là dấu mốc quan trọng, có ý nghĩa định hướng tương lai, mang khát vọng và tầm nhìn đưa nước ta trở thành một nước phát triển theo định hướng XHCN vào giữa thế kỷ. Trước vận hội mới, cơ đồ mới của đất nước và dân tộc, chúng ta càng thấm nhuần sâu sắc những di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc vận

dụng phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, về cách học tập “tinh thần xử trí mọi việc”, quán triệt sâu sắc “chân lý phổ biến” của chủ nghĩa Mác-Lênin; bám sát nguyên tắc: kế thừa và phát triển, kiên định và đổi mới, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, không ngừng hoàn thiện đường lối đổi mới, đáp ứng đòi hỏi khách quan của đất nước, phù hợp với xu thế của thời đại.

Mỗi cán bộ, đảng viên càng thấm nhuần lời căn dặn của Người về: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng” gắn liền với vận mệnh của Đảng, sự tồn vong của chế độ và sự phát triển của đất nước; về yêu cầu “nâng cao đạo đức cách mạng”, trách nhiệm tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân, nêu gương sáng trước quần chúng nhân dân; về xây dựng một Đảng cầm quyền liêm chính, trong sạch, vững mạnh, trí tuệ và bản lĩnh ngang tầm nhiệm vụ mà Tổ quốc và nhân dân giao phó; về bài học lấy dân là gốc, nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, đem tài dân, sức dân để làm lợi cho dân; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, kết hợp sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh thời đại trong sự nghiệp cách mạng.

“Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta”<sup>(19)</sup>. Vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, kiên định đường lối đổi mới của Đảng, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đoàn kết một lòng, với quyết tâm và khát vọng làm nên kỳ tích phát triển Việt Nam, nhất định chúng ta

sẽ xây dựng thành công CNXH “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, sánh vai với các cường quốc năm châu như sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn□

---

1. Xem Tạ Ngọc Tấn: “Báo cáo đề dẫn tại Hội thảo khoa học kỷ niệm 100 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước”, ngày 17-5-2011
2. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Văn học, H, 1984, tr.11
3. Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb CTQG, H, 1994, tr.196
4. Xem *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr.1-3
5. *Sđd*, T. 2, tr.289
- 6, 7, 9. *Sđd*, T. 5, tr.289, 290, 292
8. *Sđd*, T. 12, tr.403
- 10, 17. *Sđd*, T. 11, tr.603, 95
- 11, 15. *Sđd*, T. 15, tr.611-612, 615
12. Nghị quyết 24c/18.65 của Đại hội đồng UNESCO khóa 24-1987
13. Xem Trần Minh Trưởng: “Chủ tịch Hồ Chí Minh-Lãnh tụ vĩ đại trọn đời hy sinh cho đất nước và hạnh phúc của nhân dân”, Báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 18-5-2018
14. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr.187
16. *Sđd*, T. 7, tr.50
18. Xem Nguyễn Phú Trọng: “Một số vấn đề cần được đặc biệt quan tâm trong công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội XIII của Đảng”, Báo *Nhân Dân*, ngày 27-4-2020
19. Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam do đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất, đọc tại Lễ truy điệu trọng thể Hồ Chủ tịch, ngày 9-9-1969

**Nguồn: Tạp chí Lịch sử Đảng.- 2020.- Số 354.- Tr.11-17.**

---



# **TƯ DUY CỦA ĐẢNG TA TRONG BỐI CẢNH MỚI VỀ BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH, BẢO VỆ TỔ QUỐC**

**Thiếu tướng, PGS, TS, NGND. NGUYỄN BÁ DƯƠNG**

*Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương,  
Cán bộ Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam*

**Tóm tắt:** Tư duy mới, nhận thức mới về bảo đảm quốc phòng, an ninh của Đảng ta phản ánh sâu sắc các nội dung: Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược an ninh quốc gia, chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia... Đó là kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, kỷ cương; bảo đảm an ninh kinh tế xã hội, an ninh mạng, an ninh con người... Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những nhân tố bất lợi, nhất là những nhân tố có thể gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “phi chính trị hóa”, “dân sự hóa” lực lượng vũ trang của các thế lực thù địch.

**Từ khóa:** *Tư duy mới; Chiến lược; Quốc phòng; An ninh; An ninh quốc gia; Đảng Cộng sản Việt Nam.*

- 1.** Tư duy mới trong thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc  
Sự phát triển tư duy mới, lý luận nhận thức mới của Đảng

ta về quốc phòng, an ninh thể hiện sâu sắc trong Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX và Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới<sup>(1)</sup>. Cùng với đó, Đảng ta tiếp tục bổ sung, hoàn thiện quan điểm về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong các nghị quyết Đại hội XII và Đại hội XIII của Đảng; các chiến lược quân sự, quốc phòng, an ninh trong khoảng 10 năm gần đây. Qua đó, Đảng ta xác định ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, phương châm, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới.

Quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta trong Chiến lược là: Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa, con người Việt Nam; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội và môi trường hòa bình để thực hiện khát vọng phát triển, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế, xây dựng đất nước hùng cường, giàu đẹp, phồn vinh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đứng trước yêu cầu nhiệm vụ mới, các bộ, ban, ngành, địa phương, cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân cần nhận thức đúng và tạo được sự chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội, lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tăng

cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, dân chủ, kỷ cương; chung sức đồng lòng thực hiện tốt “ý Đảng - lòng Dân”; xây dựng “thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; từ nay đến năm 2025, xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân tinh, gọn, mạnh; phấn đấu đến năm 2030, xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao, bảo đảm giành thắng lợi trong mọi tình huống. Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển bền vững của đất nước; nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Đề tư duy mới trong bối cảnh mới về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được tổ chức, triển khai thực hiện thắng lợi, từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo, cần giữ vững sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang, sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Phát huy mạnh mẽ nội lực là nhân tố quyết định; đồng thời, tranh thủ tối đa mọi thuận lợi từ bên ngoài. Nắm chắc và thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Vận dụng đúng đắn và sáng tạo quan điểm về đối tác, đối tượng và xử lý tốt mối quan hệ giữa đối tác và đối tượng (trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác, phát huy; trong mỗi đối tác có thể có mặt bất đồng, mâu thuẫn với lợi ích của quốc gia - dân tộc), cần

phải đấu tranh, giải quyết theo hướng có lợi cho cách mạng. Thường xuyên bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, chủ động xử lý đúng đắn, kịp thời, hiệu quả mọi tình huống gây mất ổn định chính trị - xã hội.

## **2. Tư duy mới trong thực hiện Chiến lược an ninh quốc gia**

Sau 20 năm thực hiện Chiến lược an ninh quốc gia<sup>(2)</sup> công tác bảo vệ an ninh quốc gia đã đạt được những kết quả rất quan trọng. Chúng ta đã giữ vững ổn định chính trị, môi trường an ninh, an toàn cho đất nước; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; lợi ích quốc gia - dân tộc; tạo lập vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng cao trên trường quốc tế. Bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong bối cảnh mới đang đứng trước không ít khó khăn, thách thức, liên quan đến bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia - dân tộc; âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các mối đe dọa an ninh từ không gian mạng, tội phạm có sử dụng công nghệ cao... Các nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra tại Đại hội XII vẫn còn tồn tại, có mặt còn diễn biến phức tạp, khó đoán định, không thể xem thường. Đứng trước tình hình mới, các cấp, các ngành, địa phương cần chủ động dự báo, đánh giá đúng tình hình, có quan điểm, phương châm, giải pháp xử lý đúng đắn, kịp thời, hiệu quả để sớm hóa giải các nguy cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, an toàn xã hội. Đây là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo;

là cơ sở nền tảng quan trọng để Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta lập thành tích chào mừng kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và 100 năm Ngày thành lập nước.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu<sup>(3)</sup> của Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị cần nắm vững quan điểm chỉ đạo của Đảng là: 1) Bảo đảm an ninh quốc gia, làm cho Đảng trong sạch vững mạnh, trường tồn; đất nước ổn định, đổi mới và phát triển bền vững về mọi mặt; 2) Công tác bảo vệ an ninh quốc gia phải đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước; là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành và của cả hệ thống chính trị; 3) Bảo vệ an ninh quốc gia là tổng thể các biện pháp xây dựng, củng cố tiềm lực an ninh quốc gia; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; loại trừ các nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia; 4) Chủ động tiến công, tích cực phòng ngừa; lấy phòng ngừa, giữ vững bên trong là chính; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, dựa vào dân, yêu dân là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia; 5) Bảo vệ an ninh kinh tế là góp phần bảo vệ an ninh quốc gia; 6) Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về an ninh phù hợp với tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc. Bảo vệ an ninh quốc gia nhằm bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, góp phần khẳng định và củng cố các nguyên tắc cơ bản và phổ quát của mối quan hệ quốc tế nêu trong Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế; 7) Nhận diện, xử lý đúng đắn và vận dụng sáng tạo quan điểm về đối tượng, đối tác trong bảo vệ

an ninh quốc gia.

Đảng ta đã xác định phương châm chỉ đạo thực hiện tốt Chiến lược an ninh quốc gia là: Đặt nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; đồng thời, luôn coi trọng lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân. Cùng với đó, giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh quốc gia phải từ cơ sở, dưới sự chỉ huy, chỉ đạo của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo cơ chế thống nhất và thực hiện đúng phương châm: *Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ*. Trong quá trình giải quyết công việc phải giữ vững nguyên tắc, đồng thời, có sách lược mềm dẻo, linh hoạt, khôn khéo trong xử lý các tình huống. Kết hợp chặt chẽ giữa nghiêm trị với khoan hồng, trấn áp với giáo dục và cải tạo; trấn áp và trừng trị phải nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật; giáo dục và cải tạo phải kiên trì, sâu sắc, triệt để, bảo đảm tính nhân văn.

### **3. Tư duy mới trong thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng**

Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng<sup>(4)</sup> có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Để đạt được mục tiêu<sup>(5)</sup> của Chiến lược, Đảng, Nhà nước yêu cầu các bộ, ban, ngành, địa phương chuẩn theo chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện tốt các nội dung cơ bản sau:

*Một là, nắm chắc diễn biến tình hình thế giới, khu vực và trong*

nước; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện thắng lợi Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.

Cụ thể hóa các nội dung của Chiến lược gắn với cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, những vấn đề cần cảnh báo để định hướng nhằm tạo “sức đề kháng” trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân; nâng cao nhận thức cho Nhân dân về chủ quyền quốc gia và nguy cơ xâm lược của các thế lực thù địch trên không gian mạng; tạo đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đưa nội dung cơ bản của Chiến lược vào nội dung giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới.

*Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.*

Các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đề xuất bổ sung, điều chỉnh Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng khi cần thiết. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với chiến tranh thông tin, chiến tranh trên không gian mạng và các tình huống quốc phòng trên không gian mạng, sắp xếp, kiện toàn lại các cơ quan quản lý công nghệ thông tin, thông tin và truyền thông tại các bộ, ban, ngành, địa phương theo hướng tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực,

hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận, hoàn thiện phương thức, cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.

*Ba là*, tập trung xây dựng, phát triển không gian mạng an toàn, vững mạnh, rộng khắp, tạo nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.

Tiếp tục triển khai và hoàn thiện nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử; phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng cố định, di động; phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và viễn thông; kết nối số của quốc gia hiện đại; liên thông, đồng bộ, an toàn, an ninh mạng từ Trung ương đến cơ sở để phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc. Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái số Việt Nam. Tăng cường kiểm soát, quản lý và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và tác chiến trên không gian mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với thông lệ quốc tế, cam kết quốc tế và xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế của đất nước.

*Bốn là*, xây dựng, củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân nhằm nâng cao năng lực phòng, chống chiến tranh thông tin, chiến tranh trên không gian mạng và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

Xây dựng lực lượng tác chiến không gian mạng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, tiến thẳng lên hiện đại. Triển khai xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng đồng



bộ, hiện đại, độc lập, an toàn. Chủ động nắm chắc tình hình, đánh giá và dự báo sớm, sát, đúng, đầy đủ các tình huống có thể xảy ra trên không gian mạng nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc trên không gian mạng, không để bị động, bất ngờ. Đặc biệt, cần chú trọng ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để xây dựng tiềm lực quốc phòng trên không gian mạng ngày càng vững chắc.

*Năm là*, xây dựng, phát triển, bảo vệ nền văn hóa Việt Nam và nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, tuyên truyền trên không gian mạng, góp phần tạo nền tảng tinh thần vững chắc cho xã hội, tạo động lực mới thúc đẩy sự phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh mạng đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các loại hình thông tin, truyền thông trên không gian mạng. Nghiên cứu, vận hành các hệ thống cảnh báo, chặn lọc các thông tin chống phá Đảng, Nhà nước, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng.

Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí trong công tác quản lý thông tin, tuyên truyền. Đấu tranh với các hoạt động vi phạm pháp luật trên không gian mạng; phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội chính trị chống phá Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; xây dựng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường triển

khai các hoạt động trên không gian mạng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để tuyên truyền, giáo dục về truyền thống, lịch sử, văn hóa dân tộc, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có tinh thần yêu nước, lao động sáng tạo, sống có văn hóa, nghĩa tình. Ngăn chặn xâm lăng văn hóa, xâm nhập các sản phẩm văn hóa xấu, độc đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

*Sáu là*, phát triển nguồn nhân lực, khoa học công nghệ và bảo đảm nguồn lực cho bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.

Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho lực lượng chiến đấu trên không gian mạng; nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung các nội dung đào tạo về tác chiến không gian mạng trong các học viện, nhà trường quân đội và công an.

Nghiên cứu, phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh; lấy công nghệ thông tin, viễn thông làm mũi nhọn, nòng cốt để xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng, bảo đảm phương tiện, trang bị cho các hệ thống tự động hóa chỉ huy, điều khiển vũ khí hiện đại và tác chiến không gian mạng. Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu, phát triển, sản xuất các sản phẩm của Việt Nam trên không gian mạng.

*Bảy là*, tăng cường hợp tác quốc tế, chú trọng công tác đối ngoại quốc phòng, an ninh góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên không gian mạng.

Triển khai thực hiện nội dung hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh; chống chiến tranh thông tin, chiến tranh trên không gian mạng;

bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong hợp tác quốc phòng.

Tham gia xây dựng các công ước, thỏa thuận quốc tế về không gian mạng, an ninh mạng, tội phạm mạng và bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên không gian mạng. Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế; thu hút đầu tư, tài trợ quốc tế trong việc xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh, rộng khắp và bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia bên không gian mạng.

#### **4. Tư duy mới trong thực hiện Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia**

Triển khai thực hiện Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia<sup>(6)</sup> trong bối cảnh mới có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, các bộ, ban, ngành, địa phương cần nắm vững các nội dung cơ bản và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

*Một là*, tổ chức phổ biến, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân các nội dung cơ bản của Chiến lược nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn thể Nhân dân trong bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch bổ sung nội dung về bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo vào chương trình giảng dạy cho học sinh, sinh viên nhằm giáo dục lòng yêu nước và ý thức trách

nhiệm đối với sự nghiệp bảo vệ biên giới quốc gia trong bối cảnh mới.

*Hai là*, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng, quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực thi pháp luật về bảo vệ biên giới quốc gia; bảo đảm an ninh, trật tự, kiểm soát xuất, nhập cảnh ở khu vực biên giới. Nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, lấn chiếm, phá hoại biên giới quốc gia. Tổ chức đấu tranh phòng, chống hoạt động vi phạm chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

Huy động các nguồn lực, triển khai các chương trình hoạt động hướng về biên giới, vùng biển, đảo nhằm giữ dân bảo vệ biên giới, biển, đảo; phát triển kinh tế - xã hội. Coi trọng công tác dân vận, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc ở khu vực biên giới, bên các vùng biển, đảo.

*Ba là*, xây dựng lực lượng bảo vệ biên giới quốc gia, biển, đảo; củng cố cơ sở chính trị - xã hội địa phương vững mạnh, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân ở khu vực biên giới, trên các vùng biển, đảo.

Xây dựng lực lượng tổng thể bảo vệ biên giới, trong đó Nhân dân là chủ thể, lực lượng vũ trang là nòng cốt, Bộ đội Biên phòng là lực lượng chuyên trách, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số thành phần tiến thẳng lên hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh

nghiên cứu, đánh giá, triển khai ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến biên giới, trên biển và hải đảo.

*Bốn là*, hoàn thiện thể chế, cơ chế, pháp luật về bảo vệ biên giới quốc gia; nghiên cứu, hoàn thiện phương thức, phương án tổ chức quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới.

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc thực thi pháp luật về bảo vệ biên giới quốc gia. Giải quyết hiệu quả, kịp thời các tình huống nảy sinh trên biên giới, vùng biển, đảo; không để bị động, bất ngờ.

*Năm là*, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và công trình bảo vệ biên giới, biển, đảo, phục vụ công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, nhất là các công trình phòng thủ, chiến đấu, các công trình bảo vệ biên giới, biển, đảo, đường tuần tra biên giới, các tuyến đường trọng điểm kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng - an ninh.

Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để đầu tư công trình điện sinh hoạt, đường giao thông, các công trình quốc phòng, an ninh, công trình dân sinh ở khu vực biên giới; các công trình phòng thủ có tính lưỡng dụng trên biên giới, vùng biển, đảo; đầu tư xây dựng hàng rào trên tuyến biên giới góp phần ổn định tình hình, bảo vệ biên giới quốc gia.

*Sáu là*, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực biên giới vững mạnh. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch tổng thể, có trọng tâm, trọng điểm về bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ biên giới quốc gia gắn với phát triển

kinh tế - xã hội.

Đầu tư xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Khai thác có hiệu quả các nguồn lực để hoàn thành mục tiêu xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng, ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng trọng điểm chiến lược về quốc phòng, an ninh ở Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và biển, đảo.

*Bảy là*, tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng và đối ngoại nhân dân trong xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

Thực hiện có trách nhiệm các cam kết và điều ước quốc tế Việt Nam là thành viên. Tiếp tục phát triển quan hệ đối tác với các nước láng giềng, đẩy mạnh hợp tác biên phòng rộng rãi, toàn diện, ngang tầm quan hệ của Việt Nam với các nước.

Đẩy mạnh giao lưu quốc phòng, giao lưu hữu nghị biên giới; nhân rộng mô hình kết nghĩa với lực lượng bảo vệ biên giới và nhân dân các nước láng giềng. Xây dựng phương án hoạch định trên biên giới quốc gia; xác định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam với các nước. Triển khai thực hiện các văn kiện pháp lý quốc tế về biên giới. Xây dựng và củng cố mô hình kết nghĩa giữa các địa phương, đơn vị và nhân dân hai bên biên giới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng biên giới quốc gia hòa bình hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển□

---

1. Xem: Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc

trong tình hình mới ban hành ngày 12-7-2003; Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới ban hành ngày 25-10-2013

2, 3. Xem: Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 5-5-2019 về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia*

4, 5. Xem: Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25-7-2018 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng*

6. Xem: Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28-9-2018 về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia*

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đại tướng Lương Cường, *Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị trong tình hình mới*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2019.

2. Đại tướng Lương Cường, *Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2020.

3. Đại tướng Ngô Xuân Lịch, *Xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2019.

4. Đại tướng Phùng Quang Thanh, *Quan điểm, nội dung và định hướng xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2020.

5. Thiếu tướng, PGS, TS, NGND. Nguyễn Bá Dương (Chủ biên), *Chiến lược của các nước lớn tác động đến Việt Nam và đối sách của Việt Nam với các nước lớn*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.

**Nguồn: Thông tin Khoa học lý luận chính trị.- 2021.- Số 5(75).- Tr.38-45.**

## **TƯ DUY MỚI CỦA ĐẢNG VỀ TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, BẢO VỆ TỔ QUỐC**

**Thượng tướng, TS. Lê Huy Vịnh**

*Ủy viên Trung ương Đảng,  
Ủy viên Quân ủy Trung ương, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng*

**Tóm tắt:** Tư duy mới của Đảng về tăng cường quốc phòng an ninh, bảo vệ Tổ quốc thể hiện trong đường lối, chủ trương, chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ đặt ra vừa cấp bách vừa có tính chiến lược lâu dài. Bởi vậy, tăng cường sức mạnh quốc phòng an ninh cần được quán triệt, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo trong giai đoạn cách mạng mới.

**Từ khóa:** tư duy mới của Đảng, quốc phòng, an ninh, Nghị quyết Đại hội XIII.

### **1. Tầm nhìn và quan điểm chỉ đạo của Đảng**

Đại hội XIII của Đảng nêu rõ: “Trước tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, chúng ta đã coi trọng củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng và an ninh, chủ động xử lý thành công các tình huống, không để bị động, bất ngờ. An ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy



manh, không ngừng mở rộng và đi vào chiều sâu; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia - dân tộc”<sup>(1)</sup>. Nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN ngày càng nặng nề, phức tạp hơn. Đảng ta nhấn mạnh: trong những năm tới “tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đòi hỏi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi toàn Đảng tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, có quyết tâm chính trị cao, dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình, chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống, nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được, đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững”<sup>(2)</sup>. Đây là sự bổ sung, phát triển tư duy lý luận mới trong việc xác định sức mạnh của quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc khi tình hình khu vực và quốc tế dự báo sẽ có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường.

Quốc phòng, an ninh mang bản chất chính trị, giai cấp sâu sắc. Đó là bản chất của giai cấp công nhân, do Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thực hiện, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Quốc phòng, an ninh là lĩnh vực trực tiếp diễn ra cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc quyết liệt, phức tạp. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, bản chất đó được biểu hiện ở mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh là: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ

vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương”<sup>(3)</sup>. Đây vừa là định hướng chiến lược, vừa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt. Điều đó thể hiện sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới với đặc điểm nổi bật là: tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường; tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, biên giới, biển đảo, nhất là ở biển Đông diễn ra gay gắt; các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chống phá cách mạng nước ta bằng những âm mưu, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt,...

Trong khi đó, các tình huống quốc phòng, an ninh cùng những thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống đối với nước ta ngày một gia tăng, nhất là âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của các thế lực thù địch. Trong bối cảnh đó, tăng cường quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh càng có ý nghĩa quan trọng, với những nhiệm vụ mới, cần được nghiên cứu, quán triệt sâu sắc, làm cơ sở để triển khai thực hiện có hiệu quả.

Với quan điểm: Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định

các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN, Đảng ta nhấn mạnh: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mạnh mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”<sup>(4)</sup>.

## **2. Về nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc**

Phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh thời đại để bảo vệ Tổ quốc, “Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân”<sup>(5)</sup>. Quán triệt và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, trong những năm qua, sự nghiệp quốc phòng, an ninh nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân tiếp tục được tăng cường; sức mạnh về mọi mặt của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân không ngừng được nâng cao. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Chính trị - xã hội ổn định; quốc

phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đạt nhiều thành tựu nổi bật<sup>(6)</sup>. Vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc tiếp tục được tăng cường, tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố; thế trận quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc được xây dựng vững chắc. Thế bố trí chiến lược quốc phòng, an ninh được quy hoạch, điều chỉnh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Năng lực công nghiệp quốc phòng, an ninh của đất nước không ngừng phát triển toàn diện, cả về chiều rộng lẫn chiều sâu...

Bên cạnh những thuận lợi, sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc của chúng ta đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Nhận thức về quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đầy đủ. Các thế lực thù địch đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, chống phá cách mạng nước ta, nhằm xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang. Vấn đề giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước đang đặt ra nhiều vấn đề mới phải giải quyết. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định: “Các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại còn một số mặt hạn chế<sup>(7)</sup>”.

Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Trong khi luôn đặt lên hàng đầu phát triển kinh tế - xã hội, chúng ta phải thường xuyên coi trọng

nhiệm vụ giữ vững độc lập, tự chủ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số, quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>(8)</sup>; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Đây là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta về quốc phòng, an ninh qua các kỳ Đại hội của Đảng.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh là: “Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố, nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị”<sup>(9)</sup>. Đây vừa là định hướng chiến lược quốc phòng, an ninh, vừa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn dân, trong đó xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng

bước hiện đại, có số lượng hợp lý, với chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao là sự cụ thể hóa mối quan hệ biện chứng giữa hai nhiệm vụ chiến lược. Điều đó thể hiện sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

### **3. Giải pháp cơ bản tăng cường quốc phòng, an ninh**

Để tiếp tục tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong giai đoạn cách mạng mới, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, tập trung vào những giải pháp cơ bản sau:

*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.* Đây vừa là giải pháp cơ bản, vừa là định hướng chỉ đạo giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh là giải pháp có ý nghĩa quyết định để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định bản chất cách mạng, toàn dân, toàn diện, sức mạnh quốc phòng, an ninh của Việt Nam, quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, phải thường xuyên quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng,

vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực hiện nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh. Điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh hệ thống, cơ cấu tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thống nhất từ Trung ương đến các địa phương. Tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới.

*Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho toàn Đảng toàn dân, toàn quân, các cấp, các ngành, mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh.* Đây vừa là giải pháp, vừa là yêu cầu tiếp tục đổi mới, nâng cao tính thiết thực, chất lượng, hiệu quả của công tác tuyên truyền, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, các cấp, các ngành, mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho toàn dân, trước hết là cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị và học sinh, sinh viên. Phổ cập những vấn đề cơ bản về xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ cho các đối tượng, nhất là cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, huyện. Đẩy mạnh tuyên truyền, coi trọng phổ biến kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả của các địa phương; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cả hệ thống chính trị và toàn dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

*Củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân*

*dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, có sức chiến đấu cao. Đây là giải pháp có tính nguyên tắc trong công tác tổ chức. Triển khai đồng bộ, thống nhất sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước giàu mạnh, gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững chắc. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước, nhất là xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần, “thế trận lòng dân”; kết hợp chặt chẽ thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân. Chuẩn bị chu đáo các phương án động viên nhân tài, vật lực cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khi cần thiết. Xây dựng kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh thống nhất, đồng bộ từ thời bình, kịp thời điều chỉnh khi có chiến tranh; sẵn sàng chuyển nền kinh tế sang thời chiến. Nâng cao chất lượng xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc toàn diện. Phát triển sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố thế trận an ninh nhân dân. Tiếp tục xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nâng cao sức mạnh chiến đấu, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, lực lượng nòng cốt bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ “vững mạnh, rộng khắp”. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và các ngành, các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

*Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Đây vừa là giải pháp, vừa là*



nhiệm vụ kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng ta đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh phải được thể hiện ngay trong chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển trong từng lĩnh vực, từng vùng. Xây dựng kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh thống nhất, đồng bộ từ thời bình và kịp thời điều chỉnh khi có nguy cơ chiến tranh, sẵn sàng huy động mọi tiềm năng, nguồn lực của đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh kinh tế, đặc biệt là an ninh tài chính - tiền tệ, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an toàn thực phẩm. Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, các tầng lớp dân cư, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo tại các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người, biên giới, hải đảo. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng, chống các loại tệ nạn xã hội, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự.

Đảng ta chỉ rõ: “Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng miền, trên biển. Quan tâm xây dựng lực lượng bảo đảm trật tự, an toàn xã hội cơ sở đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ giữ vững an ninh, trật tự ở cơ sở. Xây dựng, củng cố đường biên giới trên bộ hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; nâng cao năng lực thực thi pháp luật của

các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo”. Cùng với đó, “Tiếp tục nghiên cứu phát triển lý luận về quốc phòng, quân sự, an ninh, nghệ thuật quân sự, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh xã hội trong tình hình mới. Nâng cao năng lực dự báo chiến lược, giữ vững thế chủ động chiến lược; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống”. Thường xuyên bổ sung, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh và những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh. Đây là sự kế thừa những bài học kinh nghiệm quý, kế sách giữ nước đặc sắc của dân tộc và được bổ sung phát triển đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

*Xây dựng, phát triển nền công nghiệp quốc phòng, an ninh hiện đại, lưỡng dụng.* Đây là giải pháp quan trọng. Để “xây dựng, phát triển nền công nghiệp quốc phòng, an ninh hiện đại, lưỡng dụng, vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc vừa góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội”, cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, quan điểm của Đảng về phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh: Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22-3-2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Thông báo kết luận số 25-TB/TW ngày 11-4-2017 của Bộ Chính trị về Đề án đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng

và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị định số 63/2020/NĐ-CP ngày 8-6-2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công nghiệp an ninh.

Tập trung xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng, trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia theo hướng độc lập, tự chủ, làm chủ được khoa học, công nghệ hiện đại và phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh việc ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động nghiên cứu, phát triển, tạo bước chuyển biến và hình thành các sản phẩm có tính đột phá về khoa học, công nghệ; đổi mới công nghệ sản xuất, sửa chữa, cải tiến, hiện đại hóa vũ khí trang bị kỹ thuật.

Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; tăng cường đầu tư đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp quốc phòng, an ninh chất lượng cao. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ, từng bước hình thành thị trường công nghiệp quốc phòng, an ninh; đồng thời tiếp tục sắp xếp lại các doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp tạo nguồn kinh phí phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh□

---

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.22, 109, 117, 110, 156, 67, 87, 157-158, 117, 158, 159

**Nguồn: Tạp chí Lý luận chính trị.- 2021. - Số 4.- Tr.3-8.**

# **BƯỚC PHÁT TRIỂN ĐỘT PHÁ TRONG NHẬN THỨC, TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VỀ QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC**

**PGS, TS. NGUYỄN XUÂN TÚ**

*Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng*

Ngày nhận: 24-8-2023 Ngày thẩm định, đánh giá: 25-9-2023 Ngày duyệt đăng: 10-10-2023

**Tóm tắt:** Quá trình lãnh đạo kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có bước phát triển đột phá trong nhận thức, tư duy lý luận về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, nổi bật là xác định đối tác, đối tượng quốc phòng; mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; phương châm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; xây dựng “thế trận lòng dân”; kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại.

*Từ khóa:* Tư duy lý luận; quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc

## **1. Những tiền đề tạo bước phát triển đột phá trong nhận thức, tư duy lý luận của Đảng về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc**

*Truyền thống lịch sử dân tộc* là tiền đề sâu xa. Trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc, “dựng nước phải đi đôi với giữ nước” đã trở thành quy luật tất yếu. Quá trình đó, ông cha đã thường xuyên thực

hiện quan điểm “quốc phú, binh cường”; chủ động chuẩn bị về mọi mặt cho việc giữ nước ngay trong thời bình “giữ nước từ khi nước chưa nguy”, “chữa giới cửa nhà từ lúc chưa mưa”. Trong xây dựng quân đội, thực hiện “quân cốt tinh, không cốt đông”. Khi phải tiến hành chiến tranh thì thực hiện chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện... Nhờ vậy, đã giữ vững được giang sơn, bờ cõi trước mọi thế lực ngoại xâm hung hãn và tàn bạo.

Kế thừa truyền thống lịch sử dân tộc, Đảng ta tiếp tục phát huy cao độ tinh hoa về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc của dân tộc, từ đó có những đột phá về nhận thức, tư duy lý luận thể hiện ở quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới hiện nay.

*Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh* là tiền đề lý luận. Khi nghiên cứu về cách mạng, chiến tranh cách mạng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, các nhà kinh điển đã khẳng định: quần chúng là người làm nên lịch sử. V.I.Lênin chỉ rõ: bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một quy luật khách quan, là nhiệm vụ chiến lược trọng yếu thường xuyên của Đảng Cộng sản, chính quyền Xôviết, của toàn dân; cần phải có một thái độ nghiêm túc đối với việc chuẩn bị khả năng quốc phòng và đối với việc chuẩn bị chiến đấu của nước nhà... Đặc biệt, phải chú trọng xây dựng, phát huy tiềm lực chính trị, tinh thần, vì “trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường”<sup>(1)</sup>.

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có rất nhiều bài viết, bài nói và chỉ

đạo cụ thể về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, Người chỉ rõ: “Chúng ta phải ra sức bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình, cho nên chúng ta phải *củng cố quốc phòng*”<sup>(2)</sup>. Sự nghiệp ấy cần phải luôn luôn được tăng cường và củng cố, không được khi nào lơ là, mất cảnh giác. Người nhấn mạnh: “Giữ Nhà phải cảnh giác, phải có cửa, có khóa để ngăn ngừa bọn trộm cắp. Giữ Nước càng phải cảnh giác để ngăn ngừa bọn đế quốc và bè lũ tay sai phá hoại thành quả cách mạng, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta”<sup>(3)</sup>. Người còn khẳng định: “Bất kỳ hòa bình hoặc chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, chuẩn bị trước”<sup>(4)</sup>; khi có giặc xâm lăng thì thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện... Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân biệt đảng phái, tôn giáo... hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh giặc cứu nước...”<sup>(5)</sup>

Những quan điểm về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là tiền đề lý luận rất quan trọng để Đảng quán triệt, vận dụng sáng tạo, đề ra đường lối quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc mà ở đó thể hiện rõ bước phát triển đột phá về nhận thức, tư duy lý luận, đáp ứng tình hình mới hiện nay.

*Tình hình thế giới, khu vực và trong nước* là tiền đề thực tiễn, trực tiếp. Tình hình chính trị - an ninh thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến rất phức tạp, khó lường. Các nước điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Nhiều nước tăng ngân sách quốc phòng, chạy đua vũ trang ngày càng quyết liệt và trở thành xu thế phổ biến. Đặc biệt, một số nước đẩy mạnh hiện đại hóa quân đội, tăng cường năng lực quân sự với những thế hệ vũ khí mới...

Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, thực dụng, cường quyền nước lớn trong quan hệ quốc tế gia tăng; xung đột vũ trang, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ giữa các quốc gia; sự can dự, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn với các không gian chiến lược mới (như không gian mạng, không gian vũ trụ, lòng đất, đáy biển...); các loại hình tác chiến mới đặt ra những thách thức mới đối với hòa bình, ổn định trên thế giới, khu vực và độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các nước, nhất là những nước nhỏ đang phát triển.

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực quân sự, quốc phòng. Sự xuất hiện của các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự hiện đại đã làm thay đổi cơ bản tổ chức quân đội, hình thái, phương thức tiến hành chiến tranh. Đặc biệt, sự ra đời của “chiến tranh mạng” đã tác động sâu sắc đến quốc phòng, an ninh thế giới, khu vực và mỗi quốc gia. Các yếu tố an ninh phi truyền thống, khủng bố diễn ra phức tạp; xuất hiện nhiều hình thái chiến tranh mới, làm thay đổi môi trường chiến lược...

Khu vực châu Á-Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo diễn ra ngày càng gay gắt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước những thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột.

Ở trong nước, quá trình đổi mới diễn ra ngày càng sâu, rộng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững. Môi trường hòa bình được bảo đảm ổn định cho phát triển kinh tế - xã

hội. Tuy nhiên, tiềm lực quốc phòng chưa đáp ứng được yêu cầu; bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ còn nhiều khó khăn, thách thức...

Bối cảnh tình hình thế giới, khu vực, trong nước, nhất là những yếu tố tác động tới lĩnh vực quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc là tiền đề thực tiễn trực tiếp, có ý nghĩa quyết định đặt ra cho Đảng có những đột phá về nhận thức, tư duy lý luận, trên cơ sở đó hoạch định hệ thống các quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc phù hợp với tình hình mới.

## **2. Bước phát triển đột phá trong nhận thức, tư duy lý luận của Đảng về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc**

*Một là, từ tư duy, nhận thức về xác định kẻ thù đến đột phá tư duy, nhận thức về xác định đối tác, đối tượng*

Xác định đối tác, đối tượng là “vấn đề cơ bản của chiến lược cách mạng”<sup>(6)</sup>. Trước năm 1986, quan niệm của Đảng chịu sự ảnh hưởng của tư duy “bạn - thù” và bối cảnh khi đó, nên thường xác định kẻ thù. Trong quá trình đổi mới, Đảng đã phát triển nhận thức từ tư duy xác định kẻ thù đến tư duy xác định đối tác, đối tượng. Tại HNTU 8 khóa IX (2003) “về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Đảng khẳng định nguyên tắc xác định đối tác, đối tượng và chỉ rõ: “Những ai chủ trương tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác và bình đẳng cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác. Bất kể thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh”<sup>(7)</sup>; hợp tác trên những mặt có cùng lợi ích và



đấu tranh trên những mặt còn khác biệt.

Xác định đối tác, đối tượng như vậy là sự phát triển đột phá và rất mới về tư duy lý luận, nhận thức của Đảng, nhờ đó khắc phục được nhận thức cứng nhắc về xác định “bạn - thù”: đã là bạn thì cái gì cũng tốt, đã là thù cái gì cũng xấu. Đồng thời, mở ra nhận thức mới về đối tác, đối tượng và sự đan xen, chuyển hóa giữa đối tác với đối tượng. Theo đó, trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta, cần phải đấu tranh; trong đối tượng có những mặt cần tranh thủ hợp tác. Xác định đối tác, đối tượng đã tạo ra những điều kiện thuận lợi cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế. Thực tế, qua hơn 35 năm đổi mới, trên cơ sở nhận thức mới, tư duy mới, Đảng, Nhà nước đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đường lối đối ngoại đúng đắn, đưa nước ta hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng, đạt được thành tựu trên nhiều lĩnh vực, góp phần quan trọng bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

*Hai là, từ tư duy, nhận thức về xác định mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc bằng tiến hành và đánh thắng trong các cuộc chiến tranh đến tư duy, nhận thức về xác định mục tiêu, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc mà không cần phải tiến hành chiến tranh*

Trước khi đổi mới, tư duy, nhận thức của Đảng về mục tiêu, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc vẫn chịu ảnh hưởng nhiều của tư duy về chiến tranh; bảo vệ Tổ quốc phải tiến hành và đánh thắng trong các cuộc chiến tranh để bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ. Quá trình đổi mới, Đảng đã phát triển nhận thức về mục tiêu bảo vệ Tổ quốc toàn diện hơn. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) xác định: “Bảo vệ vững chắc

độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, sự ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, quyền làm chủ của nhân dân, làm thất bại mọi âm mưu và hành động của các thế lực đế quốc, phản động phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”<sup>(8)</sup>. Đến Nghị quyết HNTU 8 khóa IX “về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” (2003) và sau này có Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25-10-2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) “về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Đảng nhận thức ngày càng hoàn chỉnh hơn về mục tiêu, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, tại Đại hội XIII, Đảng bổ sung và chỉ rõ mục tiêu bảo vệ Tổ quốc: “bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>(9)</sup>.

Xác định mục tiêu, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc như trên, thể hiện rõ sự phát triển nhận thức, tư duy lý luận của Đảng, gắn kết chặt chẽ giữa hai mặt tự nhiên - lịch sử và chính trị - xã hội trong mục tiêu, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

Cùng với coi trọng chuẩn bị đất nước, sẵn sàng đánh thắng các hình thái chiến tranh mới dưới mọi hình thức, quy mô (nếu xảy ra), Đảng luôn đề cao mục tiêu bảo vệ vững chắc Tổ quốc mà không phải tiến hành chiến tranh. Đó là tư duy, nhận thức của Đảng về mục tiêu, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc - sự phát triển nhận

thức, tư duy lý luận đột phá đúng đắn, phù hợp với tình hình mới.

*Ba là, chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa*

Trước khi tiến hành sự nghiệp đổi mới, tư duy của Đảng chủ yếu về chuẩn bị và đánh thắng trong các cuộc chiến tranh với phương châm tăng cường sức mạnh quân sự là cơ bản. Trong quá trình đổi mới, Đảng đã phát triển nhận thức và tư duy lý luận mới với phương châm toàn diện hơn, hoàn chỉnh hơn, đó là bảo vệ Tổ quốc được thực hiện trên tất cả các mặt của đời sống xã hội, cả nhân tố bên trong và bên ngoài, phải chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa. Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây ra đột biến”<sup>(10)</sup>. Đến Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa”<sup>(11)</sup>.

Chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa vừa là quan điểm, vừa là phương châm chỉ đạo của Đảng trong bối cảnh nước ta hội nhập quốc tế sâu, rộng. Quan điểm này thể hiện yếu tố thời gian và không gian bảo vệ Tổ quốc và hàm chứa tổng thể các giải pháp bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; trong đó, giải pháp về quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên và đối ngoại giữ vai trò ngày càng quan trọng.

Xác định quan điểm, phương châm chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa như vậy, thể hiện sự phát triển nhận thức, tư duy lý luận của Đảng, phù hợp đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của từng giai đoạn cách mạng, là sự lựa chọn sáng suốt nhất trong tình hình mới hiện nay.

*Bốn là, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập,*

*chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển của Tổ quốc*

Đại hội XII của Đảng xác định một trong 6 nhiệm vụ trọng tâm là: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Tiếp đó, Đại hội XIII của Đảng bổ sung và khẳng định: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển”<sup>(12)</sup>. Đây là quan điểm cơ bản, thể hiện sự phát triển nhận thức, tư duy lý luận của Đảng về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Quan điểm đó làm rõ hơn, sâu sắc hơn về chủ trương, biện pháp, phương châm chỉ đạo, cũng như yêu cầu đối với nhiệm vụ chiến lược quan trọng này trước sự tác động của tình hình mới, nhất là những diễn biến phức tạp khó lường ở Biển Đông và sự chống phá quyết liệt bằng chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta.

Xác định quan điểm này nhằm xây dựng ý chí quyết tâm kiên quyết gắn với sự kiên trì, bền bỉ đấu tranh của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân để bảo vệ Tổ quốc trong mọi điều kiện. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển của Tổ quốc phải trên cơ sở phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của đất nước. Nếu bắt buộc phải tiến hành chiến tranh thì “cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc”, thực hiện chiến tranh toàn dân, toàn diện, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

*Năm là, xây dựng “thế trận lòng dân” làm nền tảng vững chắc*

*xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân*

Tăng cường xây dựng “thế trận lòng dân” nhằm phát huy vai trò to lớn của nhân dân là quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Quan điểm đó, không chỉ thể hiện tính cách mạng, khoa học, mà còn bắt nguồn từ truyền thống, đạo lý nhân văn trong chiều sâu lịch sử dân tộc.

Trong tình hình mới, Đảng chỉ rõ: “Xây dựng thế trận lòng dân, làm nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân”<sup>(13)</sup>. Đây là một trong những quan điểm cơ bản, xuyên suốt thể hiện sự phát triển nhận thức, tư duy lý luận của Đảng về xây dựng “thế trận lòng dân” trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế sâu, rộng. Quan điểm đó cũng thể hiện sự sắc sảo, nhạy bén của Đảng trong đánh giá, dự báo tình hình, xác định mục tiêu, nội dung, phương châm cũng như nhấn mạnh sự tác động nhiều chiều (cả tích cực và tiêu cực) của hoàn cảnh mới đối với xây dựng “thế trận lòng dân” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, mục tiêu xây dựng “thế trận lòng dân” phải nhằm tạo ra nền tảng chính trị - tinh thần vững chắc để tăng cường nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc. Nội dung xây dựng gồm: tăng cường nhận thức, ý chí, niềm tin, tinh thần yêu nước, sự đồng thuận của nhân dân; sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân trong quy tụ, tập hợp nhân dân; khai thác, phát huy “sức dân” phục vụ sự nghiệp cách mạng.

*Sáu là, kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với*

*quốc phòng, an ninh*

Trên cơ sở chỉ đạo giải quyết tốt mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược, nhận thức, tư duy lý luận của Đảng về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc có sự phát triển toàn diện, ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn. Trong đó, Đảng nhấn mạnh: “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại”<sup>(14)</sup>. Sự kết hợp này với nội hàm rộng hơn; và đây chính là điểm mới, điểm phát triển trong nhận thức, tư duy lý luận của Đảng về bảo vệ Tổ quốc. Quan điểm đó của Đảng hoàn toàn đúng đắn nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả nước, các nguồn lực trên các lĩnh vực (nội lực) để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Đồng thời, còn xuất phát từ tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến phức tạp, biến động khó lường, tác động trực tiếp đến sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta với cả những thuận lợi, khó khăn và thách thức.

Trong mối quan hệ giữa các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, Đảng xác định phát triển kinh tế là trung tâm; văn hóa là nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh quan trọng; quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; đối ngoại ngày càng có vị trí quan trọng. Mỗi lĩnh vực đó có vai trò, tầm quan trọng riêng, hỗ trợ, thúc đẩy nhau trong quá trình phát triển. Vì thế, không được coi nhẹ bất cứ nhiệm vụ nào, và điều quan trọng trong quá trình chỉ đạo thực hiện phải đồng thời kết hợp chặt chẽ với nhau ở mọi cấp độ, cả vĩ mô và vi mô trong mỗi vùng, mỗi khu vực, mỗi địa bàn cũng như trên phạm vi cả nước.

*Bây là, xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại*

Đây là quan điểm, đường lối xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, thể hiện nhận thức, tầm nhìn, tư duy chiến lược của Đảng, Nhà nước ta đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đáp ứng với tình hình mới.

Để bảo vệ Tổ quốc, Đảng chủ trương phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa đồng tình ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Nhưng đồng thời chỉ rõ Quân đội nhân dân là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Để Quân đội đảm đương tốt vai trò đó, Đảng khẳng định phải “Xây dựng Quân đội nhân dân... cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội... tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân... cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và cán bộ”<sup>(15)</sup>. Điều này thể hiện nhận thức và tư duy lý luận mới khi chỉ rõ mục tiêu cụ thể, thời gian cụ thể và đòi hỏi chỉ đạo thực tiễn quyết liệt để xây dựng Quân đội nhân dân tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại. Theo đó, cần đẩy mạnh xây dựng, điều chỉnh tổ chức Quân đội theo hướng bảo đảm gọn về tổ chức, có cơ cấu đồng bộ, hợp lý giữa các thành phần, lực lượng; giảm đầu mối trung gian và đơn vị bảo đảm, phục vụ; thực hiện “tinh binh, tinh cán”, nâng cao chất lượng về mọi mặt, chú trọng xây dựng vững mạnh về chính trị; hiện đại hóa vũ khí, trang bị; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu; bảo đảm Quân đội có đủ

khả năng làm nòng cốt cùng toàn dân hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

Nhận thức, tư duy lý luận mới của Đảng thể hiện ở các quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc về đối tác, đối tượng quốc phòng; mục tiêu, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, phương châm bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh đất nước tiến hành đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu, rộng, cho thấy đây thực sự là bước phát triển đột phá về nhận thức, tư duy lý luận của Đảng - nhân tố quan trọng quyết định tới thắng lợi của công cuộc bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trước biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường của tình hình mới□

- 
1. V.I. Lênin Toàn tập, Nxb Tiên bộ, Mátxcova, 1977, T.41, tr.147
  2. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, T. 9, tr.226
  3. Sđd, T. 12, tr.388
  4. Sđd, T. 8, tr.552
  5. Sđd, T. 4, tr.534
  6. Võ Nguyên Giáp: *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2008, tr.99
  7. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương: *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb CTQG, H, 2003, tr.44
  8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI)*, Nxb CTQGST, H. 2013, tr.234
  - 9, 11, 12, 14, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr.156, 156, 157. 157, 158
  - 10, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr.149, 149

**Nguồn: Tạp chí Lịch sử Đảng.- 2023.- Số 395.- Tr.70-76.**



## QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SỚM, TỪ XA

TS. NGUYỄN KIM TÔN

*Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Ngày nhận: 19-7-2022 Ngày thẩm định, đánh giá: 30-7-2022 Ngày duyệt đăng: 8-8-2022

**Tóm tắt:** Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược của sự nghiệp cách mạng nước ta. Trong mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau, việc thực hiện hai nhiệm vụ này cần có chiến lược và sách lược phù hợp. Đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Đảng luôn quan tâm nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để hoàn thiện hơn chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đó là nội dung bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Để thực hiện chiến lược này đòi hỏi cần có sự tham gia của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân với những nhiệm vụ cụ thể trên các lĩnh vực có liên quan.

***Từ khóa:*** *Quan điểm của Đảng; bảo vệ Tổ quốc; từ sớm, từ xa*

**1** Đại hội XII (2016) của Đảng đã khẳng định: “Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây ra đột biến”<sup>(1)</sup>. Đây là lần đầu tiên trong một kỳ Đại hội Đảng, cụm từ “từ sớm, từ xa” đã được thể hiện trong Văn kiện nhằm hướng đến mục tiêu ngăn ngừa chiến tranh, xung đột.

Từ sau Đại hội XII của Đảng, tư tưởng bảo vệ Tổ quốc từ sớm,

từ xa tiếp tục được Đảng định hình rõ hơn và được thể hiện trên từng lĩnh vực cụ thể. Tại HNTU 8 khóa XII (2018), Đảng đã ban hành Nghị quyết “về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Nghị quyết khẳng định: “Phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển”<sup>(2)</sup>. Như vậy, việc phát triển kinh tế biển tại Việt Nam không chỉ nhằm phát huy những lợi thế to lớn về mặt tự nhiên để thúc đẩy phát triển toàn diện đất nước, mà còn góp phần to lớn củng cố quốc phòng, an ninh, gắn chặt nhiệm vụ phát triển kinh tế với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, góp phần cụ thể hóa và thực hiện thành công chiến lược bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa của Đảng.

Đến năm 2019, tại Hội nghị Quân chính toàn quân, thay mặt Đảng, Nhà nước, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu nhấn mạnh: “Công tác đối ngoại quốc phòng đã phát huy tốt sức mạnh tổng hợp, tiến hành tích cực, chủ động, có hiệu quả, trở thành một trong những bộ phận quan trọng trong hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa”<sup>(3)</sup>. Bài phát biểu một lần nữa nhấn mạnh đến tư tưởng bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa của Đảng, đồng thời khẳng định vai trò và tầm quan trọng trong công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước nhằm góp phần cụ thể hóa và thực hiện thành công chiến lược này.

Tiếp tục phát triển những quan điểm này, Đại hội XIII (2021) của Đảng đã nhấn mạnh: “hoàn thiện lý luận về quốc phòng, an ninh và tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi “nước chưa

nguy” trên cơ sở xây dựng thể trận lòng dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiên tiến lên hiện đại”<sup>(4)</sup>.

Một lần nữa, cụm từ “từ sớm, từ xa” đã được Đảng thể hiện trong Văn kiện đại hội Đảng. Điều đó thể hiện rõ ràng hơn, hoàn thiện hơn “tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa” so với các kỳ đại hội trước đây. Đây là quan điểm lý luận dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiếp tục thực hiện chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới.

2. Quan điểm, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa của Đảng đến Đại hội XIII được thể hiện rõ nét. Nội dung bảo vệ Tổ quốc gồm những vấn đề cơ bản sau:

*Thứ nhất*, kết hợp chặt chẽ giữa bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Việc kết hợp này một mặt giúp phát huy mọi nguồn lực nhằm gia tăng sức mạnh để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Bởi vì để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, năng lực và sức mạnh của đất nước phải lớn. Đây không chỉ là sức mạnh về quốc phòng, an ninh mà là sức mạnh tổng hợp trên mọi phương diện về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Các nguồn lực gần được huy động từ ngay trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Nó đòi hỏi phải kết hợp hiệu quả giữa bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Các nhiệm vụ kinh tế - xã hội sẽ phục vụ đắc lực cho việc giữ vững quốc phòng, an ninh nhưng vẫn bảo đảm sự phát triển của kinh tế - xã hội. Ngược lại, việc duy trì quốc phòng, an ninh phải bảo vệ được những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho các lĩnh

vực kinh tế - xã hội phát triển. Các nguồn lực từ xa chính là các nguồn lực của Việt Nam ở nước ngoài, là sự giúp đỡ, hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, là môi trường quốc tế hòa bình, hữu nghị nhằm giảm thiểu những nguy cơ bất lợi cho đất nước. Các nguồn lực từ xa không thể tách rời và luôn gắn liền với sự mở rộng giao lưu kinh tế - xã hội giữa Việt Nam với các nước. Quan hệ kinh tế - xã hội càng mở rộng, hiệu quả càng cao thì các nguồn lực phục vụ cho quốc phòng, an ninh của đất nước có thể được huy động càng nhiều, phạm vi càng xa.

Các nguồn lực từ xa vừa giúp chúng ta dự báo tốt hơn xu hướng vận động của tình hình thế giới, vừa giúp ngăn ngừa những nguy cơ bất lợi từ bên ngoài đối với Việt Nam, vừa góp phần gia tăng sức mạnh nội sinh trong nước. Để phát huy hiệu quả các nguồn lực từ xa, công tác đối ngoại có vai trò và ý nghĩa quan trọng. Trong đó, Đảng coi “hoạt động đối ngoại nhằm phục vụ mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN<sup>(5)</sup>”.

Một giá trị quan trọng của việc kết hợp chặt chẽ giữa bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội là giúp cho việc xác định các mục tiêu cần bảo vệ toàn diện và đầy đủ hơn. Nó đòi hỏi cần mở rộng các mục tiêu bảo vệ, gắn liền với sự mở rộng các hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước ở trong khu vực và trên phạm vi toàn thế giới. Các mục tiêu bảo vệ của đất nước sẽ ngày càng lớn hơn, ở phạm vi rộng và xa hơn... Điều này đã được khẳng định trong nội hàm của

khái niệm “Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”, được xác định tại Đại hội IX của Đảng: “là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc”<sup>(6)</sup>.

Với khái niệm này, những mục tiêu, những giá trị cần bảo vệ trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc là rất lớn và không chỉ có ở trên lãnh thổ Việt Nam mà còn ở cả bên ngoài phạm vi lãnh thổ quốc gia. Điều này phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Bởi với quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng vào cộng đồng quốc tế thì những giá trị văn hóa, những lợi ích của quốc gia, dân tộc, phạm vi hoạt động của người dân Việt Nam ngày càng được mở rộng và do đó các mục tiêu và các giá trị cần bảo vệ cũng ngày càng lớn hơn, rộng hơn và xa hơn. Tuy nhiên, điều này làm cho việc xác định các mục tiêu, các giá trị cần bảo vệ ở bên ngoài lãnh thổ Việt Nam sẽ trở nên khó khăn hơn, nhất là trong xu thế toàn cầu hóa đầy biến động như hiện nay. Do vậy, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa cũng đồng nghĩa với việc xác định đầy đủ các mục tiêu, giá trị cần bảo vệ, nhất là các mục tiêu, giá trị, lợi ích từ xa để không bỏ lọt bất kỳ những lợi ích, giá trị nào của Việt Nam trước những hành vi xâm lược, phá hoại từ bên ngoài.

*Thứ hai*, dự báo sớm và chuẩn xác những xu hướng, diễn biến tình hình trong nước và quốc tế tác động tới Việt Nam để có giải pháp kịp thời ngăn chặn các nguy cơ đe dọa đến lợi ích quốc gia dân tộc, đến sự tồn tại và phát triển của Đảng, của chế độ XHCN, đến hòa bình và sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, việc dự báo sớm và chuẩn xác

xu thế và diễn biến của tình hình trong nước và quốc tế có ý nghĩa hết sức quan trọng. Nó giúp cho Đảng và Nhà nước ta chủ động hơn trong xây dựng kế sách ứng phó, không bất ngờ và bị động. Nó giúp xác định rõ hơn bạn và thù để từ đó có kế sách tập hợp lực lượng một cách đúng đắn nhất. Từ tầm quan trọng đó, Đảng luôn quan tâm nâng cao năng lực dự báo, bao gồm cả việc dự báo tình hình trong nước và quốc tế. Điều này đã được khẳng định trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng: “Nâng cao năng lực dự báo chiến lược, giữ vững thế chủ động chiến lược; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống”<sup>(7)</sup>.

Điều này đòi hỏi phải nghiên cứu kỹ và nắm rõ đặc điểm, xu thế vận động của các vấn đề trong nước và quốc tế. Đối với tình hình trong nước, việc dự báo sớm sự biến động về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đòi hỏi phải nâng cao chất lượng và tính chính xác của các số liệu thống kê trong nước, đảm bảo các số liệu thống kê được cập nhật nhanh chóng, kịp thời; nắm rõ hiệu quả của các chính sách và sự tác động của chúng tới đời sống kinh tế - xã hội đất nước. Bên cạnh đó, cần tăng cường khảo sát nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; tăng cường thu thập và phân tích những nhu cầu, thị hiếu của quần chúng nhân dân; nắm chắc diễn biến tư tưởng của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược để từ đó có những dự báo kịp thời, chính xác. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam, việc dự báo xu thế và diễn biến tình hình trong nước luôn phải gắn chặt với việc dự báo về xu thế và diễn biến tình hình thế giới. Do vậy, cần nắm rõ các mối quan hệ về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội giữa Việt Nam và các nước, nhất là những nước lớn để có thể hiểu rõ hơn những tác động

của tình hình quốc tế tới tình hình Việt Nam.

Đối với xu thế và sự biến động của tình hình thế giới, do sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, quá trình toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng nên diễn biến của tình hình thế giới diễn ra mau lẹ và phức tạp, đòi hỏi việc phân tích dự báo cũng phải nhanh chóng, kịp thời tương ứng. Hơn thế nữa, tương quan sức mạnh của mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ và các khu vực thay đổi nhanh chóng; lợi ích của họ đan xen chằng chéo; quá trình vừa hợp tác, vừa đấu tranh diễn ra ở khắp các lĩnh vực nên dự báo sớm và chuẩn xác xu hướng và diễn biến tình hình thế giới và trong nước là điều không hề đơn giản nhưng lại vô cùng quan trọng nhằm giúp cho việc thực hiện thành công chiến lược bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Muốn dự báo sớm và chuẩn xác, cần nắm rõ đặc điểm về lịch sử, tự nhiên, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của từng quốc gia và từng vùng lãnh thổ, nhất là đối với các nước lớn có vai trò chi phối đến cục diện thế giới và những nước có ảnh hưởng lớn tới Việt Nam; nghiên cứu đặc điểm, xu thế vận động của các phong trào chính trị trên thế giới, các lực lượng chính trị trong từng quốc gia; nghiên cứu các trào lưu tư tưởng đã và đang chi phối, ảnh hưởng tới từng quốc gia, dân tộc; nghiên cứu đặc điểm tính cách, năng lực của các lãnh tụ trong các lực lượng chính trị trên thế giới; nghiên cứu nắm rõ mối quan hệ giữa các nước, xu thế toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nghiên cứu, nắm rõ tác động của biến đổi khí hậu tới từng quốc gia và vùng lãnh thổ để từ đó củng cố cơ sở vững chắc cho những nhận định, dự báo về xu thế biến động trên thế giới hiện nay.

Bên cạnh việc đẩy mạnh nghiên cứu nắm vững thông tin về tình

hình trong nước và quốc tế, việc phân tích, xử lý thông tin để đưa ra các dự báo là nhiệm vụ vô cùng quan trọng nhưng cũng rất khó khăn, phức tạp, đòi hỏi các nhà phân tích, dự báo phải có tầm nhìn, khả năng suy luận logic và có sự nhạy cảm, nhạy bén trong bất kỳ thay đổi nào của tình hình. Do vậy, việc đào tạo, lựa chọn và sử dụng hiệu quả đội ngũ các chuyên gia nghiên cứu có trình độ, có khả năng phân tích, dự báo chính xác những biến chuyển của tình hình trong nước và quốc tế là việc làm rất cần thiết, giúp Đảng và Nhà nước nâng cao năng lực dự báo của mình. Đây là quá trình lâu dài, cần có nhiều khâu, nhiều bước sàng lọc và thử thách để lựa chọn được đội ngũ chuyên gia đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ hiện nay.

Trong đào tạo, bồi dưỡng, cần lồng ghép các kỹ năng phân tích, dự báo trong các ngành, chuyên ngành đào tạo. Vì khả năng phân tích, dự báo là tố chất cần thiết trong hầu hết các lĩnh vực hoạt động của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước. Bên cạnh quá trình đào tạo, bồi dưỡng, việc tìm kiếm, sàng lọc, lựa chọn và sử dụng hiệu quả các nhà phân tích, dự báo chiến lược cũng đòi hỏi nhiều quy trình công phu, nghiêm túc. Trước hết, cần tăng cường tổ chức các diễn đàn học thuật để thu hút các nhà nghiên cứu, dự báo đưa ra các kết quả nghiên cứu, dự báo của mình về các vấn đề trong nước và quốc tế. Đó có thể là các diễn đàn trên các báo, tạp chí, chuyên san, các hội thảo, tọa đàm khoa học, các buổi báo cáo, nói chuyện chuyên đề... Qua các diễn đàn học thuật đó, đồng thời đối chiếu với các vấn đề của thực tiễn để xem xét, kiểm nghiệm và đánh giá các kết quả nghiên cứu, kết quả dự báo của các nhà khoa học, từ đó có thể lựa chọn được các nhà nghiên cứu, dự báo có năng lực để tiếp tục đào tạo,



bồi dưỡng hoặc định hướng nghiên cứu chuyên sâu trên lĩnh vực nhất định nhằm phục vụ nhu cầu phân tích, dự báo của đất nước.

*Thứ ba*, mở rộng năng lực và không gian tác chiến xa hơn và hiệu quả hơn của các lực lượng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

Việc mở rộng nội hàm khái niệm bảo vệ Tổ quốc đồng nghĩa với việc mở rộng các mục tiêu, các nội dung cần bảo vệ. Điều này đòi hỏi năng lực tác chiến và phạm vi hoạt động của các lực lượng tham gia bảo vệ Tổ quốc cũng phải lớn hơn và rộng hơn, có khả năng thực hiện các nhiệm vụ xa hơn. Hơn thế nữa, dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình toàn cầu hóa, nhiều nguy cơ đe dọa an ninh mang tính toàn cầu và gần như không có biên giới cụ thể, điển hình như tình trạng biến đổi khí hậu, dịch bệnh, tội phạm không gian mạng, chủ nghĩa khủng bố... Do vậy, để đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa thì Việt Nam không chỉ nâng cao năng lực phòng thủ mà còn phải nâng cao năng lực tấn công, có khả năng tác chiến trong những không gian, mặt trận, môi trường mới đáp ứng yêu cầu mạnh hơn, nhanh hơn và xa hơn. Ý thức được điều này, Đảng chủ trương: “Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng; tăng cường nguồn lực, tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại cho lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”<sup>(8)</sup>. Với chủ trương đúng đắn đó, nhiều lĩnh vực quốc phòng, an ninh được Đảng, Nhà nước ta quan tâm đầu tư đi thẳng lên hiện đại như phòng không, không quân, hải quân, lực lượng tác chiến không gian mạng,... để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Tuy nhiên, do những mục tiêu, những giá trị cần bảo vệ ngày

càng rộng hơn, xa hơn; những nguy cơ đe dọa an ninh của Việt Nam ngày càng tiềm ẩn trên phạm vi rộng lớn hơn, khó nhận diện hơn nên việc nâng cao năng lực tác chiến xa hơn, rộng lớn hơn so với khả năng hiện tại đã trở thành yêu cầu cấp thiết. Việc tiếp tục đầu tư, nghiên cứu nhằm hiện đại hóa lực lượng vũ trang, hiện đại hóa các trang thiết bị quân sự vẫn đang đặt ra cấp bách. Bên cạnh đó, cần đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong môi trường, điều kiện mới, trong đó có môi trường quốc tế với xu thế toàn cầu hóa ngày càng mạnh mẽ hiện nay. Điều đó đòi hỏi lực lượng này phải am hiểu văn hóa, môi trường và cuộc sống ở nhiều nơi trên thế giới; có thể tham gia vào nhiều lĩnh vực hoạt động, nhiều ngành nghề khác nhau; có trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ...

*Thứ tư*, tích cực tham gia và đóng góp hiệu quả trong hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc.

Việc tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc một mặt thể hiện vai trò và trách nhiệm; thể hiện lập trường và quan điểm yêu chuộng hòa bình của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế. Nó vừa giúp ổn định tình hình, thúc đẩy sự phát triển ở những điểm nóng trên thế giới, vừa tạo môi trường hòa bình cho sự phát triển chung của nhân loại, qua đó nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Mặt khác, đây là điều kiện để lực lượng vũ trang Việt Nam rèn luyện kỹ năng, mở rộng năng lực và phạm vi hoạt động ở bên ngoài lãnh thổ Việt Nam, giúp nâng cao năng lực tác chiến trong những môi trường mới. Bên cạnh đó, việc đóng góp tích cực vào gìn giữ hòa bình giúp Việt Nam thiết lập được các mối quan hệ tốt đẹp

với cộng đồng quốc tế, góp phần bảo vệ những lợi ích của quốc gia - dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Nhận thức được điều này, Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh, tham gia tích cực và hiệu quả vào việc gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc”<sup>(9)</sup>.

Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc; từ năm 2014 đến cuối năm 2021, “đã có 61 lượt sĩ quan cá nhân tham gia các vị trí sĩ quan liên lạc, quan sát viên quân sự, sĩ quan tham mưu được cử tới Phái bộ Nam Sudan và Cộng hòa Trung Phi, trong đó có 8 nữ quân nhân. Ngoài ra, hiện nay Việt Nam đang có 3 sĩ quan đang làm việc tại trụ sở Liên hợp quốc. Việt Nam đã cử 3 lượt Bệnh viện dã chiến cấp 2 làm nhiệm vụ tại Phái bộ Nam Sudan”<sup>(10)</sup>. Để gia tăng những đóng góp nhiều hơn nữa, trong tháng 5 và 6-2022, Việt Nam “tiếp tục cử đội 4 của Bệnh viện dã chiến cấp 2 lên đường làm nhiệm vụ với biên chế 63 đồng chí, trong đó có 10 nữ quân nhân... Đội Công binh gìn giữ hòa bình tới Phái bộ Lực lượng an ninh lâm thời của Liên Hợp quốc tại Abyei (UNISFA) với biên chế 184 đồng chí, trong đó có 21 nữ quân nhân”<sup>(11)</sup>. Đây là đợt triển khai quân số tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc lớn nhất từ trước đến nay của Việt Nam và cũng là lần đầu tiên Việt Nam cử Đội Công binh tham gia hoạt động này. Việc triển khai lực lượng hùng hậu này đã cho thấy sự nhất quán của Đảng và Nhà nước ta trong lập trường và hành động nhằm đóng góp tích cực hơn cho hòa bình và ổn định trên thế giới; cụ thể hóa các chiến lược về quốc phòng, an ninh, chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đặc biệt là tư tưởng bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa của Đảng.

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới hiện nay, Đảng đã sớm dự báo được tình hình phát triển của thế giới và trong nước. Trên cơ sở đó, Đảng đã đề ra những quan điểm mới về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa phù hợp với truyền thống “giữ nước từ khi nước chưa nguy” của dân tộc trong thời đại mới, trong đó phải gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao năng lực dự báo, năng lực tác chiến của các lực lượng tham gia bảo vệ Tổ quốc; tích cực tham gia và đóng góp có hiệu quả trong các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc□

---

1, 5, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr.149, 513, 149-150

2. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/ngghi-quyet-so-36-nqtw-ngay-22102018-hoi-nghi-lan-thu-tam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-chien-luoc-phat-trien-ben-3453>

3. <https://baoquocte.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-tai-hoi-nghi-quan-chinh-toan-quan-85268.html>

4, 7, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T.I, tr.100-101, 159, 69

6. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-ix/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-viii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-ix-cua-dang-1545>

10. <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/tin-tuc/viet-nam-khang-dinh-cac-cam-ket-trong-tham-gia-hoat-dong-gin-giu-hoa-binh-lien-hop-quoc-679913>

11. <https://www.vietnamplus.vn/bac-sy-mu-noi-xanh-viet-nam-ho-tro-ung-pho-voi-dich-benh-dau-mua-khi/799614.vnp>

**Nguồn: Tạp chí Lịch sử Đảng.-2022.- Số 381.- Tr.62-67.**

# **QUÁ TRÌNH BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG LỐI BẢO VỆ TỔ QUỐC CỦA ĐẢNG (1986-2021) THÀNH TỰU VÀ KINH NGHIỆM**

**PGS, TS. NGUYỄN VĂN SỰ**

*Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng*

Ngày nhận: 16-9-2022 Ngày thẩm định, đánh giá: 30-9-2022 Ngày duyệt đăng: 5-10-2022

**Tóm tắt:** Bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa là một trong hai nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Từ Đại hội VI (1986) đến Đại hội XIII (2021) của Đảng, tình hình thế giới, khu vực liên tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, tác động nhiều mặt tới công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam. Trước tình hình đó, trong những năm 1986-2003, Đảng đề ra đường lối bảo vệ Tổ quốc phù hợp với tình hình mới. Từ năm 2003 đến năm 2021, Đảng tiếp tục bổ sung, phát triển đường lối bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

**Từ khóa:** *Đảng Cộng sản Việt Nam; đường lối bảo vệ Tổ quốc; thành tựu và kinh nghiệm*

## **1. Quá trình hình thành đường lối bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới (1986-2003)**

Đại hội VI (1986) của Đảng, diễn ra trong bối cảnh đất nước vừa có hòa bình, vừa phải đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại nhiều

mặt do các thế lực thù địch gây ra. Đại hội chủ trương: “Toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước”<sup>(1)</sup>. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là “Sức mạnh của cả hệ thống chuyên chính vô sản, sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, kết hợp chặt chẽ kinh tế, quốc phòng và an ninh, đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền quốc phòng và an ninh toàn dân, xây dựng hậu phương đất nước một cách toàn diện”<sup>(2)</sup>. Đại hội đã vạch ra phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân trong thời kỳ mới.

Ngày 30-7-1987, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 02/NQ-TW “về nhiệm vụ quốc phòng trong thời gian tới” xác định: Chuyển nhiệm vụ “quân sự thời chiến” sang “quốc phòng thời bình”; chuyển mục đích quốc phòng từ “đối phó với chiến tranh” sang “ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh”; đối tượng quốc phòng bao gồm cả thù trong lẫn giặc ngoài; nhiệm vụ trước mắt phải đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, phòng, chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ... Đây là sự chuyển hướng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, thể hiện sự nhạy bén trong đánh giá thời cuộc của Đảng, có giá trị định hướng cho việc điều chỉnh thể bố trí chiến lược, xử lý các vấn đề có liên quan đến quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Đại hội VII (1991) của Đảng diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp, đặc biệt là sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu; CNĐQ và các thế lực thù địch ra sức đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình” kết hợp với bạo loạn lật đổ nhằm xóa bỏ các nước XHCN còn lại. Đại hội xác định; Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là “Bảo vệ vững chắc độc lập,

chủ quyền và lãnh thổ toàn vẹn của Tổ quốc, ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu, hành động phá hoại và xâm lược của kẻ thù”<sup>(3)</sup>. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc là: “Giữ vững *an ninh quốc gia*, bảo đảm sự ổn định chính trị của đất nước, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch và các loại tội phạm khác; giữ gìn *trật tự an toàn xã hội*, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, phục vụ đắc lực công cuộc đổi mới là một nhiệm vụ trọng yếu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>(4)</sup>.

Hội nghị Trung ương 3 khóa VII (6-1992) diễn ra sau khi Liên bang Cộng hòa XHCN Xô viết tan vỡ; CNDQ đứng đầu là Mỹ chuyển trọng tâm sang chống phá các nước XHCN còn lại, trong đó Việt Nam là một trọng điểm. Rút kinh nghiệm từ sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Hội nghị xác định: “Chống “*diễn biến hòa bình*”, *bạo loạn lật đổ* là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu và phải được kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ sẵn sàng ứng phó với các tình huống khác”<sup>(5)</sup>

Đại hội VIII (1996) của Đảng diễn ra trong bối cảnh đất nước đã trải qua 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới, với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên, bốn nguy cơ, thách thức mà đất nước đang phải đối mặt vẫn hiện hữu. Đại hội chủ trương: Trong khi đặt trọng tâm vào nhiệm vụ xây dựng CNXH, chúng ta không một chút lơ lửng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, luôn luôn coi trọng quốc phòng, an ninh, coi đó là hai nhiệm vụ chiến lược gắn bó chặt chẽ. Đại hội đề ra quan điểm, tư tưởng chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc: Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN; kết hợp quốc phòng, an

ninh với kinh tế; gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng với nhiệm vụ an ninh; phối hợp chặt chẽ hoạt động quốc phòng và an ninh với hoạt động đối ngoại; củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn quân, toàn dân; hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ Tổ quốc; thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội và công an, đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc<sup>(6)</sup>

Đại hội IX (2001) của Đảng và đặc biệt là HNTƯ 8 khóa IX ngày 12-7-2003 “về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, trong đó xác định:

*Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc: Một là, bảo vệ vững chắc độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; Hai là, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; Ba là, bảo vệ sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH đất nước; Bốn là, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; Năm là, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa; Sáu là, giữ gìn ổn định chính trị và môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng XHCN.*

*Quan điểm chỉ đạo: Một là, giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Hai là, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với CNXH; lấy việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của Tổ quốc. Ba là, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Sức mạnh bên trong là nhân tố quyết định, nắm chắc nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt.*



Kết hợp chặt chẽ các nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. *Bốn là*, xây dựng sức mạnh tổng hợp về chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước, lực lượng vũ trang làm nòng cốt; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, không ngừng xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân phù hợp với tình hình mới. *Năm là*, ra sức phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ tối đa và khai thác mọi thuận lợi ở bên ngoài. Quán triệt đường lối độc lập, tự chủ, kiên trì chính sách đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, theo phương châm “thêm bạn, bớt thù”, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, cố gắng gia tăng hợp tác, tránh xung đột, đối đầu, tránh bị cô lập, lệ thuộc. *Sáu là*, chủ động phòng ngừa, sớm phát hiện và triệt tiêu những nhân tố bên trong có thể dẫn đến những đột biến bất lợi.

*Phương châm chỉ đạo: Một là*, kiên định các nguyên tắc chiến lược, đi đôi với sự vận dụng linh hoạt sách lược, tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân trong nước, dư luận quốc tế; phân hóa cô lập các phần tử chống đối, ngoan cố nhất, các thế lực chống phá Việt Nam hung hăng nhất. *Hai là*, đối với nội bộ, lấy việc phát huy dân chủ, giáo dục, thuyết phục phòng ngừa là chính, đi đôi với giữ gìn kỷ cương, kỷ luật, xử lý nghiêm minh các sai phạm. Đối với các thế lực chống đối ở nước ta cần phân hóa, cô lập bọn đầu sỏ, ngoan cố; xử lý nghiêm minh, kiên quyết với những người cố tình chống đối, đi ngược lại với lợi ích dân tộc. Giáo dục, lôi kéo những người lầm đường, không để hình thành tổ chức đối lập dưới bất cứ hình thức nào. *Ba là*, thường xuyên đi sát cơ sở, nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời mọi mầm mống

gây mất an ninh, không dễ bị động, bất ngờ.

*Các nhiệm vụ cơ bản:* Một là, giữ vững hòa bình, ổn định để thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH đất nước theo định hướng XHCN. Hai là, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, kết hợp chặt chẽ với bảo vệ Đảng, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị nội bộ. Ba là, nỗ lực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, đẩy mạnh CNH, HĐH; không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Bốn là, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mở rộng dân chủ XHCN đi đôi với tăng cường trật tự kỷ cương, chú trọng giải quyết các vấn đề dân tộc, tôn giáo, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Năm là, tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân tộc trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt. Sáu là, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, mở rộng hợp tác quốc tế theo tinh thần Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.

Nghị quyết xác định các giải pháp thực hiện trên các mặt công tác cụ thể là: Giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giải pháp về tư tưởng văn hóa; giải pháp về kinh tế - xã hội; giải pháp về quản lý nhà nước đối với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giải pháp về quốc phòng an ninh; giải pháp về đối ngoại...

*Về vấn đề đối tác và đối tượng:* Để phát huy thuận lợi, hạn chế

thách thức, cần có cái nhìn nhận mới và thống nhất về vấn đề đối tác và đối tượng theo nguyên tắc: 1) Những ai chủ trương tôn trọng độc lập chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác của chúng ta; 2) Bất kể thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của chúng ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh; 3) Mặt khác, trong tình hình diễn biến mau lẹ và phức tạp hiện nay, cần có cách nhìn nhận biện chứng: trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong một số đối tác, có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta. Những quan điểm này là sự bổ sung có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện sự nhạy bén linh hoạt của Đảng trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào môi trường quốc tế; có giá trị định hướng cho việc xử lý vấn đề đối tượng, đối tác trong tình hình mới.

Như vậy, từ năm 1986 đến năm 2003, đường lối bảo vệ Tổ quốc của Đảng từ chỗ hình thành trên những đường nét chủ yếu, đến HNTU 8 khóa IX (7-2003) đã thể hiện đầy đủ, rõ ràng hơn trên phương diện đường lối, bắt đầu từ mục tiêu bảo vệ Tổ quốc đến quan điểm, phương châm chỉ đạo và các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ Tổ quốc. Đó là thành công nổi bật của Đảng trong lãnh đạo sự nghiệp đổi mới nói chung, sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc nói riêng trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

## **2. Quá trình bổ sung, phát triển đường lối bảo vệ Tổ quốc của Đảng sau Hội nghị Trung ương 8 khóa IX**

Đại hội X (2006) của Đảng diễn ra trong bối cảnh đất nước đã trải qua 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, với những thành tựu to

lớn, có ý nghĩa lịch sử, nhưng đất nước vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Trên cơ sở NQTU 8 khóa IX “về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Đại hội bổ sung và chỉ rõ nội hàm bảo vệ an ninh quốc gia, đó là “bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hóa và an ninh xã hội”<sup>(7)</sup>. Đại hội XI (2011) của Đảng, bổ sung ba vấn đề: Giữ vững chủ quyền biển đảo, biên giới, vùng trời; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

HNTU 8 khóa XI (10-2013), trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện NQTU 8 khóa IX về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc”, Hội nghị đã có những bổ sung quan trọng về đường lối bảo vệ Tổ quốc như sau:

*Thứ nhất, về mục tiêu bảo vệ Tổ quốc.* Nếu HNTU 8 khóa IX chỉ xác định mục tiêu chung, thì NQTU 8 khóa XI đã bổ sung 5 mục tiêu cụ thể trước mắt, đó là:

*Một là,* tạo được chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước; ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận.

*Hai là,* tập trung thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, đưa nền kinh tế đất nước ra khỏi tình trạng khó khăn, có tốc độ tăng trưởng cao, bền vững. Phát triển các ngành công nghiệp cơ bản, tạo nền tảng cho công nghiệp quốc phòng, an

ninh. Phát triển nông nghiệp, nông thôn, kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

*Ba là*, chủ động ngăn ngừa, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; khắc phục tình trạng sơ hở, mất cảnh giác. Phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả các nguy cơ xung đột, chiến tranh biên giới, biển, đảo, chiến tranh mạng không để xảy ra bạo loạn, khủng bố, hình thành tổ chức chính trị đối lập trong nước. Bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực. Kiểm chế gia tăng và làm giảm tội phạm, tạo chuyển biến rõ rệt về trật tự xã hội, xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh.

*Bốn là*, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao, bảo đảm giành thắng lợi trong mọi tình huống.

*Năm là*, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước, gia tăng mức độ đan xen lợi ích với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, các đối tác quan trọng; nâng cao vị thế của Việt Nam ở khu vực và trên thế giới; giải quyết cơ bản các vấn đề biên giới trên bộ, thúc đẩy giải quyết có kết quả những vấn đề trên biển với các nước láng giềng.

*Thứ hai*, quan điểm về bảo vệ Tổ quốc: Nếu HNTU 8 khóa IX gồm 6 quan điểm, thì NQTU 8 khóa XI có 7 quan điểm, trong đó đưa vấn đề đối tác, đối tượng thành một quan điểm riêng “Vận dụng đúng đắn quan điểm về đối tác, đối tượng”<sup>(8)</sup>. Hội nghị đã bổ sung nội dung “Không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc” vào quan điểm thứ nhất, vì đó là “bí quyết” giữ nước của dân tộc ta. Trong điều kiện

quốc tế, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, thì yêu cầu đại đoàn kết toàn dân tộc càng trở nên quan trọng. Hội nghị cũng bổ sung nội dung “Nâng cao chất lượng công tác dự báo, nắm chắc tình hình” vào quan điểm thứ bảy, vì chỉ có tăng cường và nâng cao chất lượng công tác dự báo chiến lược, nắm chắc tình hình thì mới có thể làm tốt công tác phòng ngừa, chủ động phát hiện, đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

*Thứ ba, về phương châm chỉ đạo*, so với NQTƯ 8 khóa IX, NQTƯ 8 khóa XI đã bổ sung, phát triển phương châm chỉ đạo “Kiên trì giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế”. Đây là chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam, phù hợp xu thế chung của thế giới và khu vực, tạo sự đồng thuận trong nước và tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của quốc tế.

*Thứ tư, về nhiệm vụ và giải pháp*, NQTƯ 8 khóa XI không tách nhiệm vụ riêng, giải pháp riêng như NQTƯ 8 khóa IX, mà trình chung với tiêu đề “Nhiệm vụ và giải pháp”, trong đó về cơ bản vẫn tập trung vào các vấn đề như NQTƯ 8 khóa IX.

Đại hội XII (2016) của Đảng, bổ sung và nhấn mạnh các nội dung chủ yếu: về quan điểm chỉ đạo, Đại hội bổ sung; “Xây dựng “thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân. Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa...”; “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng...”<sup>(9)</sup>. Về nhiệm vụ, Đại hội bổ sung “ngăn chặn, phản bác những thông tin và

luyện điều sai trái, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống; bảo vệ an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng”<sup>(10)</sup>.

Đại hội XIII (2021) của Đảng, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc qua 35 năm đổi mới, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, làm rõ nguyên nhân; dự báo sự phát triển của tình hình thế giới, khu vực và trong nước những năm tới, Đại hội đã bổ sung phát triển đường lối bảo vệ Tổ quốc như sau:

*Về mục tiêu bảo vệ Tổ quốc:* Điểm mới của Đại hội XIII là nhấn mạnh những nhiệm vụ mới nổi lên cần giải quyết, đó là: “Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>(11)</sup>.

*Quan điểm chỉ đạo:* “Xác định “chủ động phòng ngừa” là chính, ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh”<sup>(12)</sup>.

*Nhiệm vụ, giải pháp:* Đại hội chỉ rõ các mốc thời gian cụ thể trong phương hướng xây dựng Quân đội và Công an nhân dân: “Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>(13)</sup>.

Như vậy có thể thấy rằng, trước sự biến đổi mạnh mẽ của tình hình thế giới, khu vực, trong nước, sự thay đổi chiến lược chống phá của các đối tượng đối với cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt

Nam đã không ngừng đổi mới tư duy, bổ sung, phát triển đường lối bảo vệ Tổ quốc. Đó là cơ sở để chỉ đạo tổ chức thực hiện, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

### **3. Thành tựu và kinh nghiệm**

#### *Một số thành tựu*

*Một là*, nhận thức của Đảng về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn. Đó là hai nhiệm vụ chiến lược trong suốt thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam có mối quan hệ biện chứng, tác động lẫn nhau, trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng CNXH thì cũng không một phút lơ đãng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN.

*Hai là*, từng bước hình thành và ngày càng hoàn thiện quan niệm về mục tiêu và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN: Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH đất nước; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa; giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng XHCN.

*Ba là*, xây dựng được quan niệm mới về quốc phòng, về bảo vệ Tổ quốc, trong đó nổi bật là tính tổng hợp về lực lượng và sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân. Quốc phòng là hoạt động của cả nước, sức mạnh của toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang là nòng cốt, phát huy nội lực là chính, ngăn ngừa không để xảy ra chiến tranh, đồng thời sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi tình huống.



*Bốn là*, đã bổ sung, phát triển và làm rõ phương thức bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đó là: kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh phi vũ trang và đấu tranh vũ trang, kết hợp xây dựng với bảo vệ, lấy xây dựng để bảo vệ; nhấn mạnh phương thức “phi vũ trang”, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” và phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; chủ động bảo vệ Tổ quốc từ thời bình, giữ nước từ lúc nước chưa nguy; phát triển, hoàn thiện quan điểm “tự bảo vệ” trong điều kiện mới.

*Năm là*, có bước đột phá trong nhận thức về đối tác, đối tượng, chuyển từ tư duy bạn, thù sang tư duy đối tác, đối tượng trên cơ sở lợi ích quốc gia - dân tộc; thấy rõ sự đan xen, chuyển hóa giữa đối tượng, đối tác; xác định lấy đối tác làm cơ sở để thiết lập quan hệ quốc tế rộng rãi; đồng thời đấu tranh với đối tượng, với mặt đối tượng. Đối tượng không chỉ là lực lượng gây chiến tranh, bạo loạn lật đổ, mà còn là kẻ xâm phạm quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc, bằng phương thức vũ trang hoặc phi vũ trang.

Với đường lối bảo vệ Tổ quốc đúng đắn, Đảng đã phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình để xây dựng đất nước; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc và chế độ XHCN trong bối cảnh hết sức phức tạp của thời cuộc.

### *Kinh nghiệm chủ yếu*

*Một là*, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống và kinh nghiệm giữ nước của dân tộc, tinh hoa văn hóa quân sự thế giới trong hoạch định đường lối bảo vệ Tổ quốc. Đó là vấn đề có tính nguyên tắc trong hoạch định đường

lối bảo vệ Tổ quốc. Muốn vậy, phải nắm vững bản chất cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chống giáo điều dập khuôn; không ngừng nghiên cứu, tổng kết, phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam trong điều kiện mới; nêu cao tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo trong việc tiếp thu tinh hoa văn hóa quân sự nước ngoài, kiên quyết không để nước ngoài chi phối, áp đặt trong hoạch định đường lối bảo vệ Tổ quốc.

*Hai là, thường xuyên theo dõi nắm bắt thực tiễn, dự báo đúng xu thế phát triển của tình hình, kịp thời bổ sung phát triển đường lối khi thực tiễn đã có sự thay đổi.* Đó là thành công nổi bật của Đảng trong hoạch định đường lối bảo vệ Tổ quốc từ năm 1986 đến nay. Muốn vậy, phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, chống hoài nghi dao động; nhạy bén nắm bắt cái mới, dự báo đúng chiều hướng phát triển của tình hình để có phương án ứng phó phù hợp, tránh để bị động bất ngờ; kịp thời bổ sung phát triển đường lối khi thực tiễn đã có sự thay đổi.

*Ba là, thấu suốt quan điểm kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.* Sự kết hợp đó phải được thực hiện trong từng quy hoạch, kế hoạch, trên phạm vi cả nước cũng như trên từng địa phương, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Tùy theo từng thời điểm, từng địa phương, từng lĩnh vực mà có sự linh hoạt trong xác định nội dung, phương thức kết hợp cho hiệu quả. Kết hợp chặt chẽ xây dựng thực lực của đất nước với đấu tranh chống mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của kẻ thù, trong đó lấy xây dựng là chính, làm cơ sở cho đấu tranh; chống tư tưởng tách rời hoặc coi nhẹ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

*Bốn là, giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đó là nguyên tắc bất di bất dịch, là điều kiện tiên quyết và là nhân tố bảo đảm để có được đường lối đúng đắn. Vì vậy, cần nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc nói chung, đối với việc hoạch định đường lối nói riêng; không ngừng nâng cao năng lực hoạch định đường lối, bảo đảm cho đường lối thực sự là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; chống coi nhẹ dẫn đến buông lỏng, từ bỏ vai trò của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc □*

---

- 1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam; *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb ST, H, 1987, tr.38,38
- 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam; *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb ST, H, 1991, tr.85, 86-87
5. Quân đội nhân dân Việt Nam, Tổng Cục Chính trị, *Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 về nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia*, Lưu hành nội bộ, H, 1992, tr.40
6. Đảng Cộng sản Việt Nam; *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb CTQG, H, 1996, tr.119
7. Đảng Cộng sản Việt Nam; *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr.109
8. Đảng Cộng sản Việt Nam; *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Hà Nội, ngày 25-10-2013, tr.5
- 9, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, CTQG, H, 2016, tr.149, 149
- 11, 12, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG ST, H, 2021, T.1, tr.156, 156, 158

**Nguồn: Tạp chí Lịch sử Đảng.- 2022.- Số 383.- Tr.49-55.**

---

## **TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, BẢO VỆ TỔ QUỐC “TỪ SỚM, TỪ XA” THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 24-NQ/TW**

**Trung tướng, TS. ĐÀO TUẤN ANH**

*Phó Giám đốc Học viện Quốc phòng*

**Bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” là quan điểm nhất quán, được xác định trong Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 16/4/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về Chiến lược quốc phòng Việt Nam. Quan điểm này cần được tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu, rộng và triển khai thực hiện hiệu quả trong thực tiễn, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống.**

**B**ảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” là tổng thể hoạt động của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân, lực lượng vũ trang làm nòng cốt, nhằm phát hiện, ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch ngay từ lúc còn sơ khai, “trứng nước”, nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống. Quán triệt tinh thần đó, những năm qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân luôn đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động; chủ động nghiên cứu nắm chắc tình hình, nêu cao cảnh giác, thực hiện đồng bộ, quyết liệt các chủ trương, giải pháp tăng cường tiềm lực, sức mạnh quốc phòng, an ninh, tạo môi trường hòa bình, ổn định thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc đề ra. Rõ nét nhất là tiềm lực quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, tăng cường; lực lượng vũ trang được xây dựng vững mạnh,

sức chiến đấu cao; nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ được chú trọng xây dựng, củng cố ngày càng vững chắc; thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được gắn kết chặt chẽ, phát huy sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ, giữ gìn an ninh địa bàn. Công tác đối ngoại quốc phòng, an ninh được đổi mới, nâng cao chất lượng, góp phần quan trọng huy động các nguồn lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, việc quán triệt, thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc có lúc, có nơi chưa nghiêm túc, hiệu quả. Công tác nắm tình hình, dự báo chiến lược có lúc, có thời điểm chưa chủ động, kịp thời. Thực hiện chủ trương kết hợp kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh hiệu quả chưa cao; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế còn chưa theo kịp diễn biến tình hình; an ninh trên một số địa bàn, lĩnh vực chưa thật vững chắc, nhất là an ninh, an toàn không gian mạng.

Hiện nay, trước bối cảnh thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp: các thế lực thù địch tăng cường chống phá sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc với nhiều phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt đặt ra cho Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân phải quán triệt, triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh, nhằm thực hiện thắng lợi quan điểm “giữ nước từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy”<sup>(1)</sup> trong đó, tập trung vào một số vấn đề chủ yếu sau:

**Một là, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, bảo vệ Đảng,**

*xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.* Đây là vấn đề quan trọng nhất, bởi sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước luôn là nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Vì vậy, việc xây dựng, bảo vệ Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi các cấp, ngành từ Trung ương đến địa phương cần tập trung giáo dục cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận. Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; có uy tín cao và thật sự gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết. Thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật chính quyền và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn hiện tượng cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, gây mất đoàn kết trong Đảng; âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang. Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, thể chế hóa và tổ

chức thực hiện chủ trương, nghị quyết về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc của cấp ủy đảng từ Trung ương đến cơ sở. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm. Coi trọng công tác bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, bảo vệ nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp, pháp luật; bảo vệ cán bộ và đảng viên.

Cùng với đó, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong xây dựng, củng cố nền quốc phòng, an ninh. Xây dựng hệ thống chính quyền các cấp vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành công tác quốc phòng, an ninh địa phương theo đúng quy định của Hiến pháp, pháp luật.

**Hai là, phát triển kinh tế - xã hội kết hợp chặt chẽ với tăng cường quốc phòng, an ninh, giải quyết tốt các vấn đề xã hội.** Đề bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, phải kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trong các dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển từng vùng, ngành kinh tế, nhất là các vùng kinh tế trọng điểm, địa bàn chiến lược, ngành kinh tế quan trọng, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp cơ bản, tạo nền tảng phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; một số ngành, lĩnh vực sản xuất sản

phẩm lưỡng dụng, các mặt hàng chiến lược, thiết yếu. Nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh trên địa bàn biên giới, biển, đảo theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã xác định; tập trung ưu tiên triển khai các khu kinh tế - quốc phòng trên biển, đảo; đầu tư xây dựng một số công trình gắn chặt với đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân, các điểm dân cư tập trung ở khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ven biển và trên các đảo. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút vốn đầu tư của mọi thành phần kinh tế tham gia xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng. Tiếp tục thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, thẩm định chặt chẽ các dự án đầu tư vào những lĩnh vực, địa bàn chiến lược. Chủ động ứng phó với các tác động tiêu cực từ bên ngoài, ngăn chặn những hoạt động lợi dụng hợp tác kinh tế, thương mại, du lịch, đầu tư để gây phương hại đến an ninh quốc gia. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với gia đình thuộc diện ưu tiên, xóa đói giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, các tầng lớp dân cư.

**Ba là, củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, có sức chiến đấu cao.** Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững mạnh là nền tảng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, là vấn đề cốt yếu trong tăng cường sức mạnh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”. Vì vậy, các cấp, ngành, địa phương cần tập trung xây dựng nội dung quan trọng này, hướng vào các trọng tâm; xây dựng tiềm lực, lực lượng và thể trận; trong đó, chú trọng xây dựng tiềm lực chính trị, kinh tế, khoa học và công nghệ, quân sự, an ninh, đối ngoại vững mạnh phục vụ sự nghiệp xây dựng,



bảo vệ Tổ quốc trong thời bình và sẵn sàng huy động cho chiến tranh. Đồng thời, coi trọng xây dựng lực lượng toàn dân bảo vệ Tổ quốc phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các loại hình tổ chức kinh tế - xã hội, điều kiện của từng vùng, miền. Tổ chức xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Trước mắt, tập trung xây dựng Quân đội “tinh, gọn, mạnh”, làm nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, bảo vệ Tổ quốc, sẵn sàng đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược: xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, có chất lượng chính trị cao, sắp xếp đúng trình độ chuyên môn quân sự, tổ chức quản lý, huấn luyện chặt chẽ, sẵn sàng động viên bổ sung cho lực lượng thường trực khi cần. Tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; tổ chức huấn luyện, diễn tập thiết thực, hiệu quả, gắn với bảo vệ địa bàn, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở. Bên cạnh đó, cần quan tâm xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, “thế trận lòng dân” vững chắc, làm nền tảng phát huy sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ Tổ quốc; xây dựng thế trận phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc; thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên từng địa bàn và cả nước.

**Bốn là,** triển khai đồng bộ, toàn diện hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh, tạo môi trường thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây vừa là kế sách, nhiệm vụ quan trọng, vừa là phương thức hữu hiệu để bảo vệ vững chắc Tổ

quốc “từ sớm, từ xa” bằng biện pháp hòa bình. Vì vậy, các cấp, ngành, địa phương, lực lượng, đặc biệt là Quân đội và Công an phải đa dạng hóa nội dung, hình thức quan hệ, hợp tác quốc tế cả song phương và đa phương, bảo đảm phù hợp với quan hệ chính trị, kinh tế, ngoại giao. Tăng cường, mở rộng hợp tác tin cậy với các đối tác, nhất là đối tác chiến lược, các nước lớn, các nước láng giềng, bạn bè truyền thống, tập trung vào các lĩnh vực mà đối tác có thế mạnh, ưu tiên củng cố vững chắc quan hệ chính trị, quốc phòng, an ninh với các nước láng giềng, xây dựng, củng cố đường biên giới trên bộ, trên biển hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản pháp lý về đối ngoại; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Bộ Quốc phòng, Bộ Công an với các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương trong tham mưu với Đảng, Nhà nước hoạch định chủ trương, chiến lược, đối sách giải quyết quan hệ với các đối tác, không để quan hệ với đối tác này cản trở quan hệ với đối tác khác; chú trọng tham mưu giải quyết các vấn đề biển, đảo, biên giới, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.

Quán triệt và thực hiện hiệu quả quan điểm bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, từ khi nước chưa nguy sẽ trực tiếp góp phần tạo thế, lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước để ngăn chặn, đẩy lùi, hóa giải nguy cơ, xử lý thắng lợi các tình huống quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa□

---

1. ĐCSVN - Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 16/4/ 2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về Chiến lược quốc phòng Việt Nam

**Nguồn: Tạp chí Quốc phòng toàn dân.- 2023.- Số 11.- Tr.16-18.**

# VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG QUÂN SỰ HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

**PGS, TS. Doãn Thị Chín**

*Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

**TS Đoàn Mạnh Hùng**

*Học viện Chính trị Khu vực I*

**Tóm tắt:** Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh là cấu phần quan trọng trong di sản tư tưởng của Người. Tư tưởng đó đã hiện thực hóa và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa đường lối, phương pháp cách mạng và mục tiêu cách mạng, xuất phát từ đặc điểm của cách mạng Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng. Trong điều kiện hiện nay, những giá trị tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh tiếp tục soi sáng, định hướng và là cơ sở để Đảng tiếp tục hoàn thiện, xây dựng chiến lược quân sự Việt Nam trong bối cảnh mới, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

**Từ khóa:** *Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh; lực lượng vũ trang; xây dựng, bảo vệ Tổ quốc*

## **1. Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh - những chỉ dẫn cơ bản**

Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn khác nhau. Trong quá trình đó, Người đã xây dựng lý luận về khởi nghĩa vũ trang, chiến tranh cách mạng, về lực lượng vũ trang nhân dân và một số quan điểm bước đầu về quốc

phòng toàn dân. Nghiên cứu di sản tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh có thể thấy nổi bật những nội dung sau:

*Thứ nhất, thực hiện nhất quán quan điểm “chính trị quyết định quân sự”; “quân sự luôn gắn với chính trị”*

Trên cơ sở nắm vững quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã khẳng định chính trị quyết định quân sự; quân sự luôn gắn với chính trị và mục tiêu chính trị của chiến tranh nhân dân phải nhằm thực hiện mục tiêu của cách mạng Việt Nam. Trong đó, Người đặc biệt coi trọng giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa quân sự và chính trị, giữa chính trị và chiến tranh; khẳng định vai trò quyết định, chỉ đạo của chính trị trong mọi hoạt động quân sự, chiến tranh, từ hoạch định đường lối chiến lược, xây dựng lực lượng, tiến hành đấu tranh. Người nêu ra những luận điểm này, đó là: “Chính trị trọng hơn quân sự”<sup>(1)</sup>; “Phải lấy chính trị làm gốc”<sup>(2)</sup>; “Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại”<sup>(3)</sup>. Điều đó có nghĩa là, mọi tổ chức và hoạt động quân sự đều phải quán triệt và tuân thủ đường lối chính trị. Theo Người, không phải chính trị chung chung, mà là “chính trị biểu hiện ra trong lúc đánh giặc”<sup>(4)</sup>; giải quyết thắng lợi các vấn đề quân sự phải nhằm đạt mục đích chính trị của chiến tranh, thực hiện thắng lợi mục tiêu của cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu cao nhất của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người; là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu đó quy định mục tiêu chính trị của chiến tranh nhân dân Việt Nam; đó là: “Kháng chiến để đập tan ách đế quốc, phong kiến, giải phóng dân tộc, làm cho nước Việt Nam

độc lập, thống nhất thực sự, thực hiện chế độ dân chủ mới, tiến tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”<sup>(5)</sup>.

Hồ Chí Minh quan niệm và chỉ rõ đấu tranh chính trị và chiến tranh quân sự luôn gắn bó với nhau. Quân sự chịu sự chi phối của chính trị, nhưng nó cũng có tác động mạnh mẽ trở lại chính trị, làm cho mục tiêu chính trị được thực hiện nhanh hơn, có chất lượng và hiệu quả hơn. Để thực hiện tốt quan điểm chính trị quyết định quân sự, quân sự phục tùng chính trị trong lý luận và thực tiễn quân sự, theo Hồ Chí Minh cần nắm vững một số vấn đề cơ bản có tính nguyên tắc:

*Một là*, việc vạch đường lối chiến lược quân sự, tiến hành công tác tư tưởng, công tác tổ chức trong quân sự đều phải tuân theo sự chỉ đạo của đường lối chính trị, phục vụ cho đường lối chính trị và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

*Hai là*, mọi hoạt động quân sự phải quán triệt đầy đủ đường lối chính trị, đường lối quân sự của Đảng và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ quân sự do Đảng đề ra. Việc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng phải toàn diện nhưng phải nắm vững phương hướng giai cấp, lấy xây dựng về chính trị làm cơ sở.

Như vậy, quan điểm chính trị quyết định quân sự; quân sự luôn gắn với chính trị; chính trị phải đặt lợi ích của nhân dân và sinh mạng của con người lên trên hết, trước hết là nội dung cốt lõi của tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là nguyên tắc cơ bản định hướng mọi hoạt động quân sự của Đảng và nhân dân ta trong khởi nghĩa vũ

trang và trong chiến tranh cách mạng.

*Thứ hai, sử dụng bạo lực của quần chúng nhân dân được tổ chức chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản để chống lại bạo lực phản cách mạng*

Đề cập đến sự cần thiết phải sử dụng bạo lực cách mạng trong đấu tranh giành và giữ chính quyền ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã phân tích và chỉ rõ bản chất tàn bạo của chế độ thực dân, đế quốc, chúng tăng cường sử dụng bộ máy bạo lực phản cách mạng để áp bức, bóc lột và đàn áp đẫm máu phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Vì thế, trong khi vẫn đề cao khả năng giành thắng lợi cho cách mạng bằng con đường hòa bình và trong hoạt động thực tiễn, cố gắng tìm mọi cách để đi theo con đường này, thì Hồ Chí Minh còn cho rằng: “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”<sup>(6)</sup>. Hồ Chí Minh cho rằng sức mạnh ấy chỉ được phát huy cao độ khi quần chúng được tập hợp, được tổ chức, được rèn luyện trong đấu tranh cách mạng. Người luôn cho rằng nhân dân là nguồn sức mạnh của bạo lực cách mạng, là lực lượng trực tiếp quyết định thắng lợi trong đấu tranh giành chính quyền. Bạo lực cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là bạo lực của toàn dân, là sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng, trong đó dựa vào hai lực lượng cơ bản: lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Mặc dù vậy, Hồ Chí Minh luôn mong muốn đất nước được hòa bình, tự do, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Người nói: “Nhân dân Việt Nam chúng tôi rất yêu

chuộng hòa bình, một nền hòa bình chân chính trong độc lập và tự do thật sự. Nhân dân Việt Nam quyết chiến đấu đến cùng, không sợ hy sinh gian khổ, để bảo vệ Tổ quốc và các quyền dân tộc thiêng liêng của mình”<sup>(7)</sup>.

Trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền, Người cùng với Đảng tập hợp mọi tầng lớp nhân dân vào các đoàn thể cứu quốc, thông qua đó để giáo dục, giác ngộ, tập hợp quần chúng. Từ yêu cầu của cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh chỉ ra phải tổ chức tập hợp toàn dân trong Mặt trận Dân tộc thống nhất chống đế quốc xâm lược, phải ra sức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân dựa trên nền tảng liên minh công nông, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hồ Chí Minh cho rằng thực tiễn đấu tranh là nơi kiểm nghiệm sức mạnh bạo lực, là môi trường tốt để giáo dục, giác ngộ quần chúng, thông qua đấu tranh mà xây dựng và phát triển lực lượng chính trị và lực lượng quân sự, phát triển các đoàn thể cách mạng, kể cả việc xây dựng, củng cố, phát triển Đảng. Cách mạng Tháng Tám năm 1945, với lực lượng vũ trang làm nòng cốt, lực lượng chính trị của quần chúng giữ vai trò chủ yếu, quyết định, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã nhanh chóng giành chính quyền trên cả nước mà sự tổn thất của cả ta và địch đều không đáng kể.

*Thứ ba, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân, sử dụng nghệ thuật toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt*

Hồ Chí Minh cho rằng, con đường giành chính quyền của cách mạng Việt Nam là khởi nghĩa vũ trang. Nét mới, phát triển sáng tạo của Người trong luận điểm này là: tổ chức khởi nghĩa toàn dân, lấy

liên minh công nông làm nòng cốt, được chuẩn bị từ trong quần chúng; kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang; từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân. Trong “Chỉ thị thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân”, Hồ Chí Minh nêu rõ: “cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân”<sup>(8)</sup>. Phương châm cơ bản của chiến tranh nhân dân Việt Nam là: toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, kháng chiến trường kỳ, dựa vào sức mình là chính. Quan điểm chiến tranh nhân dân, vũ trang toàn dân, toàn dân đánh giặc; dựa trên sức mạnh của toàn dân, do toàn dân tiến hành; đánh địch mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi thứ vũ khí, tạo và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc là những điểm đặc sắc trong tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể đánh bại các đội quân thực dân, đế quốc nhà nghề, có lực lượng và tiềm lực quân sự, kinh tế,... hơn ta nhiều lần. Không chỉ có giá trị trong chiến tranh, mà tư tưởng đó của Người còn là cơ sở cho đường lối xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Từ quan điểm “kháng chiến toàn dân, toàn diện”<sup>(9)</sup>, Hồ Chí Minh đề ra các quan điểm, chủ trương về xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng quân sự của chiến tranh nhân dân. Theo Người, lực lượng tiến hành khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng bao gồm hai thành phần cơ bản: lực lượng chính trị và lực lượng quân sự. Điều này không phải do lúc đầu lực lượng quân sự của ta nhỏ, vũ khí, trang bị của ta kém hơn địch, mà nó phản ánh bản chất chính trị, tính chính



nghĩa cùng mục đích đúng đắn của cuộc chiến tranh nhân dân. Đây là ưu thế tuyệt đối, sức mạnh to lớn của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Vì thế, Người chủ trương động viên, tổ chức hết thảy mọi lực lượng, mọi tầng lớp nhân dân, kể cả kiều bào ta ở nước ngoài,... hình thành lực lượng chính trị rộng khắp. Lực lượng này cùng với lực lượng quân sự, làm cơ sở để tiến hành hai hình thức đấu tranh cơ bản là đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa hai hình thức đó với nhau. Bên cạnh đó, Người đặc biệt quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc. Theo đó, việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân phải trên nền tảng xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng và “bao gồm bộ đội chủ lực mạnh, bộ đội địa phương mạnh, dân quân du kích vững mạnh và rộng khắp”<sup>(10)</sup>. Mỗi thứ quân có vai trò khác nhau nhưng đều quan trọng, nên phải phối hợp hoạt động, hỗ trợ, phát huy tác dụng để tạo sức mạnh tổng hợp to lớn. Trong đó, “dân quân, tự vệ và du kích..., là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc”<sup>(11)</sup>.

*Thứ tư, phát huy sức mạnh tổng hợp với nghệ thuật khởi đầu và kết thúc chiến tranh đúng lúc*

Hồ Chí Minh quan niệm rõ ràng, chiến tranh cách mạng muốn giành thắng lợi thì không thể chỉ dựa vào ý chí, lòng dũng cảm mà phải biết tạo ra sức mạnh tổng hợp, “phải có một lối đánh rất tài giỏi”<sup>(12)</sup>, “phải được tiến hành theo đúng những nguyên tắc căn bản của khoa học và chiến thuật quân sự”<sup>(13)</sup>, đánh giặc bằng mưu trí, sáng tạo, linh hoạt.

Sức mạnh tổng hợp theo Hồ Chí Minh là sức mạnh của toàn dân, sức mạnh toàn diện của đất nước; sức mạnh của cả dân tộc và thời đại. Người giải thích rõ: “Không dùng toàn lực của nhân dân về đủ mọi mặt để ứng phó, không thể nào thắng lợi được”<sup>(14)</sup>. Toàn dân đánh giặc theo tư tưởng của Người là mọi người dân đều phải tham gia đánh giặc, không chia dân tộc, tôn giáo, đảng phái, không phân biệt già, trẻ, gái, trai... hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc<sup>(15)</sup>.

Ngoài ra, phải biết tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế bởi vì có như vậy mới tạo nên sức mạnh tổng hợp đánh thắng kẻ thù xâm lược. Người chỉ rõ: “Với lực lượng nhân dân ta, bộ đội ta, với tinh thần kiên quyết từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, với lực lượng hòa bình thế giới, với lực lượng ngày càng phát triển, càng mạnh mẽ của các nước bạn, thì cuộc kháng chiến của ta phải trường kỳ, gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi”<sup>(16)</sup>.

Khởi đầu và kết thúc chiến tranh đúng lúc là một vấn đề mang tính nghệ thuật cao trong chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta, nhằm giành thắng lợi trọn vẹn nhất nhưng hạn chế tổn thất đến mức thấp nhất. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, chiến tranh là việc bất đắc dĩ nên chỉ bắt đầu chiến tranh khi hiện hữu những điều kiện, hoàn cảnh sau đây: *Một là*, chiến tranh chỉ nên bắt đầu khi không thể tiếp tục nhân nhượng được nữa do sự ngoan cố, hiếu chiến của kẻ thù; *hai là*, chiến tranh chỉ nên bắt đầu khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng về mọi mặt. Hồ Chí Minh viết: “Quân đội thắng lợi là vì họ chắc thắng rồi họ mới ra đánh. Quân đội thất bại thì ra đánh rồi mới cầu thắng”<sup>(17)</sup> và “Không biết rõ

tình hình bên địch mà dám khai chiến thời có khác gì đánh bạc với chiến tranh”<sup>(18)</sup>. Tuy nhiên, việc biết mình, biết người không bao giờ là đơn giản vì con người rất dễ rơi vào trạng thái lạc quan thái quá hoặc tự ti vô độ; *ba là*, chiến tranh chỉ nên bắt đầu khi công tác được chuẩn bị trên cơ sở hoàn thành điều tra kỹ lưỡng tình hình. Hồ Chí Minh còn căn dặn, khi đã có đủ các điều kiện đó thì cần chủ động khai chiến để có được sự thuận lợi về cả mặt tâm lý cũng như trong hành động tác chiến. Việc khởi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp trên phạm vi toàn quốc đã diễn ra đúng như những gì Hồ Chí Minh đã chỉ ra.

Cùng với khởi đầu chiến tranh, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương cần chủ động kết thúc chiến tranh nhằm tránh hy sinh tổn thất cho cả ta và địch, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng chế độ mới. Kết thúc chiến tranh đúng lúc khi hiện hữu những điều kiện như sau: *Một là*, khi mục tiêu chiến lược cơ bản đã hoàn thành. Mục tiêu đó phản ánh khát vọng của nhân dân Việt Nam là giành độc lập, tự do cho dân tộc, thống nhất Tổ quốc; *hai là*, khi đã đánh bại các chiến lược quân sự của kẻ thù, làm phá sản âm mưu xâm lược, nô dịch của kẻ thù; *ba là*, kết thúc chiến tranh vừa tránh đổ máu hy sinh không cần thiết, vừa tạo cơ sở cho sự phát triển tiếp theo của cách mạng. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Hồ Chí Minh chỉ đạo: “Chúng ta cần phải giữ gìn từng giọt máu của đồng bào để xây đắp tương lai của Tổ quốc”<sup>(19)</sup> với quyết tâm “*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*”<sup>(20)</sup>.

Tư tưởng trên thể hiện rõ tính chính nghĩa trong cuộc kháng

chiến của nhân dân ta, tinh thần yêu chuộng hòa bình của dân tộc. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Việt Nam chọn thời điểm sau thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ để kết thúc cuộc kháng chiến. Trong kháng chiến chống Mỹ, Việt Nam chọn thời điểm, kết thúc thắng lợi chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử để kết thúc chiến tranh, tự quyết định vận mệnh của đất nước, mà không phụ thuộc vào những yếu tố tác động khách quan.

Như vậy, có thể thấy tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh bao gồm nhiều nội dung phong phú và sâu sắc; chứa đựng những giá trị cốt lõi, cả lý luận và thực tiễn trong toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam. Điều đó đã thể hiện rõ sự trường tồn tư tưởng của Người theo thời gian từ chính bản chất cách mạng, khoa học cũng như đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử.

## **2. Vận dụng tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay**

Kể từ năm 1944, sự ra đời của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (nay là Quân đội nhân dân Việt Nam) cùng với chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đã huy động sức mạnh toàn dân đánh giặc mà nòng cốt là liên minh công - nông - trí. Nhờ đó, cách mạng Việt Nam đã giành những thắng lợi quan trọng: Cách mạng Tháng Tám (1945) - khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa; chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; chiến dịch Hồ Chí Minh (1975), giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Đến nay, sau 35 năm đổi mới đất nước, tại Đại hội đại biểu toàn

quốc lần thứ XIII, Đảng ta nhận định: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc... Tư duy về quốc phòng, an ninh, đối tác, đối tượng, bảo vệ Tổ quốc có bước phát triển mới và ngày càng hoàn thiện... Tiềm lực quốc phòng và an ninh được tăng cường; thế trận lòng dân được chú trọng; thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, nhất là trên địa bàn chiến lược, trọng điểm, được củng cố vững chắc”<sup>(21)</sup>. Tuy nhiên, qua tổng kết, đánh giá, Đảng cũng thẳng thắn chỉ rõ những mặt còn hạn chế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh: “Việc quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc có lúc, có nơi chưa nghiêm, hiệu quả chưa cao. Công tác nắm tình hình, dự báo chiến lược về quốc phòng, an ninh có lúc chưa thật chủ động...”<sup>(22)</sup>.

Bên cạnh đó, trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp. Việc tập hợp lực lượng, liên kết, cạnh tranh, đấu tranh giữa các nước trên thế giới và khu vực vì lợi ích của từng quốc gia tiếp tục diễn ra hết sức phức tạp.

Trong nước, các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, tư tưởng, văn hóa, trọng tâm là vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo; tuyên truyền, kích động, ráo riết thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình”, nhằm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Trong bối cảnh

đó, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định là yêu cầu cấp thiết, đồng thời là những thách thức lớn đối với Việt Nam. Vì vậy, Đảng đã nhấn mạnh: “Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”<sup>(23)</sup>.

Từ những chỉ dẫn theo tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự và điều kiện thực tiễn của tình hình trong nước và quốc tế đang đặt ra, chiến lược xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam hiện nay, cần thống nhất nhận thức và kiên quyết, kiên trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

*Một là*, luôn xác định bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của khối đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bài học quý giá mà Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cách mạng là: có dân là có tất cả. Vì vậy, nhiệm vụ hàng đầu là phải tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc. Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân gắn bó mật thiết với hệ thống chính trị. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc còn là sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Trong công cuộc đổi mới, sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại đã được nhân lên nhiều lần nhờ chính sách đối ngoại đúng đắn của Đảng, đồng thời không ngừng đổi mới, tạo ra thế và lực mới. Chúng ta đã tranh thủ tiếp cận sự phát triển của khoa học - công nghệ thế giới, tranh thủ điều kiện hòa bình, sự hợp tác quốc tế

và các xu thế tích cực trên thế giới để tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc.

*Hai là*, quán triệt sâu sắc tư tưởng “thêm bạn, bớt thù”. Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, bối cảnh chiến lược đan xen và chuyển hóa phức tạp hiện nay, việc quán triệt, thực hiện tốt quan điểm của Đảng về đối tác, đối tượng theo tinh thần NQTU<sup>8</sup> (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” là vô cùng cần thiết.

*Ba là*, chú trọng quán triệt quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và ngày càng hiện đại trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Nền quốc phòng dù có hiện đại đến đâu vẫn phải dựa trên nền tảng tư tưởng quốc phòng “của dân, do dân, vì dân”.

*Bốn là*, tiếp tục xây dựng và phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam trong từng chiến lược. Trong bối cảnh mới, việc xác định phương thức tác chiến trong từng hình thái chiến tranh, loại hình tác chiến chiến lược của Chiến lược Quân sự cần phải kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa các yếu tố: lực, thế, thời, mưu với nhau và vẫn phải tiến hành trên nền tảng của chiến tranh nhân dân trong điều kiện mới.

*Năm là*, phát huy sức mạnh tổng hợp, phát huy nội lực kết hợp với tranh thủ nguồn ngoại lực thông qua hợp tác quốc tế, nhằm vừa tăng cường sức mạnh quốc phòng, vừa tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Để thực hiện quan điểm đó, cần chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về quốc phòng, củng cố quan hệ, xây dựng

lòng tin chiến lược với tất cả các nước, nhất là các nước láng giềng, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế rộng rãi, ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, thực hiện kế sách bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa vững chắc ngay trong từng chiến lược.

Sáu là, tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng. Đây phải được coi là một trong những nội dung quan trọng của chiến lược quân sự. Trong điều kiện mới, cần tiếp tục đổi mới về tổ chức, phương thức, cơ chế lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để thể chế hóa nguyên tắc nêu trên. Đi đôi với xây dựng, cần tích cực đấu tranh với luận điệu xuyên tạc sự lãnh đạo của Đảng, chống “phi chính trị hóa” Quân đội, chia rẽ Đảng, Nhà nước và nhân dân với lực lượng vũ trang□

---

1, 8, 12, 17. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTGQ, H, 2011, T. 3, tr.539, 539, 500, 564

2, 3, 4. *Sđd*, T. 7, tr.398, 217, 218

5, 16. *Sđd*, T.8, tr.216, 78

(6), (9). *Xem Sđd*, T. 1, tr.XVIII, XIX

7, 10, 20. *Sđd*, T.15, tr.602, 314, 532

11. *Sđd*, T. 5, tr.158

13. *Sđd*, T. 2, tr.583

14, 15, 18, 19. *Sđd*, T. 4, tr.344, 534, 267, 229

21, 22, 23. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTGQGST, H, 2021, T. I, tr.67-68, 87, 156

**Nguồn: Tạp chí: Lịch sử Đảng.-2021.- Số 7.- Tr.42-48.**



# **VĂN HÓA HÒA BÌNH TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - Ý NGHĨA DÂN TỘC VÀ THỜI ĐẠI, GIÁ TRỊ VẬN DỤNG VÀO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY**

**GS,TS. Vũ Dương Huân**

*Học viện Ngoại giao*

Những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có giá trị về văn hóa hòa bình, thể hiện tầm nhìn xa, trông rộng của Người đối với việc thiết lập một tương lai lâu dài trong quan hệ đối ngoại và hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế. Giá trị của văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh đã đi trước thời đại và càng phát huy mạnh mẽ trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nhất là trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia - dân tộc.

## **V**ăn hóa hòa bình trong tư tưởng Hồ Chí Minh

*Thứ nhất*, hòa bình là khát vọng của mỗi con người, của bất kỳ dân tộc nào và của cả nhân loại, bởi trong mấy nghìn năm qua, loài người luôn mong muốn được sống trong một thế giới hòa bình. Giải thích về nguồn gốc của khát vọng đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Tuy phong tục mỗi dân mỗi khác, nhưng có một điều thì dân nào cũng giống nhau. Ấy là dân nào cũng ưa sự lành và ghét sự dữ”<sup>(1)</sup>. Có thể nói, tư tưởng hòa bình của Hồ Chí Minh - người chiến sĩ hòa bình quốc tế chân chính - đã được hình thành từ rất sớm và Người luôn kiên định theo đuổi tư tưởng này trong suốt quá trình hoạt động

cách mạng của mình.

Ngày 18-6-1919, trong thời gian hoạt động ở Pháp, thay mặt những người yêu nước Việt Nam tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã gửi đến Hội nghị Hòa bình Véc-xây (Pháp), bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*<sup>(2)</sup>. Đây là hội nghị của các nước thắng trận trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất bàn về phân chia lại thế giới và thiết lập một trật tự hòa bình, an ninh mới, được khai mạc vào ngày 18-1-1919, kéo dài trong vòng hai năm. Các nước thắng trận đã tuyên bố trước thế giới cuộc đấu tranh của họ là “văn minh chống dã man”, là trao trả độc lập thuộc địa. Nguyễn Ái Quốc đã nêu tám yêu sách với những lời lẽ ôn hòa cùng cách ứng xử hòa bình. Đây là bản Tuyên ngôn văn hóa hòa bình đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thế nhưng, bản yêu sách đã không nhận được hồi âm. Tiếp đó, ngay trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hai lần đưa ra đề nghị năm điểm thông qua cựu sĩ quan tình báo người Pháp Giên Xanh-tơ-ni (Jean Sainteny) gửi tới Chính phủ Pháp, đề xuất bầu một nghị viện do một người Pháp làm chủ tịch qua cuộc phổ thông đầu phiếu. Sau năm năm, muộn nhất là 10 năm, nước Pháp sẽ trả độc lập hoàn toàn cho Việt Nam, Pháp sẽ được hưởng những ưu tiên về kinh tế. Chính phủ Pháp vẫn “im lặng”. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong thư gửi những người Pháp ở Đông Dương (ngày 20-10-1945), Người đánh giá cao tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, cống hiến của nước Pháp cho văn hóa, khoa học văn minh và nêu lên những điểm tương đồng giữa hai dân tộc là khát vọng độc lập, tự do, đồng thời kêu gọi: “Hỡi những người Pháp ở Đông Dương! Các bạn không nghĩ rằng máu nhân loại đã chảy nhiều, rằng hòa bình - một nền hòa bình chân chính

xây trên công bình và lý tưởng dân chủ - phải thay cho chiến tranh, rằng tự do, bình đẳng, bác ái phải thực hiện trên khắp các nước không phân biệt chủng tộc và màu da”<sup>(3)</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng thay mặt nhân dân, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi thông điệp hòa bình hữu nghị đối với nhân dân toàn thế giới. Việt Nam muốn “*Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai*”<sup>(4)</sup>. Việt Nam sẽ hợp tác với mọi nước vui lòng hợp tác thật thà và bình đẳng với Việt Nam”<sup>(5)</sup>. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, trong thời gian từ tháng 12-1946 đến tháng 3-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tám lần gửi thông điệp cho Tổng thống, Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp, đề nghị hòa bình. Đặc biệt trong thư ngày 10-1-1947, Người nhấn mạnh: “Chúng tôi muốn hòa bình ngay để máu người Pháp và Việt ngừng chảy. Những dòng máu đó chúng tôi đều quý như nhau”<sup>(6)</sup>. Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ (năm 1954) được ký kết, Chủ tịch Hồ Chí Minh kiên trì đường lối thống nhất đất nước bằng con đường thi hành hiệp định. Người vẫn bày tỏ: “Nhân dân Việt Nam tin chắc rằng mọi sự phân tranh trên thế giới đều có thể giải quyết bằng cách hòa bình; tin chắc rằng các nước dù chế độ xã hội khác nhau và hình thái ý thức khác nhau cũng đều có thể chung sống hòa bình được”<sup>(7)</sup>.

Đối với cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần gửi thư cho các tổng thống Mỹ, đề nghị Mỹ đàm phán để tìm giải pháp hòa bình. Trong lời kêu gọi kháng chiến chống Mỹ (tháng 11-1968), Người phân tích: “Trải qua gần một trăm năm dưới ách nô lệ thực dân và hơn 20 năm chống chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc, hơn ai hết, nhân dân ta rất thiết tha yêu quý hòa

bình để xây dựng đất nước. Nhưng phải là *hòa bình thật sự trong độc lập, tự do*”(8).

*Thứ hai*, văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh thấm đậm tinh thần nhân ái, khoan dung. Muốn có hòa bình lâu dài phải tạo lập trước hết một nền văn hóa hòa bình mà linh hồn của nó chính là lòng nhân ái, khoan dung. Người nhận xét: “Dân tộc ta là một dân tộc giàu lòng đồng tình và bác ái”(9). Người có niềm tin vào cái thiện trong mỗi con người: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng”(10). Người tin rằng, những con người lầm lạc vẫn có thể cải tạo, trở thành có ích cho xã hội: “Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn,/ Phần nhiều do giáo dục mà nên”(11).

Khoan dung Hồ Chí Minh được dựa trên công lý, chính nghĩa, tự do, bình đẳng, không thỏa hiệp vô nguyên tắc với tội ác và bất công xã hội, với những vi phạm quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của các dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn lựa chọn giải pháp hòa bình, tránh bạo lực trong xung đột Pháp - Việt Nam. Người đã khôn khéo ký kết Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946, rồi Tạm ước ngày 14-9-1946 với Pháp, mặc dù phải nhân nhượng rất nhiều. Người phân biệt nhân dân Pháp và thực dân Pháp, theo đó “chỉ đánh bọn thực dân, còn đối với những kiều dân không làm hại gì cho nền độc lập của ta, ta sẽ phải bảo vệ tính mệnh và tài sản của họ”(12). Người đã tìm mọi cách để hạn chế những thương vong trên chiến trường cho cả hai phía. Người khẳng định “trước lòng bác ái, thì máu Pháp hay máu Việt

cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người”<sup>(13)</sup>. Để hạn chế thương vong, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng binh vận, địch vận. Tại Hội nghị quân sự lần thứ năm (tháng 8-1948), Người nhắc nhở: “Địch vận là tìm cách làm sao phá được địch mà không phải đánh. Cái đó là việc chính trị”<sup>(14)</sup>. Mặt khác, Người cũng luôn nhắc nhở nhân dân và chiến sĩ phải đối xử nhân văn với tù binh Pháp. “Đối với những người Pháp bị bắt trong lúc chiến tranh, ta phải canh phòng cẩn thận, nhưng phải đối đãi với họ cho khoan hồng... Chúng ta chỉ đòi quyền độc lập tự do, chứ chúng ta không vì tư thù tư oán, làm cho thế giới biết rằng chúng ta là một dân tộc văn minh”<sup>(15)</sup>, “một dân tộc yêu chuộng hòa bình, công lý, nhân đạo”<sup>(16)</sup>.

Đối với người Việt Nam “ở phía bên kia”, Người nói: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài... Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta... Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ”<sup>(17)</sup>. Tấm lòng khoan dung, độ lượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảm hóa được nhiều nhân sĩ, trí thức có tên tuổi, kể cả các quan lại cao cấp của chế độ cũ. Họ đã đi theo cách mạng và kháng chiến, không quản ngại gian khổ, hy sinh. Không chỉ với những người lầm lạc mà cả với những người đối lập, Người cũng thể hiện một tấm lòng khoan dung, độ lượng khi họ đã ăn năn, hối cải.

*Thứ ba*, hòa bình trong văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh là hòa bình chân chính trong độc lập, tự do. Hòa bình không có nghĩa là đầu hàng, nhân nhượng trong những vấn đề thuộc về nguyên tắc. Trước hết, hòa bình phải đi liền với độc lập dân tộc, là chân lý, là sợi chỉ đỏ

xuyên suốt quá trình đấu tranh giành độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành trọn cuộc đời đấu tranh cho độc lập và củng cố độc lập dân tộc. Trong bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2-9-1945, Người đã trích bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của Mỹ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1789 và khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”<sup>(18)</sup>. Trong thư gửi những người Pháp ở Đông Dương, Người nói rõ: “Các bạn yêu nước Pháp của các bạn và muốn nó độc lập. Các bạn yêu đồng bào của các bạn và muốn họ được tự do... Nhưng chúng tôi cũng phải được phép yêu nước của chúng tôi và muốn nó độc lập chứ! Chúng tôi cũng phải được phép yêu đồng bào chúng tôi và muốn họ được tự do chứ! Cái mà các bạn coi là lý tưởng cũng phải là lý tưởng của chúng tôi”<sup>(19)</sup>. Người kêu gọi nhân dân Pháp: “Hỡi những người Pháp ở Đông Dương! Các bạn không nghĩ rằng máu nhân loại đã chảy nhiều, rằng hòa bình - một nền hòa bình chân chính xây trên công bình và lý tưởng dân chủ - phải thay cho chiến tranh, rằng tự do, bình đẳng, bác ái phải thực hiện trên khắp các nước không phân biệt chủng tộc và màu da ư”<sup>(20)</sup>. Ngày 1-1-1966, trong bức thư chúc mừng nhân dân Mỹ nhân dịp đầu năm mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Nhân dân Việt Nam rất thiết tha với hòa bình, nhưng hòa bình thật sự không thể tách khỏi độc lập thực sự. Vì đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam, cho nên nhân dân Việt Nam phải chống lại để bảo vệ độc lập và gìn giữ hòa bình”<sup>(21)</sup>. Đáp lại luận điệu vu cáo Việt Nam Dân chủ Cộng hòa “phá hoại hòa bình”, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố với thế giới: “Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, nhưng hòa bình không

thể tách rời độc lập dân tộc. Nhân dân Việt Nam biết rằng muốn có hòa bình thực sự thì phải có độc lập thực sự; và đấu tranh cho độc lập dân tộc tức là đấu tranh bảo vệ hòa bình”<sup>(22)</sup>. Trong thư trả lời Tổng thống Mỹ R. Ních-xơn, Người khẳng định: “Nhân dân Việt Nam chúng tôi rất yêu chuộng hòa bình, một nền hòa bình chân chính trong độc lập và tự do thật sự”<sup>(23)</sup>.

*Thứ tư*, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tranh thủ mọi cơ hội hòa bình, nhưng kiên quyết đấu tranh chống chiến tranh. Người là hiện thân cho ý chí quyết tâm giành độc lập, tự do của các dân tộc bị áp bức. Tháng 7-1945, Người nói: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”<sup>(24)</sup>. Tinh thần đó được thể hiện mạnh mẽ trong bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2-9-1945: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”<sup>(25)</sup>. Ngay sát thời điểm nổ ra cuộc kháng chiến toàn quốc do thực dân Pháp gây hấn, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: “Đồng bào tôi và tôi thành thực muốn hòa bình. Chúng tôi không muốn chiến tranh... Cuộc chiến tranh này chúng tôi muốn tránh bằng đủ mọi cách... Nhưng cuộc chiến tranh ấy, nếu người ta buộc chúng tôi phải làm thì chúng tôi sẽ làm. Chúng tôi không lạ gì những điều đang đợi chúng tôi... Dù sao, tôi mong rằng chúng ta sẽ không đi tới cách giải quyết ấy”<sup>(26)</sup>. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân

nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”<sup>(27)</sup>.

Tha thiết với hòa bình nên khi xung đột xảy ra, Người kiên trì thuyết phục Chính phủ Pháp “lập lại ngay nền hòa bình để tránh cho hai nước chúng ta khỏi bị hao người thiệt của, và để gây lại sự cộng tác và tình thân thiện giữa hai dân tộc chúng ta”<sup>(28)</sup>. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Người đã đưa ra nhiều sáng kiến chấm dứt cuộc chiến. Đặc biệt, trong thư trả lời Tổng thống Mỹ R. Ních-xơn, ngày 25-8-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nhân dân Việt Nam chúng tôi rất yêu chuộng hòa bình, một nền hòa bình chân chính trong độc lập và tự do thật sự. Nhân dân Việt Nam quyết chiến đấu đến cùng, không sợ hy sinh gian khổ, để bảo vệ Tổ quốc và các quyền dân tộc thiêng liêng của mình”<sup>(29)</sup>. Về giải pháp giải quyết cuộc chiến tranh, Người khẳng định: “Chỉ cần để quốc Mỹ chấm dứt xâm lược, chấm dứt mọi hành động chiến tranh chống lại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, rút quân đội Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, để nhân dân Việt Nam giải quyết lấy công việc của mình như Hiệp định Giơnevơ 1954 đã quy định, thì tức khắc có hòa bình ở Việt Nam”<sup>(30)</sup>.

*Thứ năm*, một nét đặc biệt của văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh là trong chiến tranh sẵn sàng tạo điều kiện cho kẻ thù rút lui trong danh dự. Người cho rằng, đối với kẻ thù, cái chính là đánh bại ý chí xâm lược của chúng. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, khi xuất hiện khả năng thương lượng, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố:



“nếu Chính phủ Pháp muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng, và muốn giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa bình, thì nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng sẵn sàng nói chuyện”<sup>(31)</sup>. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, khi ý chí xâm lược của Mỹ bị đánh bại, Việt Nam đã cùng Mỹ thương lượng hòa bình để chấm dứt chiến tranh. Người cũng nêu ra một cách giải quyết mang đậm tính nhân văn, đó là sẵn sàng “trải thảm đỏ” hay nói “nhịp cầu vàng”<sup>(32)</sup> để Mỹ rút quân về nước.

Trong công tác tuyên truyền, sau Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở các chiến sĩ: Ta chiến thắng rồi công tác tuyên truyền chỉ nên biểu dương tinh thần anh dũng của quân dân ta, không nên sỉ nhục Pháp. Vì như thế sẽ kích động tinh thần tự ái dân tộc của họ. Sau này đối với Mỹ, Bác cũng căn dặn như thế<sup>(33)</sup>.

### **Ý nghĩa dân tộc và thời đại của văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh - giá trị vận dụng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay**

Tiếp thu truyền thống dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng hòa hiếu, hòa bình, đề cao văn hóa đối thoại trong quan hệ với các nước, kể cả với kẻ thù xâm lược<sup>(34)</sup>.

Năm 1923, nhà báo Liên Xô Ô-xíp Man-đen-xtam, đã nhận xét: “Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa không phải văn hóa châu Âu, mà có lẽ là một nền văn hóa tương lai... Qua phong thái thanh cao, trong giọng nói trầm ấm của Nguyễn Ái Quốc, chúng ta như nghe thấy ngày mai, như thấy sự yên tĩnh mệnh mông của tình

hữu ái toàn thế giới”<sup>(35)</sup>. Văn hóa của tương lai mà Ô-xíp Man-đen-xtam nói đến chính là văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh, là sự kết tinh hoàn hảo nhất tinh hoa của văn hóa phương Đông và phương Tây, các giá trị truyền thống và hiện đại của nhân loại<sup>(36)</sup>.

Tư tưởng về văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh đã đi trước thời đại và tỏa sáng mạnh mẽ. Tháng 9-1981, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã công bố “Ngày Quốc tế Hòa bình” dành cho việc kỷ niệm, củng cố những lý tưởng hòa bình, và năm 1982, đã quyết định lấy Ngày 21-9 là Ngày Quốc tế hòa bình. Ngày 13-9-1999, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Tuyên bố và Chương trình hành động về văn hóa hòa bình. Những nội dung này đã được phản ánh trong văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh cả trong tư tưởng và hành động thực tế.

Những năm gần đây, thế giới và khu vực chứng kiến những diễn biến nhanh, phức tạp, chứa đựng các yếu tố bất an, bất định, bất ngờ, tác động đa chiều đến môi trường an ninh và phát triển của các quốc gia, trong đó có nước ta. Nhiều nước và khu vực trên thế giới phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức và bất ổn. Đặt trong bối cảnh đó, những giá trị nhân văn cao đẹp của văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh càng tỏa sáng, soi đường cho Việt Nam xây đắp hòa bình, giải quyết những vấn đề của quốc gia, khu vực và toàn cầu.

Trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước, Đại hội XIII của Đảng đã đề ra đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam thời gian tới là: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại;... chủ động và tích cực

hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế<sup>(37)</sup>, nhằm mục tiêu “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc”<sup>(38)</sup>. Về nhiệm vụ đối ngoại, Đại hội khẳng định, tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại. Do đó, có thể thấy:

*Một là*, giữ vững môi trường hòa bình ổn định và bảo vệ độc lập, chủ quyền là hai trong năm nhiệm vụ của ngoại giao Việt Nam. Để thực hiện hai nhiệm vụ trên, cần sử dụng các công cụ khác nhau, như chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, ngoại giao, luật pháp, văn hóa, tư tưởng, “sức mạnh cứng”, “sức mạnh mềm”...

*Hai là*, văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh là một nguồn “sức mạnh mềm” của Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đóng góp vào sự nghiệp phát triển tư tưởng của nhân loại về một nền hòa bình bền vững. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân loại cần chung tay xây dựng một thế giới hòa bình vì đó là một khát vọng vĩnh hằng. Tuy nhiên, đó phải là “một nền hòa bình chân chính”, “trong độc lập tự do”, “bình đẳng, bác ái”, “xây trên công bình và lý tưởng dân chủ phải thay cho chiến tranh”, “phải thực hiện trên khắp các nước không phân biệt chủng tộc và màu da”, “là điều cần thiết phải có để một dân tộc mong muốn kết bạn với dân tộc khác”. Cùng với đấu tranh cho hòa bình, phải kiên quyết chống chiến tranh xâm lược, chiến tranh đế quốc, chiến tranh phi nghĩa. Người cho rằng, đấu tranh và ủng hộ phong trào đấu tranh giành và bảo vệ quyền dân tộc cơ bản, giành và bảo vệ công bằng, bình đẳng, dân chủ trong quan hệ quốc tế chính là tạo ra nền tảng để xây dựng một trật tự quốc tế mới bảo đảm cho hòa bình trên

thế giới. Đó chính là những yếu tố bảo đảm cho sự phát triển bền vững của nhân loại trong tương lai<sup>(39)</sup>.

*Ba là*, Việt Nam đã thực hiện khá thành công Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020 và đã ban hành Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030, với mục tiêu là sử dụng công cụ văn hóa trong ngoại giao nhằm đưa quan hệ của Việt Nam với các đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động nguồn lực bên ngoài, biến điều kiện thuận lợi, vị thế đất nước thành nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời dùng các biện pháp ngoại giao để tôn vinh các giá trị, vẻ đẹp của văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, qua đó khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, tăng cường sức mạnh mềm, nâng cao vị thế đất nước<sup>(40)</sup>.

Đề văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh tiếp tục là nguồn lực tinh thần vô giá, tiếp sức cho Việt Nam trong nỗ lực bảo vệ hòa bình và xây dựng tương lai tốt đẹp cho dân tộc Việt Nam cũng như nhân dân thế giới, cần tiếp tục lưu ý các vấn đề sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối đối ngoại được đề ra tại Đại hội XIII của Đảng. Bên cạnh đó, văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh là vấn đề tương đối mới, do đó cần tiếp tục được nghiên cứu sâu, nhất là việc vận dụng trong thực tế.

*Thứ hai*, “sức mạnh mềm” Việt Nam là sự đóng góp tư tưởng nhân loại về một nền hòa bình bền vững, vì vậy, việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành chiến lược *ngoại giao công chúng* đóng vai trò hết sức quan trọng, trong đó văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh phải được coi

là một trong các vấn đề trọng tâm của ngoại giao công chúng. Ngoại giao công chúng không hẳn là ngoại giao văn hóa. Ngoại giao công chúng là phương thức ngoại giao đa chủ thể, sử dụng các phương tiện truyền thông đa dạng, nhằm tác động đến tình cảm, suy nghĩ của công chúng nước ngoài, tạo hình ảnh đẹp, hiệu ứng tích cực về đất nước mình, qua đó tác động tới chính sách, quan hệ ngoại giao với chính phủ nước ngoài. Ngoại giao công chúng bao trùm cả ngoại giao văn hóa, ngoại giao kinh tế, thông tin, tuyên truyền đối ngoại... Ngoại giao công chúng cũng là thành tố tạo nên “sức mạnh mềm” của quốc gia. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặt nền móng đầu tiên cho ngoại giao công chúng ở Việt Nam - đó chính là “ngoại giao tâm công” - ngay từ những ngày đầu tiên khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời, nhờ đó đã giành được sự ủng hộ quý báu của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới và các tổ chức quốc tế đối với sự nghiệp cách mạng của Việt Nam.

*Thứ ba*, tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao văn hóa - một trong ba trụ cột của nền ngoại giao Việt Nam - quảng bá văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh ở trong nước và nước ngoài. Năm 2020, Việt Nam đã tổng kết 10 năm Đề án “Tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, Nhà văn hóa kiệt xuất, ở nước ngoài”. Thành tựu có nhiều, dư địa còn lớn, cần tiếp tục triển khai chương trình này trên cơ sở tổng kết, rút kinh nghiệm, giúp hình thành nên những giá trị trường tồn. Đây là hoạt động có ý nghĩa vô cùng lớn, thể hiện sự công nhận rộng rãi của cộng đồng quốc tế đối với những đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào sự nghiệp đấu tranh chung trên thế giới trước áp bức, bất công, vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội, nhất là ở

các dân tộc thuộc địa; đồng thời, tôn vinh, đề cao lý tưởng cao đẹp, giá trị nhân văn sâu sắc và khát vọng của Người về một thế giới hòa bình, bình đẳng, hạnh phúc.

*Thứ tư*, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc bằng biện pháp tổng hợp và chống bạo lực, chiến tranh phi nghĩa.

*Thứ năm*, sau những năm tháng chiến tranh, hòa bình có ý nghĩa và giá trị đặc biệt sâu sắc đối với Việt Nam, vì vậy việc xây dựng văn hóa hòa bình ngay trong lòng nhân dân cũng đóng vai trò không nhỏ. Ngày nay, hòa bình không chỉ bao hàm độc lập dân tộc, chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia mà còn là môi trường bền vững, an ninh con người, xã hội công bằng, hòa thuận, lối sống nhân văn. Tác động hai mặt của phát triển kinh tế, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, sự bùng nổ của công nghệ thông tin đang đặt ra thách thức về giá trị sống và quan hệ xã hội, dẫn đến tình trạng bạo lực gia tăng. Mặt khác, hướng tới một xã hội văn minh nhân ái đòi hỏi đẩy lùi bạo lực, đặt ra yêu cầu về giáo dục để trở thành một công dân tốt, góp phần vì mọi người và xã hội. Phấn đấu cho văn hóa hòa bình là phấn đấu vì chất lượng và ý nghĩa của cuộc sống. Hưởng ứng Ngày Quốc tế hòa bình của Liên hợp quốc (ngày 21-9), nhiều địa phương ở nước ta, như Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh... đã tổ chức “Ngày hòa bình, phi bạo lực”, được đông đảo người dân tham gia. Đó cũng là tư tưởng văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh cần tiếp tục nhân rộng.

Hòa bình luôn là mong ước, là khát vọng thường trực và hiện hữu của nhân loại, là đích đến trong mọi hành trình và là sợi dây để

kết nối toàn cầu. Văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh là “sức mạnh mềm” Việt Nam. Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và bảo vệ độc lập, chủ quyền là hai nhiệm vụ đối ngoại quan trọng được Đại hội XIII của Đảng đề ra. Triển khai mạnh mẽ, hiệu quả Chiến lược ngoại giao văn hóa, Chiến lược ngoại giao công chúng đến năm 2030, mà văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh là nội dung quan trọng để thực hiện tốt nhiệm vụ đối ngoại trên□

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.397
  2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.1, tr.469-470
  3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.76-77
  4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.256
  5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.195
  6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.24
  7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.12
  8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*: *Sđd*, t.15, tr.513
  9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.186
  10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.672
  11. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.3, tr.413
  - 12, 13. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.174, 510
  14. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr.595
  - 15,16,17. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.29-30, 158, 280-281
  - 18,19, 20. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr.1, 75, 76-77
  21. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr.3
  22. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 14, tr.615
  23. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr.602
-

24. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2006, t. 2, tr.267
- 25, 26. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr.3, 526
27. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr.534
28. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr.36
- 29, 30. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr.602, 3
31. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr.369
32. Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.449-450
33. Xem Hoàng Tùng: *Những kỷ niệm về Bác Hồ*, Tài liệu Ban Nghiên cứu Lịch sử ngoại giao, Bộ Ngoại giao, tr.12
34. Vũ Dương Huân: “Ngoại giao Hồ Chí Minh: Giá trị dân tộc và thời đại”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, số tháng 2-2020
35. Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh sống mãi với dân tộc Việt Nam và bầu bạn quốc tế*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr.106
36. Nguyễn Phương Nga: “Văn hóa hòa bình Hồ Chí Minh và ý nghĩa thời đại”, Trang thông tin điện tử Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội, [https://haufo.hanoi.gov.vn/tin-tuc-su-kien/-/view\\_content/3690068-van-hoa-hoa-binh-ho-chi-minh-va-y-nghia-thoi-dai.html](https://haufo.hanoi.gov.vn/tin-tuc-su-kien/-/view_content/3690068-van-hoa-hoa-binh-ho-chi-minh-va-y-nghia-thoi-dai.html), ngày 8-5-2020
37. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 1, tr.161-162
38. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t. I, tr.161
39. Phạm Hồng Chương: “Hồ Chí Minh với sức mạnh mềm Việt Nam”, *Tạp chí Tuyên giáo* điện tử, <http://tuyengiao.vn/theo-quong-bac/ho-chi-minh-voi-suc-manh-mem-viet-nam-111411>, ngày 2-5-2018
40. Xem: Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Quyet-dinh-2013-QD-TTq-2021-phe-duyet-Chien-luoc-Ngoai-giao-Van-hoa-den-2030-496071.aspx>

**Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2022.- Số 984.- Tr.39-46.**



## PHẦN II

# ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

### XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI TINH GỌN, MẠNH, TIẾN LÊN HIỆN ĐẠI, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

**TS. PHAN VĂN GIANG**

*Đại tướng, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương,  
Bộ trưởng Bộ Quốc phòng*

Xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại là chủ trương lớn, thể hiện tầm nhìn, tư duy chiến lược của Đảng, Nhà nước ta đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây cũng là đòi hỏi khách quan, bảo đảm cho Quân đội đủ sức hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Chúng ta phải ra sức xây dựng Quân đội ta thành một quân đội nhân dân hùng mạnh, một quân đội cách mạng tiến lên chính quy và hiện đại, để giữ gìn hòa bình, bảo vệ Tổ quốc”<sup>(1)</sup>. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025,

cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”<sup>(2)</sup>.

Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối quốc phòng, quân sự của Đảng, trực tiếp là đường lối xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cũng như yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, những năm qua, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm xây dựng Quân đội “tinh, gọn, mạnh”, bước đầu đạt được một số kết quả quan trọng; bảo đảm sự cân đối, tương đối đồng bộ giữa các quân chủng, binh chủng, giữa cơ quan và đơn vị, giữa lực lượng thường trực và lực lượng dự bị động viên.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Quân đội ta từ đội quân nhỏ, lẻ, trang bị giáo mác nhiều hơn súng đạn đã phát triển thành một tổ chức vũ trang; cơ cấu tổ chức của lực lượng vũ trang ba thứ quân bao gồm: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Quân đội ta từng bước phát triển thành một quân đội chính quy, vững mạnh, có đủ các trung đoàn, sư đoàn bộ binh mạnh và các quân chủng, binh chủng. Sau năm 1975, từ 11 quân khu và 2 bộ tư lệnh thành phố rút gọn lại thành 8 quân khu. Sau chiến tranh biên giới, đã giải thể một số quân đoàn trong quân khu, đặc khu Quảng Ninh; một số sư đoàn đủ quân trở thành sư đoàn khung thường trực. Năm 2008, tổ chức lại Quân khu Thủ đô thành Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

Từ năm 2016 đến nay, Quân đội đã điều chỉnh 1.286 tổ chức, giải thể các trường nghề và 61 trường quân sự cấp tỉnh; tăng cường

lực lượng bảo vệ biên giới, biển, đảo và lực lượng, đơn vị làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Các cơ sở sản xuất, sửa chữa, công nghiệp quốc phòng, đoàn kinh tế - quốc phòng được điều chỉnh hợp lý, giảm bớt các tổ chức trung gian, từng bước khắc phục sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Các đơn vị dự bị động viên, phương tiện kỹ thuật được tổ chức, sắp xếp đủ 100% số đầu mỗi đơn vị theo quy định.

Để xây dựng Quân đội hiện đại, những năm qua, công nghiệp quốc phòng từng bước phát triển theo hướng hiện đại, lưỡng dụng, đáp ứng một phần nhu cầu vũ khí, trang bị kỹ thuật cho lực lượng vũ trang và góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong đó, nghiên cứu, thiết kế, làm chủ công nghệ chế tạo và sản xuất được một số loại vũ khí chiến lược cần thiết cho phòng thủ đất nước; từng bước bảo đảm đủ số lượng, nâng cao chất lượng, đáp ứng kịp thời vũ khí, trang bị kỹ thuật cho các đơn vị làm nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ biển, đảo,... Những kết quả này là tiền đề rất quan trọng để tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng; đồng thời, tạo tiền đề vững chắc để phấn đấu từ năm 2030 xây dựng Quân đội hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực, xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là chủ đạo, nhưng tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, nhất là tranh chấp chủ quyền biển, đảo,... diễn ra phức tạp, quyết liệt. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm xuất hiện nhiều loại vũ khí mới; cùng với đó, chiến tranh sử dụng vũ khí công nghệ cao và chiến tranh phi tiếp xúc ngày càng trở nên

phổ biến. Các vấn đề an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, khủng bố, tội phạm, thiên tai, dịch bệnh,... ngày càng phức tạp. Đối với nước ta, sau hơn 35 năm đổi mới, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế không ngừng được nâng cao, tạo tiền đề quan trọng để phát triển mạnh mẽ và bền vững hơn trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, chúng ta vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội chính trị tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, quân đội bằng chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “phi chính trị hóa” quân đội,... với những âm mưu, thủ đoạn hết sức tinh vi, thâm độc, khó nhận diện. Tình hình trên đặt ra những yêu cầu mới rất cao đối với sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Việc xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại cần quán triệt sâu sắc, thực hiện có hiệu quả những nội dung cơ bản sau:

*Một là, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nghị quyết của Bộ Chính trị, nghị quyết của Quân ủy Trung ương về xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh.*

Đây là nội dung bao trùm, chỉ đạo xuyên suốt, có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện mục tiêu xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại, bảo đảm cho Quân đội có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Để làm tốt vấn đề này, trước hết, cần tập trung quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 17-1-2022, của Bộ Chính trị, về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 230-NQ/QUTW, ngày 2-4-2022, của Quân ủy Trung ương, về lãnh đạo thực hiện tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp

theo,... Trên cơ sở đó, từng cấp chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể, phương pháp tiến hành chặt chẽ, khoa học, với lộ trình, bước đi cụ thể, điều chỉnh tăng, giảm tổ chức, quân số của từng khối phù hợp với đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, khả năng bảo đảm vũ khí, trang bị, giữ vững và phát huy truyền thống quân đội, nghệ thuật quân sự Việt Nam. Xây dựng, điều chỉnh tổ chức Quân đội theo hướng tinh, gọn, mạnh, có cơ cấu đồng bộ, hợp lý giữa các thành phần, lực lượng; giảm đầu mối trung gian và đơn vị phục vụ, bảo đảm. Tiếp tục tổ chức một số đơn vị dự bị chiến lược theo quyết tâm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, bảo đảm Quân đội có đủ khả năng làm nòng cốt cùng toàn dân hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

Tổ chức quán triệt sâu sắc nghị quyết của Bộ Chính trị, nghị quyết của Quân ủy Trung ương và kế hoạch của Bộ Quốc phòng về điều chỉnh tổ chức lực lượng đến các đối tượng, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ ở từng cấp. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, đơn vị trong quân đội và của cả hệ thống chính trị, thống nhất nhận thức và nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, tiến lên hiện đại, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, có sức mạnh tổng hợp, sức chiến đấu ngày càng cao, thực sự là lực lượng nòng cốt bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống.

Quá trình điều chỉnh tổ chức Quân đội phải đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, mà thường xuyên, trực tiếp

là Bộ Chính trị và sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ huy các cấp. Biện pháp thực hiện phải toàn diện, đồng bộ, phù hợp với thực tế; kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức và công tác chính sách, tuyệt đối không được chủ quan, nóng vội, đơn giản một chiều hay hành chính hóa.

*Hai là, kiên định nguyên tắc xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị.*

Đây là vấn đề cơ bản, nguyên tắc bất di, bất dịch xuyên suốt quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của Quân đội nhân dân, nhằm giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân, mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Đảng; là nhân tố quyết định việc hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Quán triệt sâu sắc, kiên định tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Quân đội; theo đó, xây dựng Quân đội phải toàn diện, bao gồm tất cả các lĩnh vực quân sự, chính trị, hậu cần, kỹ thuật và trên mọi nhiệm vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, lao động sản xuất và công tác. Trong đó, phải đặc biệt quan tâm xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, vì “Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại”<sup>(3)</sup>.

Việc xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh phải bảo đảm gọn về tổ chức, nâng cao chất lượng về mọi mặt, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội. Chăm lo xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong toàn quân. Cấp

ủy, chỉ huy các cấp tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng, làm cho cán bộ, chiến sĩ luôn vững vàng, kiên định lập trường, mục tiêu, lý tưởng, nhận thức sâu sắc tình hình nhiệm vụ, thấy được hết thuận lợi, khó khăn, xác định rõ trách nhiệm và quyết tâm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ. Chú trọng tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa,... Tích cực, chủ động đi đầu trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Kiên quyết, kiên trì thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, quy định của Trung ương, của Quân ủy Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, về những điều đảng viên không được làm, về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới, với các mô hình, cách làm sáng tạo, phù hợp.

*Ba là, thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức, biên chế, trang bị của từng cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.*

Tổ chức, biên chế, trang bị là những nhân tố quan trọng cấu thành chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội. Vì vậy, trên cơ sở biểu tổ chức biên chế mới, các cơ quan, đơn vị phải thường xuyên rà soát, điều chỉnh, kiện toàn tổ chức cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Trong thực tiễn, do yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng và yêu cầu xây dựng Quân đội đặt ra ở từng thời kỳ, Đảng ta đã nhiều lần điều chỉnh tổ chức lực lượng Quân đội cho phù hợp với tình hình, nhiệm vụ. Hiện nay, trong điều kiện nước ta phát triển kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đặt ra ngày càng cao, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động ngày càng sâu sắc tới tất cả các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực quốc phòng, an ninh, thì việc kiện toàn tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị nói riêng, điều chỉnh tổ chức lực lượng quân đội nói chung là yêu cầu khách quan, cấp thiết, góp phần xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại.

Trên tinh thần đó, từng cấp cần chủ động làm tốt việc rà soát, điều chỉnh, kiện toàn tổ chức, biên chế, bảo đảm trang bị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện có và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong điều kiện mới. Trước hết, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo. Đối với khối cơ quan cấp chiến dịch, chiến lược, tập trung rà soát, điều chỉnh tổ chức, biên chế theo hướng giảm đầu mối trung gian và quân số phục vụ, bảo đảm; bổ sung chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, khắc phục sự chồng chéo để tăng cường quân số cho các đơn vị thành lập mới, đơn vị làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo. Đối với khối đơn vị chiến đấu, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị để điều chỉnh tổ chức theo hướng tăng cường sức mạnh chiến đấu, khả năng cơ động. Sắp xếp lại các nhà máy sản xuất, cơ sở sản xuất quốc phòng và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế các nhà trường quân đội phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ. Quá trình rà soát, điều chỉnh phải bảo đảm tính khách quan, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, theo hướng có giảm, có tăng, trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ của từng loại hình cơ quan, đơn vị và lực lượng. Qua đó, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về tổ chức, biên



ché, trang bị của quân đội, với cơ cấu hợp lý, số lượng phù hợp, chất lượng ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

*Bốn là, quán triệt sâu sắc quan điểm “người trước, súng sau”, thường xuyên quan tâm, chăm lo xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh với đổi mới công tác huấn luyện - đào tạo.*

Đây là một trong những khâu then chốt, đột phá, có ý nghĩa quyết định, bảo đảm cho quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong điều kiện mới. Sức mạnh của Quân đội là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố: con người, vũ khí, trang bị, nghệ thuật tác chiến..., trong đó, con người là nhân tố quyết định. Vì thế, việc xây dựng nhân tố con người, trực tiếp là nguồn nhân lực chất lượng cao cần được chú trọng và xem như một yếu tố có ý nghĩa quyết định trong xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại. Việc xây dựng nguồn nhân lực cần chú trọng cả về số lượng và chất lượng theo lộ trình hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật của các quân chủng, binh chủng, lực lượng. Cần có sự đột phá trong đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học quân sự, các chuyên gia đầu ngành, đội ngũ nhà giáo ở các học viện, nhà trường quân đội; quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ quân sự, chính trị chất lượng cao; xây dựng đội ngũ cán bộ hậu cần, kỹ thuật có trình độ, năng lực chuyên môn sâu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Các cơ quan, đơn vị cần có quy hoạch, kế hoạch xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao bảo đảm nhu cầu sử dụng cả trước mắt và lâu dài; xây dựng tiêu chí nguồn nhân lực làm cơ sở xem xét, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ một cách chính xác.

Cùng với đó, phải đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện - đào tạo ở các nhà trường quân đội, tạo nguồn cán bộ các cấp có đủ phẩm chất cách mạng, tư duy, năng lực chuyên môn, trình độ chỉ huy, quản lý,... theo chức trách. Xây dựng nhà trường, viện nghiên cứu tinh, gọn, mạnh, hiện đại; gắn đào tạo ở nhà trường với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở đơn vị; gắn nhà trường với chiến trường; gắn lý luận với thực tiễn; gắn trách nhiệm của cấp ủy, người chỉ huy với kết quả huấn luyện của đơn vị. Trong đó, việc tổ chức huấn luyện phải chặt chẽ, linh hoạt, đúng phương châm, quan điểm, nguyên tắc, các mối kết hợp; chú trọng truyền thụ kinh nghiệm thực tiễn, nâng cao năng lực thực hành, làm chủ vũ khí, trang bị, khí tài mới, hiện đại, sức cơ động và khả năng tác chiến trong điều kiện mới cho các đối tượng; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mô phỏng, các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong huấn luyện bộ đội. Trước mắt, cần tập trung nâng cao chất lượng các cuộc diễn tập, hội thao, hội thi; ban hành, triển khai thực hiện chiến lược và các đề án phát triển giáo dục - đào tạo trong Quân đội theo phương châm “Chất lượng đào tạo của nhà trường là khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị”, góp phần xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

*Năm là, tập trung xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật.*

Để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại, Đại hội XIII của Đảng xác định: Phát triển nền công nghiệp quốc phòng hiện đại, lưỡng dụng, vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, vừa góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng và củng cố các tuyến phòng thủ biên giới,

biển, đảo<sup>(4)</sup>; Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 26-1-2022, về đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Theo đó, trong thời gian tới, cần tiếp tục xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng tự chủ, tự cường, hiện đại và lưỡng dụng, trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia, đạt trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại; có quy mô tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động phù hợp; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm và sự tham gia tích cực, có hiệu quả của các thành phần kinh tế, góp phần nâng cao tiềm lực, sức mạnh quân sự, quốc phòng của đất nước. Gắn phát triển công nghiệp quốc phòng với công nghiệp quốc gia, có cơ cấu hợp lý trong tổng thể nền công nghiệp quốc gia, ưu tiên hướng tới những công nghệ hiện đại, có hiệu quả cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật cho lực lượng vũ trang nhân dân.

Để đạt được mục tiêu đề ra, cần sớm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp quốc phòng dài hạn, trung hạn, phù hợp với điều kiện mới. Ưu tiên phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp cơ bản, có tính lưỡng dụng cao. Đầu tư xây dựng có trọng điểm một số cơ sở công nghiệp quốc phòng có công nghệ tiên tiến, hiện đại, tiến tới hình thành các tập đoàn, tổ hợp công nghiệp quốc phòng lưỡng dụng, công nghệ cao, có nhiệm vụ nghiên cứu, sản xuất và bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự. Trước mắt, tập trung xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng với quy mô, tổ chức, cơ chế quản lý phù hợp, phát huy vai trò, trách nhiệm tự chủ của các cơ sở công nghiệp quốc phòng. Kiện toàn tổ chức ngành kỹ thuật theo hướng “tinh, gọn, mạnh, thống nhất”, phù hợp với tính năng công

nghệ của vũ khí, trang bị kỹ thuật và nhiệm vụ của từng cấp; bảo đảm công tác quản lý, chỉ huy, chỉ đạo thông suốt, không chông chéo. Đổi mới phương thức bảo đảm kỹ thuật đối với vũ khí, trang bị kỹ thuật thế hệ mới, công nghệ cao theo hướng tập trung, thống nhất; đổi mới tư duy sản xuất vật tư kỹ thuật theo hướng mở rộng liên doanh, liên kết, xã hội hóa,... Tiếp tục nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng, nhằm tận dụng, huy động các nguồn lực từ bên ngoài phục vụ sự nghiệp hiện đại hóa Quân đội. Theo đó, cùng với đẩy mạnh hợp tác trên các lĩnh vực, cần thúc đẩy hợp tác trong phát triển công nghiệp quốc phòng, kỹ thuật quân sự, kết hợp với mua sắm vũ khí, khí tài mới, hiện đại và gắn với chuyển giao công nghệ, nhất là các công nghệ mới, hiện đại.

Xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại là chủ trương nhất quán, đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Thực hiện chủ trương này sẽ bảo đảm cho Quân đội ta có đủ sức mạnh, hoàn thành tốt vai trò là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trách nhiệm này là của toàn Đảng, của cả hệ thống chính trị và toàn dân, nhưng trước hết và chủ yếu là của cấp ủy, chỉ huy các cấp cùng cán bộ và chiến sĩ toàn quân□

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.11, tr.585

2. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr.157-158

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr.217

(4) Xem: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. I, tr.158-159

**Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2022.- Số 992.- Tr.3-8.**

# **XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY NGUỒN LỰC CON NGƯỜI TRONG THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SỚM, TỪ XA**

**Thiếu tướng, PGS,TS. NGUYỄN HÙNG OANH**

*Hiệu trưởng Trường Sĩ quan Chính trị*

**1** Theo cách hiểu chung nhất, nguồn lực con người là tổng thể những tiềm năng, những năng lực của mỗi cá nhân và cộng đồng tạo ra sức mạnh để thúc đẩy xã hội phát triển. Xét về cấu trúc, nguồn lực con người bao gồm cả số lượng và chất lượng nguồn nhân lực. Trong phát triển xã hội, nguồn lực con người có vai trò quan trọng trong mối quan hệ với những nguồn lực khác. Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, con người là sản phẩm của tự nhiên và của xã hội, con người là yếu tố quan trọng nhất trong lực lượng sản xuất góp phần vào phát triển xã hội. C.Mác khẳng định: “sự phát triển của xã hội không phải do bất kỳ một lực lượng siêu nhiên nào, mà chính con người đã sáng tạo nên lịch sử của mình - lịch sử xã hội loài người” và “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”<sup>(1)</sup>.

Vai trò của nguồn lực con người được đặt ở vị trí trung tâm cùng với các nguồn lực như vốn, tài nguyên thiên nhiên, cơ sở vật chất - kỹ thuật, khoa học - công nghệ,... Trên thực tế, giữa các nguồn lực luôn có quan hệ mật thiết với nhau, trong đó, nguồn lực con người có vai trò khơi dậy và phát huy tiềm năng của các nguồn lực khác. Nói

cách khác, nguồn lực con người chính là nhân tố quyết định đến việc khai thác, sử dụng, bảo vệ và tái tạo các nguồn lực khác. Do đó, nó quyết định đến sự phát triển của các quốc gia, dân tộc. Vì vậy, đối với bất kỳ sự phát triển nào thì nguồn lực con người luôn được coi trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

2. Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa là chủ trương đúng đắn, quan điểm chỉ đạo nhất quán của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay. Tại Hội nghị Trung ương VIII khóa XI, chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa đã được đề cập trong Nghị quyết của Trung ương về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tiếp đó, Báo cáo chính trị Đại hội XII, Đảng ta xác định: “Có kế sách ngăn chặn các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu những nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây đột biến”<sup>(2)</sup>. Đây là lần đầu tiên trong văn kiện Đại hội toàn quốc của Đảng, kế sách chủ động bảo vệ Tổ quốc trong thời bình, từ sớm, từ xa được chính thức xác lập. Đến Đại hội XIII, kế sách này được bổ sung, phát triển: “Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố, nguy cơ gây đột biến”, “Chủ động chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng các phương án bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống”<sup>(3)</sup>.

Có thể thấy, chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa là kết quả của bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng ta về quốc phòng, an ninh, đối tác, đối tượng, về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình

mới. Chủ trương này là sự kế thừa bài học “giữ nước từ khi nước chưa nguy” trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta; đồng thời, là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện hiện nay. Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa vừa là quan điểm chỉ đạo cơ bản, vừa là phương thức hành động tối ưu để chủ động bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa là quá trình lâu dài, là trách nhiệm chính trị, nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Để thực hiện có hiệu quả quan điểm này, yêu cầu khách quan đặt ra là phải huy động đồng bộ, tổng hợp các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực con người. Bởi suy đến cùng, chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa chỉ được thực hiện trên cơ sở xây dựng và phát huy tốt nguồn lực con người, nguồn lực quan trọng nhất trong tổng thể các nguồn lực của một quốc gia, dân tộc.

Đặc biệt, Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những cơ hội và những thách thức, đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải có chiến lược, quyết sách đúng đắn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Theo đó, phải chú trọng “xây dựng và phát huy nguồn lực con người”. Đây là vấn đề cấp bách và cũng là giải pháp chiến lược quan trọng, lâu dài nhằm xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

**3. Nhận thức rõ vai trò quan trọng của nguồn lực con người đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, ngay từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta đã xác định thực hiện khâu đột phá chiến**

lược về phát triển nguồn lực con người, phát triển nguồn nhân lực. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020. Các bộ, ngành, địa phương cũng xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển nhân lực; thực hiện nhiều giải pháp, chính sách nhằm thu hút, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, bước đầu đạt được kết quả quan trọng. Nhờ vậy, nguồn nhân lực của nước ta được tăng cường cả về quy mô và chất lượng. Theo Tổng cục Thống kê: Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2021 đạt 50,5 triệu người, giảm 791,6 nghìn người so với năm trước. Lao động đã qua đào tạo từ trình độ “sơ cấp” trở lên năm 2021 là 26,1%, tăng 0,8 điểm phần trăm so với năm trước<sup>(4)</sup>. Nguồn nhân lực chất lượng cao cũng tăng đáng kể, trong đó có một số ngành đạt trình độ khu vực và quốc tế, như: y tế, cơ khí, công nghệ, xây dựng...

Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, việc xây dựng và phát huy nguồn lực con người ở nước ta thời gian qua vẫn còn có mặt hạn chế. Chất lượng giáo dục đào tạo ở một số lĩnh vực chưa cao; thiếu cán bộ lãnh đạo, quản lý, quản trị doanh nghiệp giỏi và đội ngũ chuyên gia trong các ngành kinh tế, kỹ thuật; công tác bồi dưỡng lý tưởng cho nhân dân, nhất là thế hệ trẻ còn có những hạn chế; một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa... Bên cạnh đó, số ít cán bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cũng chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa



XII đã chỉ rõ: “...nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ đông, nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi; sự liên thông giữa các cấp, các ngành còn hạn chế... Thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực... Không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện. Một bộ phận không nhỏ cán bộ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, làm việc hời hợt, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”<sup>(5)</sup>. Xuất phát từ thực trạng nêu trên, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn lực con người, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây là một chủ trương hết sức đúng đắn, thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược của Đảng ta.

4. Hiện nay và những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó dự báo; “cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế”<sup>(6)</sup>. Trong nước, sau hơn 35 năm đổi mới, “thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao”<sup>(7)</sup>. Tuy nhiên, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, đất nước phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; tình hình biển, đảo diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước tăng cường hoạt động “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ với âm mưu, thủ đoạn chống phá ngày càng công khai, trực diện, xảo quyệt, quyết liệt hơn. Bối cảnh đó càng đặt ra yêu cầu cao đối với việc xây

dựng và phát huy nguồn lực con người.

Để xây dựng và phát huy nguồn lực con người trong thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung, biện pháp sau:

*Một là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng đối với xây dựng và phát huy nguồn lực con người trong thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.*

Cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức tiếp tục nghiên cứu, quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về nguồn nhân lực, xây dựng và phát huy nguồn lực con người; về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, nhất là Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 28-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 29-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và Nghị quyết số 30-NQ/TW về Chiến lược An ninh mạng quốc gia... Trên cơ sở đó, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận thức đúng vị trí, vai trò, yêu cầu xây dựng và phát huy nguồn lực con người trong thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; sự cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và cán bộ, đảng viên đối với vấn đề quan trọng này. Đồng thời, làm chuyển biến về trách nhiệm, hành động, tính tự giác trong tham gia xây dựng và phát huy nguồn lực con người gắn với quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức và từng cá nhân.

Để công tác lãnh đạo, chỉ đạo mang lại hiệu quả thiết thực, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; ban hành nghị quyết chuyên đề hoặc lồng ghép trong nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giai đoạn và thường kỳ. Các cơ quan, tổ chức cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình. Các tổ chức quần chúng xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện nghị quyết của cấp ủy và hướng dẫn của cơ quan cấp trên; tổ chức nhiều chương trình hành động, hoạt động bổ ích nhằm tạo chuyển biến đồng bộ về nhận thức và hành động ở các lực lượng.

*Hai là, đổi mới mạnh mẽ hoạt động giáo dục đào tạo; có cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ phù hợp, góp phần phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.*

Đại hội XIII của Đảng xác định: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài”<sup>(8)</sup>. Theo đó, cần quán triệt và thực hiện phương châm: “Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)”<sup>(2)</sup>. Thường xuyên đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện. Quan tâm phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao; gắn giáo dục đào tạo với nghiên cứu khoa học và công nghệ; hình thành các trung tâm

ngiên cứu, các nhóm đổi mới sáng tạo.

Các cơ quan chức năng cần nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ. Đây là một điểm quan trọng giúp phát huy nguồn lực con người trong thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Việc tuyển dụng, sử dụng cán bộ cần xuất phát từ nhu cầu thực tế của cơ quan, tổ chức trên cơ sở công khai, khách quan, minh bạch. Trong sử dụng, đánh giá cán bộ cần bảo đảm tính toàn diện về cả phẩm chất, năng lực; phải căn cứ vào chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu. Đồng thời, phải có cơ chế đãi ngộ hợp lý để cán bộ yên tâm công tác, thực sự gắn bó với cơ quan, tổ chức và tạo động lực để cán bộ cống hiến, phấn đấu.

*Ba là, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ hiện đại.*

Đây vừa là nội dung, biện pháp, vừa là đòi hỏi mang tính cấp thiết hiện nay gắn với sự phát triển của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ, để xây dựng và phát huy nguồn lực con người gắn với thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, cần đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ hiện đại. Các cấp, các ngành vì vậy phải “tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại... Có chiến lược phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với xu thế chung của thế giới và điều kiện đất nước... Chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý

luận chính trị”<sup>(9)</sup>.

Thường xuyên đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ và năng lực làm chủ các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Phát triển lĩnh vực khoa học công nghệ lưỡng dụng, vừa sản xuất phục vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong thời bình, vừa có thể nhanh chóng chuyển sang sản xuất các sản phẩm đáp ứng nhu cầu tác chiến khi có tình huống xảy ra. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học công nghệ quốc phòng; xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, sử dụng, khai thác có hiệu quả các khí tài hiện đại trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm chủ động chiến lược trong mọi tình huống.

*Bốn là, coi trọng xây dựng môi trường văn hóa xã hội gắn với khơi dậy ở mỗi người khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí phấn đấu vươn lên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

Với mỗi quốc gia, dân tộc, văn hóa luôn là sức mạnh nội sinh. Đại hội XIII của Đảng chủ trương “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới... Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam, xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại”<sup>(10)</sup>. Đây là điểm mới, thể hiện tư duy toàn diện, tầm nhìn chiến lược của Đảng; tạo cơ sở mang tính lâu dài để xây dựng và phát huy nguồn lực con người trong thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ

sớm, từ xa hiện nay.

Trong xây dựng và phát huy nguồn lực con người, các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức cần quan tâm xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; hoàn chỉnh và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy, phát triển các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện phản văn hóa, biểu hiện quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội trong cơ quan, tổ chức. Đặc biệt chú trọng “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí phấn đấu vươn lên, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>(11)</sup>. Qua đó, tạo sức mạnh tổng hợp, chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa□

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.19

2. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.149

3, 6, 7, 8, 9. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.117, 159; tr.105, 107; tr.115, 232-233; tr.104, 143; tr.202

4. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-nam-2021-va-chi-so-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-2016-2020/>

5. ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2018, tr.47

**Nguồn: Tạp chí Lý luận và thực tiễn.-2023.- Số 115(249).- Tr.40-48.**

# **HOÀN THIỆN ĐỊNH HƯỚNG BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

**PGS, TS HOÀNG PHÚC LÂM**

*Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**Hoàn thiện định hướng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới là một trong những vấn đề lớn, hệ trọng, liên quan đến vận mệnh, tương lai của quốc gia - dân tộc. Trong tình hình mới, cần tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục bổ sung rõ hơn, rộng hơn, toàn diện hơn, nhất là những vấn đề mới về định hướng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.**

**1-** Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là một thực thể hoàn chỉnh, thống nhất về mặt tự nhiên - lịch sử và chính trị - xã hội, bao gồm toàn bộ các yếu tố lãnh thổ, dân cư, các giá trị văn hóa, lịch sử, quyền dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là bảo vệ cả hai mặt tự nhiên - lịch sử và chính trị - xã hội trong một chỉnh thể thống nhất; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa. Cương lĩnh (Bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng đã khẳng định: “mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các

thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”<sup>(1)</sup>.

Trong 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và đặc biệt là hơn 10 năm thực hiện Cương lĩnh (Bổ sung, phát triển năm 2011), đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên nhiều lĩnh vực. Tình hình đất nước cơ bản ổn định, nhưng vẫn còn không ít khó khăn, thử thách đan xen. Đại hội XIII của Đảng nhận định “tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng cũng đang bị đe dọa bởi sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt. Do tác động của đại dịch COVID-19, thế giới rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng nhiều mặt. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang đến cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Các nước điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng. Tại Đông Nam Á, môi trường an ninh, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn diễn biến phức tạp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác, nhất là an ninh mạng, ngày càng tác động mạnh mẽ, nhiều mặt, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta”<sup>(2)</sup>.

Bên cạnh đó, sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức; sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch với các âm mưu, thủ đoạn hết sức tinh vi, thâm



độc, như “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, can thiệp từ bên ngoài kết hợp gây mất ổn định từ bên trong, lợi dụng, kích động vấn đề dân tộc, nhân quyền, tôn giáo hòng chống phá ta trên các lĩnh vực, tạo dựng lực lượng chống đối nhằm thủ tiêu chế độ, hạ thấp vai trò lãnh đạo, uy tín của Đảng,... Đứng trước những khó khăn, thách thức nêu trên, việc bổ sung rõ hơn, rộng hơn, toàn diện hơn về định hướng bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới là vấn đề hệ trọng và cấp thiết.

2- Để hoàn thiện định hướng bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, các cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị và toàn Đảng, toàn dân và toàn quân cần nhận thức và thực hiện một số giải pháp cơ bản, trọng yếu sau:

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiên quyết, kiên trì thực hiện đường lối, quan điểm, tư duy mới của Đảng về bảo vệ Tổ quốc, lấy đó làm kim chỉ nam cho việc hoàn thiện định hướng bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Đây là vấn đề quan trọng bậc nhất, có ý nghĩa quyết định đến thành bại của việc thực thi định hướng bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong quá trình thực hiện Cương lĩnh chính trị, trên cơ sở đánh giá đúng tình hình thế giới, khu vực và trong nước, với tầm nhìn chiến lược và tư duy khoa học, nhạy bén, Đảng ta đã đề ra đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định; “đề bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây

dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>(3)</sup>. Như vậy, mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh tiếp tục được Đảng ta khẳng định nhất quán, xuyên suốt, nhưng có sự bổ sung rõ hơn, toàn diện hơn cả về nội hàm và phạm vi bảo vệ. Điểm nhấn ở đây được Văn kiện lần này chỉ rõ: Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc không đơn thuần là để ứng phó với chiến tranh; mà vấn đề quan trọng và thiết yếu hơn là, tạo ra sức mạnh để giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình, nhằm xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa<sup>(4)</sup>; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Đây là vấn đề đặc biệt quan trọng, là sự vận dụng nhuần nhuyễn lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; bảo vệ phải gắn với xây dựng Tổ quốc, xây dựng phải đi đôi với bảo vệ Tổ quốc. Mục tiêu của bảo vệ Tổ quốc là để giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho xây dựng và phát triển đất nước; xây dựng, phát triển đất nước sẽ tác động trở lại tạo cơ sở, tiền đề bảo vệ vững chắc Tổ quốc; giải quyết mối quan hệ biện chứng sâu sắc giữa việc bảo vệ Tổ quốc về mặt tự nhiên - lịch sử với việc bảo vệ Tổ quốc về mặt chính trị - xã hội trong tính chỉnh thể thống nhất; chỉ rõ hướng đích phát triển đất nước là theo định hướng xã hội chủ nghĩa; vì vậy, phải gắn chặt việc bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ với bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; phải gắn chặt việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội với bảo vệ môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Mục tiêu nêu trên đã khẳng định rõ lập trường và ý chí của toàn dân tộc quyết tâm, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Nhờ đó, tạo ra sức

manh tổng hợp to lớn trên cơ sở phát huy cao độ sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, phát huy nội lực với tranh thủ ngoại lực, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội để xây dựng và phát triển đất nước.

*Hai là, bổ sung nhận thức mới về phương châm bảo vệ Tổ quốc.*

Phương châm chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh bảo vệ vững chắc Tổ quốc là vấn đề rất quan trọng, là cơ sở để xác định đúng mục tiêu, phương thức, cách thức để bảo vệ sự bất khả xâm phạm của quốc gia, bảo vệ lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Một số nội dung trọng yếu cần được bổ sung là: nắm chắc tình hình và giải quyết đồng bộ các vấn đề do thực tiễn đặt ra; dự báo đúng tình hình thế giới, khu vực, tình hình trong nước và từng địa bàn cụ thể; chủ động nhận diện những thách thức quốc phòng, an ninh, các tình huống xảy ra; đưa ra các định hướng hành động chính xác, kịp thời, linh hoạt để đối phó hiệu quả với mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ. Mục tiêu tối ưu của việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc chính là ngăn ngừa, đẩy lùi và đập tan các nguy cơ xung đột, bất ổn, sẵn sàng ứng phó và ứng phó thành công trong mọi tình huống.

Đảng ta xác định, “chủ động phòng ngừa” là chính, ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Nỗ lực

phấn đấu để ngăn ngừa xung đột, chiến tranh và giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế”<sup>(5)</sup>. Đây là sự kế thừa, vận dụng sáng tạo bài học kinh nghiệm “giữ nước từ lúc chưa nguy”, phát triển tư tưởng bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” để xác định rõ phương thức, giải pháp “chủ động phòng ngừa” là chính. Điều đó thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược của Đảng về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, nhằm chủ động ngăn ngừa, đẩy lùi, giải tỏa các “điểm nóng”, các nguy cơ dẫn đến xung đột vũ trang; nhất là việc chủ động ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống đang ngày càng gia tăng và đe dọa trực tiếp đối với an ninh quốc gia và toàn cầu hiện nay. Đồng thời, nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện nội dung, hình thức, biện pháp kết hợp đấu tranh quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Chủ động phát hiện, kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng, hành động sai trái, thù địch, xuyên tạc, mưu toan hạ thấp, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với việc giải quyết mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực trên tinh thần Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”<sup>(6)</sup>. Vấn đề đặt ra là, Việt Nam cần chú trọng hợp tác song phương với các đối tác, đưa khuôn khổ quan hệ đã xác lập vào thực chất, đạt hiệu quả thiết thực. Tiếp tục xây dựng lòng tin với các nước, ưu tiên quan hệ, hợp tác quốc phòng với các nước láng giềng, liền kề, các nước lớn, các nước trong khu vực ASEAN và các nước bạn bè truyền thống; đồng thời, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước có tiềm năng, thúc đẩy quan hệ với các đối tác lớn, đối tác quan trọng... Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa

phương về quốc phòng, an ninh mà nước ta là thành viên, trước hết là cơ chế trong khuôn khổ ASEAN và do ASEAN giữ vai trò chủ đạo. Mục đích cao nhất trong quan hệ đối ngoại là phục vụ lợi ích quốc gia - dân tộc, theo đó, trong quan hệ đối ngoại với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực, tuyệt đối không để Việt Nam rơi vào thế bị bao vây, cô lập, bị động, bất ngờ, đặc biệt là rơi vào trạng thái đối đầu có thể dẫn đến xung đột. Giải quyết quan hệ hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, khu vực trên tinh thần “hợp tác vì hòa bình và phát triển bền vững, cùng nhau giải quyết các vấn đề chung của khu vực và toàn cầu, các xung đột, tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi”<sup>(7)</sup>. Tiếp tục nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong việc giải quyết những vấn đề chung, xây dựng lòng tin chiến lược, hướng đến hòa bình và ổn định trong khu vực và trên thế giới.

Bên cạnh đó, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng xác định: “xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại”<sup>(8)</sup>. Quan điểm trên thể hiện sự nhất quán với các quan điểm trước đó của Đảng, nhưng có sự nhấn mạnh rõ hơn, đó là phát huy mạnh mẽ và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân; coi đó là một trong những phương thức hữu hiệu để bảo vệ Tổ quốc, ở đây, nét mới trong phương thức, giải

pháp bảo vệ Tổ quốc là Đảng ta đã đặt các thành tố kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh trong một chỉnh thể gắn kết, thống nhất. Đây cũng là bước phát triển, bổ sung mới về phương thức bảo vệ Tổ quốc, làm tăng khả năng phát huy nội lực, tiềm năng, bản sắc và truyền thống của dân tộc Việt Nam trong bảo vệ Tổ quốc cũng như trong xây dựng đất nước hiện nay; phát huy và làm sâu sắc thêm tính chất toàn dân, toàn diện của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Xét trong tính tổng thể, các phương thức đấu tranh bảo vệ Tổ quốc được sử dụng một cách tổng hợp, linh hoạt, mềm dẻo, đặt trong mối quan hệ và sự tương tác lẫn nhau để huy động sức mạnh tổng hợp và vai trò của mọi lĩnh vực, mọi lực lượng để bảo vệ Tổ quốc.

*Ba là*, cùng với việc bảo đảm ổn định chính trị, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, cần tăng cường công tác tư tưởng trong toàn Đảng và trong xã hội.

Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho toàn dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; nhận thức rõ và vạch trần những âm mưu, thủ đoạn chống phá, hoạt động nguy hại của các thế lực thù địch. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và cho toàn dân. Lựa chọn nội dung và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn. Chủ động trong cuộc đấu tranh tư tưởng làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch và hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc để chống phá, lôi kéo người

dân tham gia.

*Bốn là*, bổ sung định hướng về phương thức tác chiến để bảo vệ Tổ quốc, sẵn sàng đối phó kịp thời với chiến tranh kiểu mới, chiến tranh công nghệ cao.

Thường xuyên theo dõi, nghiên cứu, nắm chắc sự phát triển của các hình thức chiến tranh công nghệ cao, chiến tranh kiểu mới. Nghiên cứu, giải quyết đồng bộ các vấn đề chiến lược, từ quan điểm, nguyên tắc, phương thức và nội dung, cách thức tác chiến. Trên cơ sở đó, tập trung tổ chức xây dựng lực lượng, vũ khí, trang bị, xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh hiện đại và ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu sản xuất các trang bị, vũ khí hiện đại.

Trong điều kiện mới, chiến tranh nhân dân là phương thức hữu hiệu để đối phó với chiến tranh công nghệ cao, chiến tranh kiểu mới; trang bị, vũ khí hiện đại là quan trọng, không thể thiếu, những vấn đề trọng yếu và cốt tử vẫn là nhân tố con người, cần bồi dưỡng, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang có bản lĩnh chính trị, trình độ nắm bắt, khai thác, làm chủ khoa học, công nghệ, vũ khí, trang bị hiện đại. Chú trọng hiện đại hóa, trí tuệ hóa nguồn nhân lực của lực lượng vũ trang. Phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam trong điều kiện mới trên cơ sở tiếp thu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ và có những giải pháp hữu hiệu trong phòng, chống chiến tranh công nghệ cao, chiến tranh kiểu mới.

*Năm là*, xác định rõ thêm về đối tác, đối tượng.

Để xác định rõ thêm về đối tác, đối tượng, đồng minh, trước hết phải tuân thủ nghiêm các nguyên tắc; Tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng,

Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, phục vụ lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc; nâng cao cảnh giác, bảo đảm bí mật quốc gia. Việc xác định đối tượng không nêu rõ đích danh mà thông qua mô tả nội dung, hành động để nhận thức cho đúng. Các đối tượng cơ bản gồm: 1- Thế lực hiếu chiến, đồng minh và tay sai là đối tượng cơ bản, lâu dài; 2- Thế lực nước ngoài có tham vọng, hành động xâm phạm chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia của Việt Nam là đối tượng trực tiếp, nguy hiểm, lâu dài; 3- Tổ chức phản động trong và ngoài nước, lực lượng cơ hội, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống sẵn sàng câu kết, tiếp tay cho thế lực bên ngoài, là đối tượng nguy hiểm. Trên cơ sở như vậy, phải vừa xác định một cách khách quan, toàn diện về đối tượng bên ngoài trong từng tình huống, vừa chỉ rõ sự nguy hiểm của đối tượng bên trong. Phải cảnh giác, nắm rõ tình hình, kịp thời phát hiện âm mưu, hành động của đối tượng; vừa hợp tác, vừa đấu tranh, tranh thủ mặt đồng thuận, hạn chế mặt đối lập, thêm bạn, bớt thù, tránh bị cô lập, kịp thời ngăn chặn và phá vỡ những liên minh gây chiến tranh xâm lược đất nước.

Về vấn đề đồng minh, liên minh cần xác định rõ trong sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, nếu dựa vào nước lớn này làm đồng minh, liên minh thì sẽ trở thành đối tượng chiến lược, đối đầu với nước lớn khác.

Vì vậy, một mặt, chúng ta kiên định chính sách “bốn không”, thêm bạn, bớt thù; hài hòa quan hệ với các nước lớn, thiết lập, củng cố quan hệ với tất cả các nước, nhất là các đối tác chiến lược, hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, gia tăng sự đan xen lợi ích



chung với nhiều nước, tạo sự ủng hộ giúp đỡ quốc tế; ngăn ngừa nguy cơ và đối phó thắng lợi với các hình thái chiến tranh xâm lược<sup>(9)</sup>; mặt khác, “đẩy mạnh đối ngoại song phương và nâng tầm đối ngoại đa phương. Chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN, Liên hợp quốc, APEC, hợp tác tiểu vùng Mê Công và các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế”<sup>(10)</sup>, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy. “Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh theo tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc”<sup>(11)</sup>. Đây là biện pháp ngoại giao thiết thực để bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc chân chính theo mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

*Sáu là, bổ sung về định hướng bảo vệ chủ quyền biển, đảo.*

Đại hội XIII của Đảng xác định: “kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển”<sup>(12)</sup>. Do đó, cần xác định, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và mọi mặt của Đảng, thường xuyên, trực tiếp là của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước; sự tham gia của toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang đóng vai trò nòng cốt.

Để bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về tư tưởng, hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Thực hiện tốt nội dung này, các đơn vị hải quân,

cảnh sát biển, biên phòng đóng quân ở địa phương ven biển và các đảo cần kết hợp chặt chẽ với địa phương và cơ quan tuyên giáo xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng báo cáo viên, biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, nhất là cư dân sinh sống ở ven biển, trên đảo, ngư dân làm ăn trên biển, kiều bào ta ở nước ngoài. Đặc biệt, cần thông tin kịp thời, minh bạch, chính xác để mọi người dân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và nhân dân thế giới hiểu cơ sở pháp lý, chứng cứ lịch sử và sự chiếm hữu thực tế của Việt Nam trên các vùng biển, đảo ở Biển Đông; hiểu rõ quan điểm, lập trường của Đảng, Nhà nước ta về giải quyết vấn đề chủ quyền trên Biển Đông; từ đó, xây dựng niềm tin, ý chí quyết tâm, đồng thuận của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo và các hoạt động kinh tế biển.

Xây dựng lực lượng bảo vệ chủ quyền, thực thi pháp luật trên biển vững mạnh, chủ động bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia, lợi ích quốc gia, dân tộc trên biển từ sớm, từ xa. Tận dụng thời cơ, phát huy, khai thác lợi thế của các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao, khoa học - công nghệ; phát huy tinh thần yêu nước, đại đoàn kết dân tộc, huy động cao nhất các nguồn lực, sức sáng tạo của các tầng lớp nhân dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân vững mạnh, tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng, an ninh trên biển vững chắc, sẵn sàng bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ sớm, từ xa. Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, sớm đưa nước ta trở thành quốc gia trong khu vực mạnh về kinh tế biển,

gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hợp tác quốc tế theo Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22-10-2018, “Về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo vững mạnh về mọi mặt. Việc tập trung nỗ lực xây dựng lực lượng quản lý biển, đảo và các hoạt động kinh tế biển, nhất là lực lượng hải quân, cảnh sát biển, biên phòng, dân quân tự vệ biển và lực lượng kiểm ngư vững mạnh, đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao là yêu cầu bức thiết hiện nay. Trong đó, hải quân nhân dân Việt Nam là lực lượng chuyên trách hoạt động trên biển, giữ vai trò quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các vùng biển, đảo của Tổ quốc, cần được ưu tiên đầu tư xây dựng theo hướng hiện đại hóa và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, đặc biệt là lực lượng thường xuyên tuần tra trên biển và chốt giữ các đảo xa bờ. Cảnh sát biển Việt Nam là lực lượng chuyên trách quản lý, duy trì thực thi pháp luật trên biển, cần được tiếp tục củng cố, hoàn thiện về tổ chức, biên chế, tăng cường trang bị hiện đại, bảo đảm đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Bộ đội Biên phòng cần được đầu tư đủ trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện cơ động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự, cứu hộ, cứu nạn, chống buôn lậu và các tệ nạn xã hội trên các vùng biển. Dân quân tự vệ biển được xây dựng theo phương châm vững mạnh, rộng khắp, ở đâu có tàu, thuyền, ngư dân hoạt động và dân cư sinh sống trên đảo thì ở đó có dân quân tự vệ biển; tổ chức biên chế phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, bảo đảm thành ba tuyến: ven bờ, lòng, khơi; coi trọng lực lượng hoạt động trên biển. Kiểm ngư là lực lượng được tổ chức chặt chẽ, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, nhằm phát hiện,

ngăn chặn và xử lý các vi phạm của tàu thuyền nước ngoài; hỗ trợ ngư dân, bảo đảm an ninh, trật tự và có vai trò quan trọng trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền trên các vùng biển của Tổ quốc.

Kiên quyết, kiên trì giải quyết tranh chấp trên biển, đảo bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế. Là thành viên của Liên hợp quốc, của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 cũng như tuyên bố của các bên về cách ứng xử trên Biển Đông (DOC), Việt Nam luôn tuân thủ các quy định của luật pháp quốc tế; kiên trì con đường giải quyết các vấn đề nảy sinh bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau; thông qua đàm phán, thương lượng, nhằm tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài, đáp ứng lợi ích chính đáng của tất cả các bên liên quan vì độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì hòa bình, ổn định khu vực và quốc tế.

Theo tinh thần đó, những vấn đề còn đang bất đồng, tranh chấp song phương thì giải quyết song phương; những vấn đề tranh chấp liên quan đến nhiều bên thì giải quyết đa phương và phải công khai, minh bạch giữa các bên có liên quan. Trong khi nỗ lực xử lý các vấn đề nảy sinh ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, cần kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ những lợi ích chính đáng của nước ta trên biển với quyết tâm “Việt Nam quyết không để một tấc đất, tấc biển nào bị xâm phạm”; kiên trì tìm kiếm một giải pháp lâu dài và yêu cầu các bên liên quan kiềm chế, không có hoạt động làm phức tạp thêm tình hình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, tuân thủ cam kết giải quyết bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 và 5 nguyên tắc chung sống hòa bình, tăng cường nỗ lực xây dựng lòng

tin, hợp tác đa phương về an ninh biển, nghiên cứu khoa học, chống tội phạm; cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh DOC, hướng tới xây dựng Bộ quy tắc ứng xử giữa các bên trên Biển Đông (COC), để Biển Đông thực sự là vùng biên hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển□

---

1. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.81-82
2. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.30-31
3. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t.I, tr.156
4. Xem: Võ Văn Hải: “Những điểm mới về quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng” *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 28-2-2022, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/825054/nhung-diem-moi-ve-quoc-phong%2C-an-ninh%2C-bao-ve-vung-chac-to-quoc-viet-nam-xa-hoi-chu-nghia-trong-van-kiem-dai-hoi-xiii-cua-dang.aspx>
5. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t.I, tr.156-157
6. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t.I, tr.162
7. Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 8-8-2018, của Ban Bí thư, “Về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030”, Hà Nội, 2018, tr.3
8. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. I, tr.157
9. Xem: *Sách trắng Quốc phòng Việt Nam 2019*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.14-33
- 10, 11, 12. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*. t.I, tr.62, 163, 157

**Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2023.- Số 1013.- Tr.17-23.**

---

# MẤY VẤN ĐỀ VỀ GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ TỔ QUỐC TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG TRONG QUÂN ĐỘI HIỆN NAY

**Đại tá, TS. NGUYỄN KIÊM VIỆN**

*Trưởng phòng Khoa học quân sự, Tổng cục Chính trị*

Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên không gian mạng không thể được thực hiện thành công và hiệu quả, nếu như chủ nhân của sự nghiệp ấy không có ý thức bảo vệ xứng tầm; việc giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng không được quan tâm đúng mức, bồi đắp thường xuyên.

**T**rong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, đặc biệt là công nghệ thông tin, internet đã trở thành không gian xã hội mới - “không gian mạng”. Đây là khái niệm được sử dụng thời gian gần đây ở Việt Nam; được hiểu là “mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian, thời gian”<sup>(1)</sup>. Không gian mạng có đặc điểm cơ bản là: tốc độ truyền tải, tìm kiếm thông tin nhanh, lưu trữ thông tin khổng lồ; tính liên kết cộng đồng, không biên giới, tính đa phương tiện, tương tác rất cao; là một bộ phận cấu thành của xã hội, bao trùm

mọi mặt đời sống xã hội, mang lại những cơ hội, vận hội mới để các quốc gia, dân tộc hợp tác và phát triển. Mặt tích cực và mặt tiêu cực của không gian mạng rất phức tạp. Thông tin trên không gian mạng thật giả lẫn lộn, thiếu tính chính xác, khó kiểm chứng và kiểm soát, tác động tiêu cực đối với văn hóa cộng đồng; làm gia tăng nguy cơ lộ lọt bí mật nhà nước; suy giảm quyền lực nhà nước và sức mạnh quốc gia. Đồng thời, là công cụ hàng đầu để các thế lực thù địch lợi dụng phá hoại; môi trường “màu mỡ” cho các tổ chức khủng bố, tội phạm hoạt động, v.v.

Lợi dụng lợi thế đó, các thế lực thù địch, phản động và phản tử xấu đã, đang triệt để khai thác tính lan tỏa nhằm thực hiện “cuộc cách mạng truyền thông” đưa các thông tin xấu độc, giả mạo, những hình ảnh khiêu dâm, kích động bạo lực, kêu gọi hình thành các hội nhóm trái phép, lực lượng chính trị đối lập hoạt động đối trọng với Đảng; tuyên truyền lối sống thực dụng phương Tây, hưởng thụ, kích động hận thù dân tộc; bôi nhọ uy tín của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Đặc biệt, trong dịp Đại hội lần thứ XIII của Đảng vừa qua, chúng đã sử dụng hàng ngàn website, blog, hàng trăm tạp chí, báo, nhà xuất bản và đài phát thanh có chương trình tiếng Việt để đẩy mạnh các chiến dịch thông tin xuyên tạc, phá hoại về tư tưởng; xuyên tạc các văn kiện trình Đại hội và công tác nhân sự của Đảng; kích động, chia rẽ nội bộ, hình thành các tổ chức chính trị đối lập, hòng gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở nước ta. Mục đích của chúng là làm chuyển biến, thay đổi nhận thức chính trị, không phân biệt được thông tin

thật và giả, dần dần tin vào những thông tin giả mạo, xấu độc dẫn đến mất niềm tin vào cuộc sống, xa rời sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước.

Nhận rõ tầm quan trọng và sự bức thiết bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, ngày 25/7/2018, Đảng ta ra Nghị quyết về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng” và Nghị quyết về “Chiến lược An ninh mạng quốc gia”. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng của Đảng chỉ rõ: “Xây dựng không gian mạng quốc gia an toàn, lành mạnh, rộng khắp, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế; xây dựng, phát triển và bảo vệ nền văn hóa Việt Nam trên không gian mạng”<sup>(2)</sup>. Quân đội ta thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng là thực hiện nhiệm vụ trong môi trường tác chiến mới, với phương thức, hình thái chiến tranh mới - “không có khói súng”. Điều đó khách quan thúc đẩy, tạo thời cơ và thuận lợi mới, nhưng cũng đặt ra những thách thức đối với nhiệm vụ giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng trong Quân đội. Yêu cầu cơ bản của giáo dục là phải củng cố, nâng cao nhận thức, niềm tin, thái độ, tình cảm và ý chí quyết tâm bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng cho mọi cán bộ, chiến sĩ, góp phần hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh mạng và nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.

Để làm được điều đó, cần thực hiện một số nội dung, biện pháp cơ bản sau:

**Một là, tăng cường giáo dục nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên**



*không gian mạng cho cán bộ, chiến sĩ Quân đội.* Quán triệt và thực hiện tốt chỉ thị, nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về công tác giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật trong toàn quân, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật về an ninh mạng và bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, như: Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông trên Internet; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng Internet và thông tin trên mạng; Thông tư số 09/2014/BTTTT, ngày 19/8/2014 của Bộ thông tin và Truyền thông về hoạt động quản lý, cung cấp sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội; Chỉ thị số 03/CT-BQP, ngày 23/01/2014 của Bộ Quốc phòng về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin và một số vấn đề về tổ chức hoạt động tác chiến không gian mạng; Thông tư số 56/2020/TT-BQP của Bộ Quốc phòng, ngày 05/5/2020 về Quy định quản lý và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong Bộ Quốc phòng, v.v. Phân tích làm rõ bản chất không gian mạng, lợi dụng hình thức này để chống phá cách mạng nước ta của các thế lực thù địch. Nâng cao hiệu quả giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đồng thời, giáo dục Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược An ninh mạng quốc gia, chỉ thị,

quy định của Quân đội về quản lý, sử dụng Internet, mạng xã hội, v.v. Qua đó, làm cho cán bộ, chiến sĩ “nhận thức, đánh giá đúng, đầy đủ, sâu sắc về thời cơ, thách thức đối với nước ta trên không gian mạng, xác định đúng đắn mục tiêu, quan điểm, phương châm chỉ đạo và nhiệm vụ, giải pháp để có quyết tâm và biện pháp mạnh mẽ, kiên quyết trong không gian mạng, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới”<sup>(3)</sup>.

**Hai là, đổi mới chương trình, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng trong Quân đội.** Cần rà soát, điều chỉnh, xây dựng nội dung, chương trình giáo dục phù hợp với tình hình nhiệm vụ của Quân đội. Trong đó, ưu tiên những nội dung xây dựng bản lĩnh chính trị, ý chí quyết tâm, phẩm chất đạo đức, phong cách, lối sống; ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội; những kiến thức đạo đức, văn hóa, xã hội, khả năng tự vệ và kỹ năng phòng, chống thông tin xấu độc trên mạng xã hội. Nâng cao chất lượng biên soạn tài liệu học tập chính trị cho các đối tượng. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, phương pháp giáo dục; kết hợp chặt chẽ giữa truyền thống với hiện đại. Đổi mới phương thức tuyên truyền của các cơ quan truyền thông Quân đội, phát huy hơn nữa lợi thế của mạng Internet; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục trên không gian mạng. Bên cạnh các hình thức tuyên truyền miệng, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, nói chuyện chuyên đề, hỏi và đáp về pháp luật, quản lý và sử dụng mạng xã hội, cần chú trọng phát huy hiệu quả các trang mạng xã hội, lực lượng chuyên

trách đấu tranh trên không gian mạng, Ban chỉ đạo 35 các cấp. Phát huy cao độ vai trò, trách nhiệm của các chủ thể, mà trực tiếp là cấp uỷ, chỉ huy, cơ quan chính trị các cấp, cán bộ chính trị trong lãnh đạo, định hướng, chỉ đạo giáo dục nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.

**Ba là, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng đấu tranh bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng cho cán bộ, chiến sĩ.** Trong đó, tập trung bồi dưỡng phương pháp đấu tranh, tổ chức tuyên truyền trên không gian mạng; phương pháp nhận biết, tiếp nhận thông tin, cách tự vệ, “miễn dịch” trước những thông tin giả, xấu, độc hại; cách tổ chức phối hợp giữa các lực lượng trong theo dõi, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng; kỹ năng nhận diện âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động chống phá trên không gian mạng và các hành vi vi phạm an ninh mạng; kỹ năng sử dụng các biện pháp kỹ thuật khắc phục hậu quả khi bị tấn công trên không gian mạng. Với các lực lượng chuyên trách, cơ quan báo chí Quân đội, cần bồi dưỡng cách thức tổ chức tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các vệt bài tuyên truyền, định hướng tư tưởng, dư luận; cách thức xây dựng, duy trì các chuyên mục phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên không gian mạng. Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, mở rộng liên kết, số hóa các hoạt động tuyên truyền, đấu tranh trên không gian mạng; đấu tranh, ngăn chặn, bóc gỡ, vô hiệu hóa hoạt động của các tài khoản, kênh thông tin xấu, độc; xây dựng kênh truyền thông uy tín tuyên truyền, định hướng thông tin dư luận trên mạng, như:

Youtube, Fanpage, Facebook; đẩy mạnh tương tác, chia sẻ, quảng bá thông tin chính thống đến cộng đồng.

**Bốn là,** *đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch để nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng trong Quân đội.* Ở đây, cần đặc biệt chú ý hai hướng đấu tranh cơ bản quan hệ chặt chẽ với nhau: *thứ nhất*, tích cực, chủ động đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc; *thứ hai*, đấu tranh bảo vệ chủ quyền, an toàn, an ninh không gian mạng để giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng trong Quân đội. Thực hiện hai hướng đấu tranh trên, cần tích cực, chủ động nắm tình hình, phát hiện sớm hoạt động chống phá của đối tượng để đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của chúng. Phát huy sức mạnh tổng hợp, vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành có liên quan đẩy mạnh đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch của các đối tượng thù địch, phần tử cơ hội trên mạng xã hội□

- 
1. Luật An ninh mạng, số 24/2018/QH14, ngày 12/6/2014, *Chương I, Điều 2, điểm 3*, tr.1
  2. ĐCSVN - Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, tr.02
  3. *Sđd*, tr.01

**Nguồn: Tạp chí Quốc phòng toàn dân.- 2021.- Số 4.- Tr.93-95.**

## NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ, KHẢ NĂNG TÁC CHIẾN KHÔNG GIAN MẠNG CỦA QUÂN ĐỘI, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU BẢO VỆ TỔ QUỐC

**Thượng tướng HUỲNH CHIẾN THẮNG**

*Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương,  
Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam*

Hiện nay, cùng với mặt tích cực, các hoạt động trên không gian mạng đã, đang có tác động tiêu cực tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Trong môi trường đó, các thế lực thù địch đã không từ một thủ đoạn nào để chống phá cách mạng nước ta. Điều đó đòi hỏi Quân đội phải tăng cường các chủ trương, giải pháp nâng cao trình độ, khả năng tác chiến trên không gian mạng, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống.

**K**hông gian mạng là một trong 05 môi trường tác chiến<sup>(1)</sup> giữ vai trò rất quan trọng trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Tác chiến không gian mạng là loại hình tác chiến mới, được xác định: “Là hoạt động đánh địch có tổ chức,... nằm trong thế trận chiến tranh nhân dân nhằm bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng quốc gia và bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”<sup>(2)</sup>; được tiến hành cả trong thời bình và thời chiến. Nhận thức rõ điều đó và trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc của Đảng, nhất là Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, những năm gần

đây, Quân đội nói chung, lực lượng tác chiến không gian mạng nói riêng đã chủ động khắc phục khó khăn, thực hiện đồng bộ, quyết liệt nhiều chủ trương, giải pháp nâng cao trình độ, khả năng tác chiến, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trong môi trường quan trọng này.

Mặc dù mới thành lập, nhiệm vụ phức tạp, môi trường quản lý đa dạng, không gian rộng, đa chiều, nhưng Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, trực tiếp là Bộ Tổng Tham mưu luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng tác chiến không gian mạng chặt chẽ theo hướng hiện đại gắn với chủ trương xây dựng Quân đội “tinh, gọn, mạnh”. Công tác huấn luyện, diễn tập, thực hành đấu tranh trên không gian mạng được nghiên cứu, đổi mới, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả. Thế trận tác chiến trên không gian mạng được gắn kết chặt chẽ với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và được xây dựng cả về bề rộng, chiều sâu ngày càng vững chắc, góp phần bảo vệ an toàn thông tin, bí mật quân sự, bí mật nhà nước trong thời bình và sẵn sàng tác chiến thắng lợi khi có chiến tranh. Các lực lượng chuyên trách không gian mạng được điều chỉnh, bố trí khoa học, phù hợp với phương án, quyết tâm, chiến lược bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh mạng quốc gia,... đủ khả năng thực hiện các nhiệm vụ trinh sát, phòng thủ, tấn công mạng trên các hướng chiến lược, v.v. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tác chiến không gian mạng từng bước được xây dựng và hoàn thiện; hoạt động tác chiến, chỉ huy, điều hành, điều khiển, bảo vệ vũ khí, trang bị hiện đại được triển khai đồng bộ, chặt chẽ, nhằm vô hiệu hóa các đòn tiến công vũ khí công nghệ cao, sẵn sàng phản công, đáp trả đối phương trên không gian mạng. Công tác tham mưu, quản lý nhà nước về tác chiến không gian mạng và công nghệ

thông tin được chú trọng nghiên cứu, phát triển cả về lực lượng, phương tiện và phương thức hoạt động đấu tranh, bảo đảm xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống trên không gian mạng.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc đấu tranh trên không gian mạng có lúc, có thời điểm hiệu quả chưa cao, chưa thực sự thuyết phục. Việc đáp trả, phản bác thông tin xấu độc, luận điệu xuyên tạc, phản động, bôi nhọ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội chưa kịp thời. Công tác quản trị mạng còn kẽ hở, để lộ lọt thông tin; công tác huấn luyện, diễn tập, biên soạn tài liệu chất lượng chưa cao, chưa cập nhật kịp thời kiến thức mới về công nghệ thông tin, phương thức tác chiến không gian mạng của đối phương, v.v.

Thời gian tới, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của môi trường mạng toàn cầu, việc sử dụng rộng rãi phương thức tác chiến thông tin, tác chiến không gian mạng là xu thế tất yếu của nhiều quốc gia, nhất là đối với các nước lớn. Đối với nước ta, hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, thông tin quân sự, quốc phòng,... tiếp tục là mục tiêu trọng điểm của các chiến dịch tấn công mạng có chủ đích. Hoạt động xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội trên không gian mạng của các thế lực thù địch vẫn diễn biến phức tạp, với thủ đoạn ngày càng tinh vi, nham hiểm và khó kiểm soát. Quân đội đang trong giai đoạn hiện thực hóa mục tiêu điều chỉnh lực lượng “tinh, gọn, mạnh”, tiến lên hiện đại; tiếp tục hoàn thiện tổ chức, biên chế, vũ khí, trang bị, cơ sở hạ tầng,... cho lực lượng tác chiến không gian mạng. Tình hình đó đòi hỏi toàn quân cần thực hiện đồng bộ, quyết liệt các chủ trương, giải pháp nâng cao trình độ, khả năng tác chiến trên không gian mạng, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới;

trong đó, tập trung vào một số giải pháp cơ bản sau.

**Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chỉ huy các cấp đối với nhiệm vụ tác chiến không gian mạng.** Cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị toàn quân, nhất là lực lượng tác chiến không gian mạng cần nhận thức sâu sắc vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của loại hình tác chiến quan trọng này; trên cơ sở đó, triển khai thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình các khâu, các bước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhằm bổ sung, phát triển lý luận về tác chiến không gian mạng. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chiến lược về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc của Đảng, Nhà nước, trọng tâm là Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược An ninh mạng quốc gia,... từ đó, cụ thể hóa thành các kế hoạch, phương án, quyết tâm, bảo đảm phù hợp với đặc điểm nhiệm vụ, khả năng lực lượng tác chiến không gian mạng chuyên trách và kế hoạch tác chiến của từng cơ quan, đơn vị, lực lượng. Tăng cường các biện pháp hỗ trợ kỹ thuật giúp Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương nâng cao chất lượng, hiệu quả diễn tập vận hành cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo; phát huy hiệu quả đấu tranh rộng khắp của lực lượng 47; chú trọng kiện toàn tổ chức, biên chế, xây dựng nguồn nhân lực, đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, huấn luyện, diễn tập và thống nhất nhiệm vụ tác chiến không gian mạng, công nghệ thông tin cho các đơn vị chuyên trách toàn quân. Nâng cao năng lực phòng thủ, nhất là khả năng trinh sát, thu thập thông tin, dữ liệu, tài liệu số, khả năng phân



tích, nhận định, đánh giá, dự báo tình hình không gian mạng trên các hướng chiến lược, làm cơ sở giúp Bộ Tổng Tham mưu. Bộ Quốc phòng tham mưu với Đảng, Nhà nước hoạch định chủ trương, đường lối, đối sách, giải pháp đấu tranh quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp lý nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; chú trọng các văn bản, chỉ thị, thông tư, hướng dẫn thi hành Nghị định số 53/2022/NĐ-CP, ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng. Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, bảo đảm nghiêm túc, chặt chẽ làm cơ sở rút ra các bài học; đồng thời, đề xuất các chủ trương, giải pháp nâng cao trình độ, khả năng chiến đấu cho lực lượng tác chiến không gian mạng giai đoạn tiếp theo. Hoàn thiện và vận hành nhịp nhàng, hiệu quả, thông suốt các cơ chế lãnh đạo, chỉ huy, điều hành và phối hợp hoạt động trong các lực lượng tác chiến trên không gian mạng, nhất là cơ chế phối hợp, phát huy vai trò nòng cốt của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông; tham mưu, đề xuất phương án xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống trên không gian mạng, không để bị động, bất ngờ cả ở cấp chiến lược, chiến dịch và chiến thuật.

**Hai là, đột phá đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo, trình độ, khả năng chiến đấu cho lực lượng tác chiến không gian mạng.** Đây là nội dung quan trọng, quyết định sức mạnh chiến đấu của lực lượng tác chiến không gian mạng. Do vậy, cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, nhất là lực lượng tác chiến không gian mạng toàn quân

cần quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 1659-NQ/QUTW, ngày 20/12/2022 của Quân ủy Trung ương về “Nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2023 - 2030 và những năm tiếp theo”; tập trung đột phá, đổi mới, sáng tạo bằng những giải pháp khoa học, phù hợp. Khắc phục triệt để khó khăn về “thao trường mạng”, đơn vị phân tán, vừa huấn luyện, vừa thực hiện nhiệm vụ để làm tốt công tác chuẩn bị huấn luyện cả về con người, cơ sở vật chất, tài liệu và tổ chức huấn luyện, đào tạo, đảm bảo đúng, đủ nội dung, chương trình, thời gian cho các đối tượng. Trên cơ sở kết quả sơ kết Nghị quyết số 29-NQ/TW, tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa nội dung, chương trình huấn luyện, đào tạo phù hợp với đặc điểm đối tượng, yêu cầu, nhiệm vụ tác chiến không gian mạng và sự phát triển của công nghệ thông tin.

Bên cạnh nội dung huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị chung theo quy định, lực lượng tác chiến không gian mạng tập trung huấn luyện, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn thông tin, an ninh mạng, tác chiến không gian mạng; kiến thức về công tác chỉ huy - tham mưu trong hoạt động tác chiến, ứng cứu, khắc phục sự cố không gian mạng kịp thời, v.v. Tăng cường huấn luyện làm chủ hệ thống trang thiết bị kỹ thuật hiện có, nâng cao khả năng cài đặt, phục hồi, sửa chữa phần cứng, phần mềm dùng chung, phần mềm chỉ đạo điều hành mới, hệ thống ảo hóa máy chủ; kỹ thuật khai thác lỗ hổng bảo mật; kỹ năng trình sát thông tin, xây dựng, quản lý, sử dụng tài khoản tác chiến và tác chiến trên mạng xã hội, v.v. Tích cực đổi mới hình thức, phương pháp huấn luyện, hội thi, hội thao; chú trọng kiểm tra đánh giá tiêu chuẩn trình độ mức sàn và chuyên sâu cho các đối tượng huấn luyện.

Tiếp tục nâng cao nghiệp vụ kỹ thuật công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin, phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” và tác chiến không gian mạng cho các lực lượng. Riêng Bộ Tư lệnh 86, cần hợp tác với các cơ sở đào tạo chuyên ngành trong nước và quốc tế, tổ chức đào tạo cán bộ về công nghệ thông tin, tác chiến không gian mạng; rà soát, thẩm định chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra các đối tượng, đáp ứng nhu cầu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tác chiến không gian mạng trong Quân đội.

**Ba là, nghiên cứu định hình, phát triển nghệ thuật tác chiến không gian mạng.** Các cơ quan, đơn vị toàn quân, nhất là các cơ quan chức năng cần phối hợp, đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển nghệ thuật, phương thức chiến tranh thông tin, tác chiến không gian mạng trong các cuộc chiến tranh gần đây trên thế giới, làm cơ sở vận dụng vào định hình, phát triển nghệ thuật tác chiến không gian mạng, bảo đảm phù hợp với Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Trong đó, tập trung nghiên cứu, tham mưu cho Thủ trưởng Bộ Quốc phòng tổ chức thống nhất hệ thống lãnh đạo, chỉ huy tác chiến không gian mạng trong toàn quân; triển khai các biện pháp nâng cao năng lực phòng thủ mạng cho Sở Chỉ huy Bộ Quốc phòng, các cơ quan, đơn vị cấp chiến lược, chiến dịch, lực lượng đặc thù. Kết hợp nghiên cứu các biện pháp trinh sát mạng, thu thập tin tức tình báo, phát hiện nhanh hệ thống vũ khí tấn công mạng và các hoạt động tác chiến mạng của đối phương với các biện pháp triển khai, bảo vệ hệ thống vũ khí, trang bị hiện đại và hoạt động tác chiến không gian mạng của ta, sẵn sàng tiến công đáp trả kịp thời, ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động chống phá của các tổ chức phản động, khủng bố và

các đòn tiến công bằng vũ khí công nghệ cao của địch. Đẩy mạnh nghiên cứu hoàn thiện, đề xuất, ban hành Điều lệnh tác chiến không gian mạng, Điều lệ công tác tham mưu tác chiến không gian mạng, Điều lệ công tác công nghệ thông tin trong Quân đội nhân dân Việt Nam và các tài liệu chuyên ngành có liên quan. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao tiềm lực tác chiến không gian mạng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, góp phần nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng tác chiến không gian mạng. Đồng thời, nghiên cứu phương thức, nghệ thuật phối hợp tác chiến không gian mạng với tác chiến trên các môi trường; không, bộ, biển, vũ trụ, tạo sức mạnh tổng hợp bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

**Bốn là, đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng các mặt bảo đảm phục vụ thiết thực nhiệm vụ tác chiến không gian mạng.** Trên cơ sở hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có, các cơ quan, đơn vị, trực tiếp là lực lượng tác chiến không gian mạng tiếp tục rà soát, tham mưu nội dung, phương thức đầu tư nâng cao chất lượng hệ thống này theo hướng ngày càng đầy đủ, đồng bộ, hiện đại. Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp Quân đội, bảo đảm trang thiết bị khoa học công nghệ, phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số trong Bộ Quốc phòng. Hoàn thành hạ tầng trọng điểm của các trung tâm dữ liệu quốc phòng khu vực phía Bắc, củng cố kết nối an toàn liên mạng Bộ Quốc phòng, kết nối dữ liệu quốc gia theo Đề án chuyển đổi số của Bộ Quốc phòng. Xây dựng giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các cơ quan chiến lược, sở chỉ huy đơn vị cấp chiến dịch, hệ thống vũ khí, khí tài hiện đại của các quân chủng, binh chủng. Tăng cường công tác kiểm tra về phát

triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị toàn quân. Nghiên cứu đề xuất, triển khai nhân rộng phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên hạ tầng truyền dẫn không dây; xây dựng phần mềm phục vụ diễn tập trên nền bản đồ số và sa bàn số.

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị trong toàn quân cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm toàn diện các mặt công tác hậu cần phục vụ tác chiến không gian mạng. Tăng cường công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe bộ đội, bảo đảm tốt chế độ, chính sách đặc thù của ngành gắn với thực hiện các nội dung, chỉ tiêu phong trào Thi đua “Ngành Hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của bộ đội trong công tác bảo đảm hậu cần. Đồng thời, tổ chức bảo đảm đầy đủ, kịp thời trang bị, vật tư, phương tiện kỹ thuật cho lực lượng tác chiến không gian mạng toàn quân, ưu tiên nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, xử lý tình huống. Nâng cao chất lượng khai thác, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa vũ khí, trang bị, phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin. Thực hiện tốt mục tiêu an toàn thông tin, an toàn vũ khí, trang bị kỹ thuật và an toàn giao thông theo tinh thần Cuộc vận động 50, góp phần nâng cao sức mạnh chiến đấu của Quân đội, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng□

- 
1. Không, bộ, biển, vũ trụ và không gian mạng.
  2. Nghị định số 98/2015/NĐ-CP, ngày 19/10/2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của lực lượng tác chiến không gian mạng

**Nguồn: Tạp chí Quốc phòng toàn dân.- 2023.- Số 5.- Tr.5-8.**

## **NÂNG CAO Ý THỨC BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG HIỆN NAY**

**Đại tá, PGS,TS Tạ Việt Hùng - Trung tá, TS Hà Sơn Thái**  
**Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng**

Hiện nay, không gian mạng trở thành “lãnh thổ đặc biệt” để thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc và là môi trường tác chiến mới. Nhận diện rõ đặc điểm không gian mạng, đặc điểm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên không gian mạng, từ đó đề xuất những giải pháp để nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên không gian mạng cho nhân dân trong tình hình hiện nay, vừa là vấn đề có tính cấp thiết trước mắt, vừa là vấn đề chiến lược lâu dài.

### **Đặc điểm không gian mạng**

Thuật ngữ không gian mạng (tiếng Anh: cyberspace) ban đầu được dùng để chỉ một môi trường mạng lưới toàn cầu của các cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phụ thuộc lẫn nhau, mạng viễn thông và các hệ thống máy tính. Đến những năm 90 của thế kỷ trước, với sự phát triển mạnh mẽ của mạng in-tơ-nét, công nghệ bán dẫn, kỹ thuật số, hệ thống điện toán, thông tin liên lạc, sự ra đời của sản xuất tự động dựa vào máy tính, thiết bị điện tử và in-tơ-nét, khái niệm không gian mạng đã trở nên phổ biến dùng để chỉ một thế giới kết nối ảo.

Vì vậy, khái niệm không gian mạng khác với không gian vật lý hay còn gọi là không gian thứ nhất là vùng đất, vùng nước, vùng trời, lòng đất. Những không gian này bao giờ cũng bị giới hạn bởi một không gian và thời gian nhất định và gắn với chủ quyền xác định của một cộng đồng cư dân và một quốc gia nhất định. Còn không gian mạng là không gian nhân tạo - không gian ảo, nơi con người thực hiện các hành vi xã hội của mình không bị giới hạn bởi không gian và thời gian.

Không gian mạng vừa là môi trường thông tin, vừa phản ánh đầy đủ các hoạt động và sinh hoạt của xã hội giống như môi trường thực, trở thành không gian sinh tồn mở rộng, không gian kiến tạo và gia tăng sức mạnh quốc gia với nguồn tài nguyên số vô tận. Hoạt động trên không gian mạng tác động tới tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và con người. Ở Việt Nam, khái niệm không gian mạng cũng mới được sử dụng trong thời gian gần đây, theo Nghị định số 98/2015/NĐ-CP, ngày 19-10-2015, của Chính phủ, về *“Tổ chức và hoạt động của Lực lượng Tác chiến không gian mạng”*, định nghĩa: *Không gian mạng là một môi trường thông tin được hình thành từ cơ sở hạ tầng thông tin và hoạt động của các thành phần xã hội trên đó*. Điểm 3, Điều 2, Chương I, Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14, ngày 12-6-2018 quy định: *“Không gian mạng là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng in-tơ-nét, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian, thời gian”*<sup>(1)</sup>. Theo khái niệm này, không gian mạng

được hiểu là môi trường mạng in-tơ-nét với hệ thống kết nối thông tin toàn cầu được truy cập công cộng bởi nhiều mạng máy tính được liên kết với nhau, thông qua các công cụ, phương tiện và tạo ra các môi trường để con người tham gia tương tác. *Không gian mạng là một môi trường thông tin*, trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi trên nền cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. *Các cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin* gồm: Mạng viễn thông, mạng in-tơ-nét, mạng tự động hóa chỉ huy và điều khiển vũ khí (mạng máy tính quân sự; hệ thống chỉ huy, kiểm soát, truyền thông, tình báo; hệ thống mạng quản lý vùng trời, vùng biển; hệ thống thông tin quân sự, hệ thống thông tin vệ tinh VINASAT...), hệ thống điều khiển công nghiệp (SCADA), mạng máy tính chuyên dùng và cơ sở dữ liệu... hoạt động trong môi trường điện tử. Các cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin này được kết nối với nhau tạo thành môi trường thông tin trong nước và toàn cầu phục vụ cho việc sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin. Đây là yếu tố rất quan trọng mà thiếu nó sẽ không thể hình thành không gian mạng.

Các thành phần xã hội hoạt động trên không gian mạng bao gồm các cá nhân, nhóm xã hội, cộng đồng cư dân mạng, doanh nghiệp trong và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng in-tơ-nét và các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam, các tổ chức xã hội, Nhà nước... Chính hoạt động của các thành phần xã hội trên không gian mạng làm cho nó trở thành một không gian xã hội đặc biệt, bao phủ toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Theo đó, không gian mạng có những đặc điểm sau:



*Một là, tốc độ truyền tải, tìm kiếm thông tin nhanh, lưu trữ thông tin khổng lồ.* Không gian mạng rất rộng lớn, gồm các trình duyệt web (Google Chrome, Mozilla Firefox, Opera, Safari...); các trang web tin tức (VnExpress, Yahoo! Tin tức, Zing news, VTC New...); các mạng xã hội (Pacebook, Twitter, YuMe, Instagram, Zing me, Youtube, Skype, WeChat, Google Plus, Go.vn...); các trang web tìm kiếm, tra cứu (Google map, Bing, Google Docs...); các tiện ích (chuyển tiền, việc làm, thư điện tử (email), thiệp điện tử...); các trang mạng mua bán, kinh doanh, học tập, âm nhạc, giải trí... Tất cả các mạng xã hội đều có những ứng dụng như đăng trạng thái, nhạc hoặc video clip, viết bài..., nhưng được phân bổ dung lượng khác nhau. Các trang mạng xã hội lưu trữ thông tin và nhóm sắp xếp chúng theo trình tự thời gian, nhờ đó, người sử dụng có thể truy cập và tìm lại lượng thông tin khổng lồ đã từng được đăng tải trước đó.

*Hai là, tính liên kết cộng đồng.* Là đặc điểm nổi bật của mạng xã hội cho phép mở rộng phạm vi kết nối giữa người với người trong không gian mạng mà không cần gặp gỡ trực tiếp. Kết nối này tạo ra một cộng đồng mạng với số lượng thành viên lớn. Những người chia sẻ cùng một mối quan tâm cũng có thể tập hợp lại thành các nhóm trên mạng xã hội, thường xuyên giao lưu, chia sẻ trên mạng thông qua việc bình luận hay dẫn các đường liên kết trên trang chung của nhóm.

*Ba là, tính đa phương tiện.* Hoạt động theo nguyên lý của trang thông tin điện tử, mạng xã hội nhờ sự kết hợp giữa các yếu tố chữ viết, âm thanh, hình ảnh động... Nhờ các tiện ích và dịch vụ mà mạng xã hội cung cấp, người dùng có thể chia sẻ đường dẫn, tệp âm thanh, hình ảnh, video, tham gia vào các trò chơi trực tuyến, gửi tin nhắn, trò

chuyện, từ đó tạo dựng các mối quan hệ mới trong xã hội ảo.

*Bốn là tính tương tác cao.* Điều này được thể hiện ở chỗ thông tin được truyền đi và sau đó được phản hồi từ phía người nhận, biểu hiện qua cấu trúc mô đun chức năng của mạng xã hội, từ đó, tạo ra một không gian xã hội mở, nơi mà các tin tức có thể chia sẻ giữa hai hoặc nhiều cá nhân và được lưu truyền nhanh chóng, qua đó làm cho tính tương tác giữa những người tham gia ngày càng tăng.

*Năm là, tính không biên giới bởi không gian và thời gian.* Biểu hiện của nó là con người có thể thông tin và giao tiếp với nhau vào bất cứ thời điểm nào. Vì vậy, mà nhiều người cho rằng, thế giới ngày nay là thế giới phẳng. Mọi diễn tiến sự kiện, cuộc sống, mọi tri thức đều được phổ biến ở phạm vi toàn cầu mà không bị ngăn cách bởi địa lý, ngôn ngữ, giới tính, quốc gia, sự hiểu biết tri thức và trình độ phát triển.

### **Đặc điểm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên không gian mạng**

Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên không gian mạng là tất yếu khách quan và là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của sự nghiệp cách mạng nước ta. Cùng với các môi trường chiến lược trên bộ, trên biển, trên không, vũ trụ, không gian mạng trở thành môi trường tác chiến thứ năm, làm thay đổi phương thức tiến hành chiến tranh, xuất hiện các hình thái chiến tranh mới, tác động sâu sắc tới quốc phòng, an ninh, hòa bình của mỗi quốc gia dân tộc, khu vực và thế giới. Theo đó, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên không gian mạng có những đặc điểm chủ yếu sau:

*Thứ nhất, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng là bảo vệ Tổ*

*quốc từ sớm, từ xa trong môi trường ảo.*

Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng là bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trên tất cả các yếu tố cấu thành không gian mạng quốc gia. Đó là tổng thể các hành động chủ động chuẩn bị trước, được triển khai một cách toàn diện, đồng bộ, thống nhất, thường xuyên, liên tục với sự kết hợp chặt chẽ của tất cả các lực lượng, hình thức, biện pháp, phương tiện nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo đảm cho Tổ quốc không bị đe dọa về an ninh mạng, chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng; bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và phát triển đất nước.

Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng là bảo vệ chủ quyền quốc gia đối với vùng lãnh thổ không biên giới vừa ảo, vừa thực. Không gian mạng là vùng lãnh thổ thuộc chủ quyền của Việt Nam nhưng là vùng lãnh thổ đặc biệt (lãnh thổ ảo) không có ranh giới địa lý. Nó hoàn toàn khác với vùng đất, vùng nước, vùng trời, lòng đất của Việt Nam. Các vùng lãnh thổ này là vùng lãnh thổ tự nhiên được xác định bởi biên giới quốc gia, “là đường và mặt phẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”<sup>(2)</sup>. Còn đối với không gian mạng là vùng lãnh thổ do in-tơ-nét tạo nên, mà về cơ bản là không có biên giới nhưng nó xâm nhập vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và hiện diện trong hầu hết các hoạt động của con người. Mọi hoạt động sống của cộng đồng cư dân mạng, từ cá nhân đến các mối quan hệ xã hội, không phân biệt quốc tịch, tôn giáo, dân

tộc đều có thể dễ dàng tiếp cận, giao lưu, chia sẻ mà không cần bất cứ một sự di chuyển mang tính vật chất nào.

Yếu tố ảo trong môi trường không gian mạng là môi trường sống của con người nhưng khác hoàn toàn với xã hội thực. Nó là không gian sống của xã hội đã được số hóa, nơi mà mọi thông tin xã hội, từ cá nhân, doanh nghiệp, chính phủ, quốc gia và rộng hơn là của Tổ quốc được số hóa, nơi sự sống của xã hội không hiện hữu, tồn tại trong một dạng vật chất nhất định cả về không gian và thời gian.

Yếu tố thực của không gian mạng là nó được hình thành qua sự kết nối của hạ tầng công nghệ thông tin (mạng in-tơ-nét) và quyền quyết sách của Nhà nước Việt Nam đối với không gian mạng quốc gia; là sự tác động đến an ninh quốc gia, an toàn thông tin và mọi mặt đời sống xã hội. Nói khái quát, đó chính là không gian mạng in-tơ-nét của Việt Nam, nơi môi trường mạng được kiểm soát bởi Nhà nước Việt Nam. Khác với mạng in-tơ-nét toàn cầu là một không gian không biên giới, nơi thông tin lưu thông tự do. Không gian mạng in-tơ-nét của Việt Nam là nơi Nhà nước kiểm soát không những về mặt nội dung mà cả về mạng lưới kết nối, ứng dụng, các kênh giao tiếp. Các hoạt động lợi dụng dịch vụ mạng toàn cầu, như Facebook, Youtube, Tiktok... để xâm phạm lợi ích và chủ quyền quốc gia - dân tộc trên không gian mạng sẽ bị ngăn chặn. Bảo vệ Tổ quốc trong môi trường ảo thực chất là bảo đảm an ninh quốc gia, an toàn thông tin trên không gian mạng.

Không gian mạng là nơi chứa đựng nhiều tài nguyên thông tin của đất nước, dễ bị truy cập, sử dụng, lộ lọt và chiếm dụng mà rất khó nhận biết, giám sát và quản lý. Vì thế, để bảo vệ được chủ quyền, lợi

ích, an ninh quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên không gian mạng, phải bảo vệ an ninh tài nguyên thông tin của đất nước, trước hết là cơ sở dữ liệu của quốc gia. Nếu kho dữ liệu thông tin của Nhà nước, doanh nghiệp, quân đội và công an... bị lộ lọt, chiếm dụng thì sẽ gây ra những hậu quả khôn lường đối với an ninh quốc gia và sự phát triển của đất nước. Bảo vệ an ninh mạng vừa là nội dung, nhiệm vụ quan trọng, vừa là đặc điểm nổi bật của bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trên không gian mạng hiện nay.

*Thứ hai, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng mọi lúc, mọi nơi, không phân biệt chiến tuyến, hậu phương và tiền tuyến.*

Xét về bản chất, không gian mạng là một không gian mở, với khả năng kết nối vô hạn và ngày càng đóng vai trò to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, nhưng các mối đe dọa từ không gian mạng không ngừng tăng lên, do tốc độ phát tán rộng rãi, nhanh chóng của những thông tin xấu, độc; các thế lực thù địch, tội phạm mạng, khủng bố mạng lợi dụng xâm nhập một cách dễ dàng để ăn cắp hoặc thay đổi thông tin, ngăn chặn và chiếm quyền điều khiển hệ thống mạng in-tơ-nét, hệ thống mạng máy tính quân sự của quốc gia, gây ra những rủi ro, thiệt hại vô cùng lớn đến đời sống, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh nước ta.

Đặc điểm trên cho thấy tính chất phức tạp, đa dạng mọi lĩnh vực, mọi lúc, mọi nơi, đối tượng khó nhận biết, không phân biệt chiến tuyến, hậu phương và tiền tuyến trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Vì thế, cần phải có sự nghiên cứu, phân tích, đánh giá đúng tình hình để có thể dự báo chính xác đối tượng có

khả năng và có thể tiến hành cuộc tiến công mạng đối với nước ta. Xây dựng không gian mạng quốc gia an toàn, lành mạnh, rộng khắp, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế; xây dựng, phát triển và bảo vệ nền văn hóa Việt Nam trên không gian mạng. Phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao về các lĩnh vực trên không gian mạng, phấn đấu đạt trình độ hàng đầu trong khu vực và thứ hạng cao trên thế giới; làm chủ công nghệ, tự sản xuất các trang thiết bị thiết yếu để thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

*Thứ ba, hình thức, biện pháp bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng là phi vũ trang, “không khói súng”.*

Ngoài những lợi ích của không gian mạng để khai thác, sử dụng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, đất nước ta cũng đang phải đối mặt với những tình huống chiến lược đe dọa sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Đó là: Các thế lực thù địch sử dụng không gian mạng để thực hiện “diễn biến hòa bình”, kích động bạo loạn lật đổ, tiến hành “cách mạng sắc màu”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; sử dụng không gian mạng để đánh cắp thông tin bí mật của Nhà nước, bí mật quân sự, tấn công phá hoại về kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh, đặc biệt là tiến hành chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng đối với nước ta. Các tình huống chiến lược trên ở các mức độ, hình thức khác nhau có thể xảy ra độc lập hoặc đồng thời đan xen với nhau trên không gian mạng, về cơ bản, đó là những hình thức, biện pháp chống phá “phi khói súng” đối với Việt Nam. Nhận thức đúng đắn những nguy cơ đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trên không

gian mạng đòi hỏi phải có những hình thức, biện pháp bảo vệ hoàn toàn mới, để chủ động sẵn sàng ứng phó với chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng khi xảy ra.

Đặc tính nổi bật của chiến tranh mạng (tiếng Anh: Cyberwarfare) hay còn gọi là chiến tranh thông tin là mọi hoạt động chiến tranh, phi chiến tranh do các công nghệ thông tin hoặc sử dụng lực lượng công nghệ thông tin tiến hành, trong đó hoạt động công nghệ thông tin có tác dụng chủ yếu, thông tin chiếm vai trò chủ đạo. Nó không chỉ trong lĩnh vực quân sự mà còn cả lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, vật chất và tinh thần. Chiến tranh mạng diễn ra trên “chiến trường” không có khói súng với nhiều kiểu loại, không phân định ranh giới chiến tuyến, hậu phương và tiền tuyến nhưng hậu quả để lại về vật chất, con người, tinh thần, tâm lý vô cùng lớn, ở mức độ cao nó có thể gây xáo trộn kinh tế - xã hội, làm mất khả năng chỉ huy, điều khiển trong chiến đấu và thậm chí lôi cuốn lực lượng chống đối làm thay đổi chế độ chính trị.

Nhận thức rõ đặc điểm này, đòi hỏi chúng ta phải có những hình thức, biện pháp mới khác với những cuộc chiến tranh truyền thống, đó là chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, loại bỏ các tác nhân tiến hành hoạt động gián điệp mạng, chiếm đoạt thông tin, tài liệu bí mật của Nhà nước trên không gian mạng, đặc biệt là các hoạt động xâm nhập, tấn công vào hệ thống thông tin quan trọng về an ninh của quốc gia. Bên cạnh đó, phải sẵn sàng chủ động tấn công mạng khi cần thiết với tất cả các hình thức, như chiến tranh tình báo, chiến tranh điện tử, chiến tranh tâm lý, chiến tranh thông tin kinh tế, chiến tranh tin tặc...

*Thứ tư, lực lượng bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng rộng*

*khắp, tập trung vào lực lượng đấu tranh tư tưởng văn hóa và lực lượng tác chiến không gian mạng làm nòng cốt trong quản lý và bảo vệ chủ quyền không gian mạng quốc gia.*

Đặc điểm này phản ánh những nét chung, thống nhất với bảo vệ Tổ quốc trên các môi trường chiến lược vùng đất, vùng biển, vùng trời, đó là lực lượng và phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đặc điểm riêng biệt của lực lượng toàn dân rộng khắp bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng chính là tính chất *toàn dân đánh giặc* trong cuộc chiến tranh không khói súng, không phải bằng vũ khí trang bị quân sự hay đấu tranh chính trị trực tiếp mà ở ngay trong ý thức cảnh giác phòng tránh, năng lực tự vệ và làm chủ các thiết bị công nghệ thông tin khi sử dụng của mỗi người dân; ở ý thức chính trị, trách nhiệm, nghĩa vụ công dân đối với nhiệm vụ bảo vệ không gian mạng quốc gia. Mỗi người dân khi sử dụng mạng xã hội đều tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức xã hội, văn hóa, đủ năng lực nhận biết, phân biệt đúng, sai, thật, giả, tích cực đấu tranh, phê phán các thông tin sai trái, độc hại trên không gian mạng thì họ sẽ là lá chắn hữu hiệu, hợp thành lá chắn toàn dân rộng khắp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ những giá trị của bản thân, của cộng đồng và dân tộc.

Cùng với việc huy động sức mạnh của toàn dân tham gia đấu tranh bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, cần tập trung xây dựng và đầu tư nâng cao năng lực của lực lượng đấu tranh tư tưởng - văn hóa, lực lượng tác chiến không gian mạng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại làm nòng cốt trong quản lý và bảo vệ chủ quyền không gian mạng quốc gia. Nghiên cứu các cuộc “Cách mạng sắc màu” và các cuộc



tấn công mạng trên thế giới những năm đầu thế kỷ XXI đến nay cho thấy, cuộc chiến tranh mạng thông tin và truyền thông là một hình thái chiến tranh mới, trong đó thắng lợi đạt được không phải nhờ tiêu diệt lực lượng vũ trang và nền kinh tế của đối phương, mà chính là thông qua tác động lên tâm lý tinh thần, tư tưởng của lực lượng thù địch.

Đối với Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ, các thế lực thù địch, phản động đang sử dụng không gian mạng tiến hành chiến tranh thông tin, lợi dụng truyền thông mạng xã hội thực hiện “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa nhằm tạo ra sự lệch lạc trong nhận thức của nhân dân, nhất là thanh thiếu niên, từ đó làm thay đổi cách ứng xử, lối sống, dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật, về lâu dài, dần dần phá vỡ những hệ giá trị văn hóa và đạo đức tốt đẹp của dân tộc, khiến sự cố kết xã hội nước ta bị rạn nứt sâu sắc, gây phân rã, khó tạo nên sự đồng thuận xã hội... Vì thế, để bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, cần phải nâng cao năng lực của các lực lượng đấu tranh tư tưởng - văn hóa trên không gian mạng ở tất cả các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, đặc biệt là lực lượng đấu tranh trên không gian mạng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan tuyên giáo và các cơ quan chuyên trách bảo đảm an ninh và an toàn thông tin mạng...

Việc phân tích làm sáng tỏ những đặc điểm trên có ý nghĩa rất quan trọng, tạo sự thống nhất nhận thức trong xã hội nói chung và lực lượng chuyên trách nói riêng về bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; khắc phục sự mơ hồ trong nhận thức về các nguy cơ đe dọa trên không gian mạng, nhất là nguy cơ của cuộc chiến tranh thông tin đối với an ninh quốc gia và sự phát triển bền vững của đất nước. Quán

triệt sâu sắc và nắm vững quan điểm, phương châm, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng của Đảng để chuẩn bị lực lượng, xây dựng thể trận, bảo đảm phòng thủ tích cực, vững chắc với tiến công đáp trả, kịp thời ngăn chặn, xử lý các tình huống trên không gian mạng linh hoạt và hiệu quả.

### **Giải pháp nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng ở nước ta hiện nay**

Nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng là tổng thể hoạt động có mục đích, có tổ chức của các chủ thể về tư tưởng, tổ chức và chính sách, tác động vào mọi người dân, nhằm khơi dậy ý thức dân tộc, chủ nghĩa yêu nước, củng cố, nâng cao nhận thức, niềm tin, thái độ, tình cảm, ý chí quyết tâm bảo vệ vững chắc Tổ quốc trên không gian mạng. Để nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng trong tình hình hiện nay, cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản và cấp thiết sau;

*Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.*

Sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nói chung, trên không gian mạng nói riêng là vấn đề có tính quy luật, là nguyên tắc được khẳng định trong Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Tiếp tục quán triệt, nắm vững phương hướng, mục tiêu, quan điểm, phương châm chỉ đạo bảo vệ Tổ quốc đã được xác định trong các văn kiện của Đảng, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI “*Về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình*

*hình mới”, Nghị quyết Đại hội XII, XIII của Đảng; Nghị quyết số 29-NQ/TW Về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Chủ động làm tốt công tác nghiên cứu chiến lược, tham mưu với Đảng, Nhà nước trong hoạch định đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật về bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; có kế sách ngăn ngừa và làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta trên không gian mạng; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi có thể gây mất ổn định. Ban hành và lãnh đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định về bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật và có kế hoạch cụ thể tổ chức cho nhân dân thực hiện. Phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên; nhất là cán bộ, đảng viên hoạt động trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, an ninh, giáo dục - đào tạo, viện nghiên cứu. Tăng cường giáo dục, tuyên truyền nâng cao kiến thức quốc phòng - an ninh và kỹ năng sử dụng mạng an toàn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, thông qua đó, trực tiếp nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng cho mọi người dân.*

*Hai là, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.*

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phải tiếp tục giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc”<sup>(3)</sup>. Trong bối cảnh

hiện nay, để tăng cường sự quản lý của Nhà nước đối với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên không gian mạng, trước hết, Nhà nước chủ động nghiên cứu, cụ thể hóa đường lối, quan điểm của Đảng, ban hành và quản lý điều hành tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên không gian mạng. “Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh”<sup>(4)</sup>. Tiếp tục nghiên cứu bổ sung, phát triển các chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; trên cơ sở đó khẩn trương xây dựng, ban hành chiến lược an ninh mạng, chiến lược ngoại giao, chiến lược phát triển công nghệ thông tin.

*Ba là, phát huy vai trò lực lượng chuyên trách, nòng cốt trong việc nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.*

*Đối với Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng (Bộ Tư lệnh 86):* Đây là lực lượng nòng cốt bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, vì vậy, lực lượng tác chiến không gian mạng phải luôn tích cực tham mưu cho Đảng, Nhà nước, Chính phủ, trực tiếp là Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng hoạch định chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách, đối sách xử lý hiệu quả các tình huống, quản lý, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, tác chiến không gian mạng và công nghệ thông tin. Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng, phát triển lực lượng tác chiến không gian mạng, phối hợp với các lực lượng trong toàn quân không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, năng lực quản lý, trinh sát, giám sát, nắm tình hình, kịp thời dự báo sớm, sát, đúng, đầy đủ và chủ động tham mưu, xử lý tốt các tình

huống trên không gian mạng, góp phần quan trọng bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ sớm, từ xa... Tiếp tục đẩy mạnh công tác huấn luyện, đào tạo, nâng cao chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ và ứng phó hiệu quả các tình huống trên không gian mạng.

*Ban Chỉ đạo 35 các cấp:* Chủ động tham mưu với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, giữ vững sự ổn định về chính trị, tư tưởng ở các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, đề án, kế hoạch, hướng dẫn về tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền trước các sự kiện chính trị của đất nước, các vấn đề dư luận trong nước và quốc tế quan tâm; tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên một số địa bàn; một số vụ án, vụ việc vi phạm pháp luật, kỷ luật của cán bộ, đảng viên; kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận trong nhân dân, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong nhân dân.

*Bộ Thông tin và Truyền thông* xây dựng môi trường không gian mạng an toàn, lành mạnh, rộng khắp. Cùng với sự phát triển nhanh chóng và không ngừng của công nghệ thông tin và truyền thông, thế giới ngày nay đã và đang dịch chuyển theo hướng phát triển xã hội thông tin. Tiến trình này liên tục đặt ra nhiều thách thức mới cho mọi cá nhân, tổ chức. Việc tổ chức, triển khai chương trình hành động hiệu quả nhằm xây dựng và phát triển môi trường không gian mạng an

toàn, lành mạnh, rộng khắp là yêu cầu quan trọng và cấp bách, góp phần thiết thực trong nâng cao ý thức của mọi người dân trong bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Theo đó, trước hết cần nâng cao năng lực quản lý, thiết lập và vận hành hệ thống thu thập, tổng hợp thông tin, kịp thời phát hiện các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật trên mạng. Thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin tức thời, hiệu quả giữa cơ quan quản lý với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, in-tơ-nét và cộng đồng trong việc điều phối, xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật trên mạng; quản lý, điều hành chặt chẽ nội dung trên các trang thông tin chính thống theo đúng quy định của pháp luật. Xây dựng và phổ biến rộng rãi bộ quy tắc, chuẩn mực đối với người sử dụng in-tơ-nét và mạng xã hội, thúc đẩy hình thành văn hóa ứng xử, chia sẻ thông tin lành mạnh, lên án, tẩy chay hành vi đi ngược lại lợi ích cộng đồng, lợi ích quốc gia trên mạng in-tơ-nét. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến kỹ năng sử dụng in-tơ-nét an toàn và hiệu quả.

*Bốn là, tăng cường giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật để nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng cho nhân dân.*

Giáo dục giữ vai trò quan trọng, nó là cái “cầu” chuyển tiếp mà qua đó ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng từ chỗ là những giá trị chung trở thành của cải tinh thần của mỗi người dân và mỗi người - nhờ tiếp thu những giá trị dân tộc chung mà được nâng lên ngang những chuẩn mực xã hội. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực của các chủ thể đối với nhiệm vụ giáo dục chính trị, đạo đức, giáo dục pháp luật và lịch sử dân tộc cho nhân dân. Nắm vững quan điểm, nguyên tắc chung của hoạt động giáo dục, trên cơ sở đó vận

dụng sáng tạo vào việc xác định phương hướng, mục tiêu, xây dựng chương trình, kế hoạch và động viên, tổ chức các lực lượng thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật cho nhân dân trong mọi điều kiện, hoàn cảnh. Tùy tình hình cụ thể mà có thể đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức tập trung, chính quy trong các trường, lớp hoặc tự học tập, tìm hiểu, tiếp nhận kiến thức đó từ các phương tiện thông tin đại chúng... Cần phải căn cứ vào yêu cầu chung và yêu cầu cụ thể của từng đối tượng mà xây dựng chương trình, nội dung, lựa chọn hình thức, phương pháp giáo dục, tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức cho phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng. Nghiên cứu xây dựng các quy chế giáo dục - đào tạo nhằm khắc phục tình trạng xem nhẹ các môn học chính trị, đạo đức, pháp luật, quốc phòng ở cả người dạy và người học. Phát huy vai trò của văn hóa, nghệ thuật trong việc giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật và lịch sử dân tộc nhằm bồi dưỡng tình cảm yêu Tổ quốc cho mỗi người dân.

*Năm là, tích cực, chủ động đấu tranh phòng, chống các quan điểm, hành vi sai trái về ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng hiện nay.*

Tổ chức lực lượng nghiên cứu phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chủ động tiến công về tư tưởng - lý luận, đánh bại từng quan điểm, luận điểm của các thế lực thù địch trên không gian mạng. Thành lập các bộ phận chuyên trách và không chuyên trách nghiên cứu sâu các luận điểm chống phá của các thế lực thù địch để có phương hướng đấu tranh, phản bác phù hợp. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, bảo đảm các hoạt động đấu tranh tư tưởng - lý luận theo đúng định hướng của Đảng, chặt chẽ về nguyên tắc, vững vàng

về quan điểm chính trị, sâu sắc về khoa học, sắc bén trong phương pháp, có hiệu quả. Huy động tối đa lực lượng trong các cơ quan, đơn vị khoa học, tư tưởng, thông tin, báo chí, trong các tổ chức đảng và chính quyền, các tổ chức quần chúng tạo ra thế trận *chiến tranh nhân dân* đấu tranh chống các quan điểm, hành vi sai trái về bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Nâng cao chất lượng đấu tranh tư tưởng - lý luận theo hướng tăng hàm lượng khoa học, độ sâu lý luận, cập nhật thông tin, luận cứ, luận chứng với bút pháp luận chiến vừa sắc bén, vừa có lý, vừa có tình, có sức thuyết phục cao khiến cho đối phương không chỉ thất bại về lý luận mà còn “tâm phục, khẩu phục”.

Phát huy vai trò của truyền thông xã hội trong thông tin chính thống, định hướng, dẫn dắt dư luận xã hội tham gia đấu tranh tư tưởng, lý luận bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng; chất lượng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, đặc biệt là những quan điểm, tư tưởng thể hiện tư duy mới của Đảng về bảo vệ Tổ quốc, trong đó có tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Gắn cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch với bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; kết hợp giữa chủ động phòng ngừa với chủ động tiến công□

---

1. Điểm 3, điều 2, *Luật An ninh mạng*, năm 2018

2. Điều 1, *Luật Biên giới quốc gia*, năm 2003

3, 4. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.150, 151

**Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2021.- Số 960. - Tr.69-77.**

---



## AN NINH VĂN HÓA TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

**GS. TS. PHẠM HỒNG TUNG**  
*Đại học Quốc gia Hà Nội*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng cùng với sự bùng nổ của cách mạng công nghệ mới, an ninh phi truyền thống ngày càng được các quốc gia quan tâm hơn. Bài viết này góp phần nhằm làm rõ một số vấn đề cơ bản của an ninh văn hóa từ phương diện lý luận và thực tiễn, đồng thời, đề xuất một số kiến nghị chính sách nhằm đảm bảo tốt hơn an ninh văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

### AN NINH VĂN HÓA TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

**T**rong bối cảnh toàn cầu hóa với sự phát triển bùng nổ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, vấn đề an ninh văn hóa được đặt ra cấp bách và phức tạp hơn bao giờ hết. Toàn cầu hóa nói chung và toàn cầu hóa văn hóa nói riêng trước hết được xem như một cơ hội lịch sử đưa đến giá trị nhiều mặt đối với Việt Nam và nhiều quốc gia - dân tộc khác. Nhưng toàn cầu hóa văn hóa, trên thực tế, cũng đang là những làn sóng xâm thực văn hóa toàn cầu. Từ nhiều năm nay, giới trí thức và chính khách ở nhiều quốc gia đã và đang tranh luận rất sôi nổi về vấn đề này. Điều đó cho thấy, an ninh văn hóa là một nỗi lo ngại có thực không của riêng quốc gia - dân tộc nào.

Ở bình diện học thuật, người ta đã đề xuất những cách hiểu khác nhau về an ninh văn hóa. Một trường phái ở Australia cho rằng “An ninh văn hóa là một triết lý, một phương thức vận hành để đảm bảo rằng tất cả các cá nhân và các nhóm đều được đối xử trên cơ sở quan tâm đến sự khác biệt và yêu cầu đối với tính riêng biệt về văn hóa của mình”. Suy rộng ra, an ninh văn hóa là sự đảm bảo cả về tư tưởng và hành động đối với quyền được duy trì sự khác biệt, tính độc đáo về văn hóa của tất cả các cá nhân và cộng đồng người. Và theo cách hiểu đó, quyền được đảm bảo an ninh văn hóa là một quyền cơ bản của con người, là bảo đảm *an ninh con người*.

Tiếp cận từ một phương diện khác, vấn đề an ninh văn hóa lại được nhìn nhận từ góc độ *chủ quyền văn hóa*. Và ở đây cũng có hai cách hiểu khác nhau. Trên *phạm vi hẹp*, “chủ quyền văn hóa” của cá nhân và của cộng đồng chính là quyền được thực hành những nghi thức, những hoạt động văn hóa của mình một cách tự do, không thể bị cấm đoán hoặc bị cưỡng ép làm cho sai lệch, nếu sự thực hành vi đó không phương hại đến sự thực hành văn hóa của cá nhân hay cộng đồng khác, ở *phạm vi rộng lớn* hơn, chủ quyền văn hóa được xem là một bộ phận cấu thành quan trọng của chủ quyền quốc gia, giống như cương vực, lãnh thổ, lãnh hải, không phận, chủ quyền kinh tế, chủ quyền chính trị... Bất kể một hợp phần nào của chủ quyền quốc gia bị xâm hại, bao gồm chủ quyền văn hóa, thì an ninh quốc gia cũng bị xâm hại.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, các ngành công nghiệp văn hóa và công nghiệp sáng tạo đã và đang phát triển mạnh mẽ, trở

thành nguồn sức mạnh mềm quan trọng, xuyên thủng các *đường biên giới mềm* trở thành những làn sóng cạnh tranh mạnh mẽ thì chủ quyền văn hóa, an ninh văn hóa còn được nhấn mạnh ở những phương diện rất quan trọng:

*Một là, tiếp cận từ quyền sở hữu trí tuệ* vốn đã được quy định bởi Công ước Berne và nhiều bộ luật của các quốc gia. Tuy vậy, thực tế ở Việt Nam và trên thế giới cho thấy tình trạng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đang khá phổ biến, với nhiều hình thức khác nhau và với diễn biến ngày một phức tạp. UNESCO và nhiều nước đều coi đây là một trong những vấn đề lớn về an ninh văn hóa.

*Hai là, tiếp cận từ quan điểm thị trường văn hóa và nguy cơ thao túng giá trị, thao túng văn hóa và xâm lăng văn hóa.* Đối với sự phát triển của công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo, thị trường chắc chắn đóng vai trò rất quan trọng. Bằng nhiều cách thức khác nhau, các sản phẩm công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo của các công ty, quốc gia sẽ tìm cách chiếm lĩnh, tiến tới thống trị các thị trường - từ quốc nội tới quốc tế. Trên cơ sở chiếm lĩnh được thị trường, các hình thái độc quyền chính thức hoặc phi chính thức sẽ xuất hiện, dần dần, thông qua đó, họ sẽ tìm cách định hướng sở thích tiêu dùng của nhân dân các nước đối với sản phẩm của họ. Các loại hình hàng hóa văn hóa như thời trang, điện ảnh, Internet, mạng xã hội, phần mềm, ứng dụng điện thoại thông minh... là những ví dụ điển hình của quá trình này.

Điều cần nhấn mạnh là thông qua thao túng thị trường văn hóa và định hướng sở thích của người tiêu dùng, các thế lực sở hữu sức

manh công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo sẽ thao túng giá trị, thẩm mỹ, tình cảm, đạo đức và niềm tin của người dân.

*Ba là, tiếp cận từ việc giải quyết mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy, phát triển, nếu không đúng cách, không dựa trên những cơ sở khoa học và thực tiễn vững chắc thì sẽ làm sai lệch hoặc hủy hoại giá trị di sản văn hóa. Đây chính là tình hình đáng quan ngại nhất của lĩnh vực văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hiện đại. Người ta đã từng phạm phải sai lầm khi coi phần lớn các di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội, tín ngưỡng là “mê tín dị đoan”, cho nên đã từng có “phong trào” đập phá đình, chùa, đền, miếu, xóa bỏ lễ hội, để lại hậu quả vô cùng nặng nề. Còn gần đây, lại xuất hiện hiện tượng sao chép lễ hội một cách thô thiển, khiến cho nhiều lễ hội bị “đồng phục hóa”, thậm chí bị biến thành những trò nhảm nhí để câu khách. Không ít di sản vật thể và phi vật thể đã bị làm cho sai lệch, bị xuyên tạc, thậm chí bị tiêu diệt trong quá trình đô thị hóa gấp gáp.*

*Bốn là, tiếp cận từ phương diện quản lý văn hóa, có thể thấy những sai phạm, bất cập theo hai hướng, hoặc quá chặt chẽ theo kiểu võ đoán hoặc lại quá buông lỏng khiến cho môi trường văn hóa đã và đang bị đầu độc, mất an ninh, an toàn khá nghiêm trọng. Trước hết là hiện tượng võ đoán, máy móc, nặng về áp đặt khiến cho nhiều giá trị tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại không được trao truyền đúng cách, thiếu hiệu quả. Điều này lại luôn song trùng với hiện tượng bất cập, buông lỏng đến mức mất kiểm soát trong công tác quản lý văn hóa khiến cho các biểu hiện phản văn hóa dễ dàng phát tán và lan rộng trong xã hội, nhất là trên không gian mạng.*

Rõ ràng là cả trên phương diện học thuật và thực tiễn, an ninh văn hóa đang ngày càng trở thành một địa hạt rất quan trọng, nóng bỏng của lĩnh vực an ninh phi truyền thống. Đảm bảo an ninh văn hóa không chỉ còn giới hạn trong phạm vi hẹp là bảo đảm quyền văn hóa (quyền được bộc lộ và thực hành các hành vi văn hóa, quyền nói và viết bằng tiếng mẹ đẻ, quyền được thụ hưởng văn hóa...), mà còn là đảm bảo chủ quyền quốc gia về văn hóa, tức là bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thực hiện đúng công ước quốc tế và pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ, quyền của người chủ nhân văn hóa (chủ nhân tác tạo và chủ nhân sở hữu). Đảm bảo an ninh văn hóa cũng là bảo vệ môi trường văn hóa, chiếm lĩnh thị trường văn hóa để tăng cường nội lực, phát huy sức mạnh mềm Việt Nam, là phát triển thành công công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo để chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa, chống lại các làn sóng xâm thực văn hóa và thao túng giá trị của ngoại bang, mở đường hội nhập thành công của Việt Nam theo phương châm: *Hội nhập mà không hòa tan; Hội nhập để tỏa sáng và phát triển bền vững*.

## **MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP**

### **Về quan điểm chủ đạo**

*Phải coi an ninh văn hóa như một hợp phần hữu cơ quan trọng của an ninh quốc gia.* Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc. Văn hóa còn thì dân tộc còn”. Vì vậy, đảm bảo an ninh văn hóa cũng là đảm bảo an ninh của quốc gia; mặt trận văn hóa cũng là một mặt trận trọng yếu của công tác an ninh.

Bảo đảm an ninh văn hóa là góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, là trách nhiệm của toàn dân tộc, của từng công dân và của toàn bộ hệ thống chính trị. Trong bối cảnh ngày nay, đảm bảo an ninh văn hóa cũng là đảm bảo môi trường phát triển, đảm bảo an ninh cho một loại nguồn lực nội sinh quan trọng và cho một phương thức phát triển bền vững của đất nước.

*Phải đảm bảo khoa học, hài hòa, chủ động, tích cực và hiệu quả trong công tác lãnh đạo và quản lý văn hóa. Không thể quay lại thời kỳ “bế quan tỏa cảng”, nhưng cũng không được phép buông lỏng, mất cảnh giác, cả hai xu hướng cực đoan này trong đời sống văn hóa, nhất là trong lãnh đạo và quản lý văn hóa, đều có thể đưa tới những hậu quả khôn lường.*

*Công tác đảm bảo an ninh văn hóa là sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của nhiều giải pháp, trên nhiều phương diện (chính trị, hành chính, kinh tế, giáo dục, khoa học...), nhưng giữ vai trò chủ đạo vẫn phải là các giải pháp văn hóa, của lĩnh vực văn hóa. Đảm bảo an ninh văn hóa là trách nhiệm của toàn dân, cần có sự chung tay góp sức của toàn dân, của tất cả các ngành, các cấp. Song, văn hóa lại có đặc thù riêng, cho nên đảm bảo an ninh văn hóa phải xuất phát từ văn hóa và bằng các giải pháp văn hóa, nguồn lực văn hóa là chủ yếu.*

### **Về giải pháp**

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ mục đích, phương hướng và nhiệm vụ của sự nghiệp chấn hưng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam nhằm khơi dậy mạnh mẽ niềm tự hào dân tộc và

khát vọng phát triển để xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Theo đó, trong công cuộc đảm bảo an ninh văn hóa, cần thiết phải triển khai thành công một số giải pháp chủ đạo sau:

*Đảm bảo an ninh văn hóa bằng sự lãnh đạo và quản lý văn hóa khoa học và chuyên nghiệp.*

Toàn bộ công tác lãnh đạo và quản lý văn hóa phải được đổi mới trên cơ sở nhận thức khoa học, đúng đắn về cấu trúc của nền văn hóa dân tộc. Cho đến nay, tư duy văn hóa của chúng ta chủ yếu mới khám phá văn hóa theo *chiều phẳng ngang*, do đó, mới chỉ nhận thấy sự phân biệt giữa văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần hay văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể. Do vậy, công tác lãnh đạo và quản lý văn hóa mới chủ yếu diễn ra trên bình diện này (mà chúng ta quen gọi là “cờ, đèn, kèn, trống”, tức là đời sống văn hóa với những hoạt động văn hóa cụ thể).

Nhưng nếu tiếp cận nền văn hóa theo *chiều cấu trúc dọc*, chúng ta sẽ thấy một cấu trúc khác của nền văn hóa, có tính chất “tầng bậc”. Trong nhân cách văn hóa của mỗi cá nhân hay mỗi cộng đồng người, đóng vai trò nền tảng, quan trọng nhất là các *giá trị và hệ giá trị*. Nhưng tự bản thân nó, các giá trị như lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, lòng nhân ái... không trực tiếp bộc lộ ra bên ngoài theo bất kỳ một hình thức nhất quán nào, mà trái lại, nó phải được chuyển tải thông qua các tiêu chí, quy phạm đạo đức, thông qua các xu hướng hay lựa chọn lối sống. Đến lượt nó, các lối sống lại phải được bộc lộ thông qua các hoạt động sống hay là các hoạt động văn hóa. Các hoạt động

này lại được cấu thành bởi các hành vi, các ứng xử văn hóa.

Có nhiều phương thức và mô hình lãnh đạo khác nhau, song tựu trung lại có 2 phương thức chính là gây ảnh hưởng và cưỡng chế và sự kết hợp giữa hai phương thức đó. *Lãnh đạo bằng phương thức gây ảnh hưởng* là theo đó, nhân tố lãnh đạo sử dụng các biện pháp như tuyên truyền, thuyết phục, nêu gương... nhằm làm cho nhân tố được lãnh đạo thấu hiểu, tin cậy và tự nguyện làm theo những yêu cầu, khuyến nghị của nhân tố lãnh đạo. Phương thức này khi đã phát huy tác dụng sẽ đưa lại hiệu quả to lớn, tích cực và bền vững. Đối với các tầng “hệ giá trị” và “đạo đức” thì chỉ có thể lãnh đạo bằng phương thức này, tuyệt đối không được sử dụng phương thức cưỡng chế. *Lãnh đạo bằng phương thức cưỡng chế* là phương thức được sử dụng phổ biến bởi các chủ thể quản lý. Các thành tố đời sống văn hóa và hành vi, ứng xử văn hóa cần được lãnh đạo chủ yếu theo phương thức cưỡng chế trên cơ sở có hướng dẫn và các giải pháp quản lý khác. Có thể nói, đây chính là phạm vi của công tác quản lý văn hóa của tất cả các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong khi đó, thành tố “lối sống” lại là đối tượng cần có sự phối hợp nhuần nhuyễn, uyển chuyển giữa hai phương thức tác động nói trên.

Việc nhầm lẫn trong lựa chọn phương thức lãnh đạo, quản lý để áp dụng cho từng đối tượng sẽ khiến cho công tác lãnh đạo, quản lý không đạt được hiệu quả như mong đợi, thậm chí kém hiệu quả, phản tác dụng.

*Đảm bảo an ninh văn hóa thông qua phát triển thành công công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo.*



Trong bối cảnh hiện nay, tính hai mặt của công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo bộc lộ rõ hơn bao giờ hết. Mặc dù Chính phủ Việt Nam đã ban hành Chiến lược Phát triển công nghiệp văn hóa Việt Nam từ năm 2016, nhưng đến nay, sự phát triển của công nghiệp văn hóa Việt Nam vẫn còn rất khó khăn, chưa đạt được mục tiêu như kỳ vọng, chưa tương xứng với tiềm năng. Thực tế là thị trường văn hóa Việt Nam vẫn đang bị chi phối đáng kể bởi các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo của nước ngoài. Đây chính là một trong những biểu hiện của tình hình an ninh văn hóa chưa được đảm bảo thật tốt ở nước ta hiện nay.

Phần lớn các địa phương còn lúng túng khi triển khai, nhất là chưa đặt vấn đề đảm bảo an ninh văn hóa trong phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo. Nhiều hiện tượng, sự cố đáng tiếc vẫn xảy ra, như để cho một số vật phẩm văn hóa có “đường lưỡi bò” xâm nhập vào nước ta, hiện tượng tiếp nhận xô bồ một số sản phẩm văn hóa từ nước ngoài, trong khi đó các cơ chế chính sách phục vụ cho phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo Việt Nam lại chậm được đổi mới...

Vì vậy, để phát triển tốt, hiệu quả các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo, cần có sự chung tay, góp sức, sự vào cuộc của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương. Trong đó, quan trọng nhất là phải khơi thông những ách tắc về cơ chế; đa dạng hóa và tối đa hóa nguồn lực đầu tư, tập trung đầu tư vào những lĩnh vực, những ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo mà nước ta có thể mạnh; đặc biệt tập trung, nâng cao chất lượng vốn hóa các

nguồn lực văn hóa để tạo nên chuỗi giá trị gia tăng vượt trội của các sản phẩm công nghiệp văn hóa...

Sự nghiệp đảm bảo an ninh văn hóa nói riêng và đảm bảo an ninh quốc gia nói chung đã và đang là nhiệm vụ của tất cả những người Việt Nam yêu nước. Để mỗi người Việt Nam có thể là một “đại sứ văn hóa”, một “chiến sĩ an ninh văn hóa”, thì trước tiên cần phải thể chế hóa, coi đó là một trong những quyền và bổn phận của công dân, của con dân đất Việt. Đồng thời, phải không ngừng bồi bổ ý thức, bồi dưỡng năng lực bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc của các thế hệ người Việt Nam.

### **Về kiến nghị**

*Thứ nhất*, phải xem an ninh văn hóa như một hợp phần của an ninh quốc gia, gắn chặt với sự an nguy của chế độ, với vận mệnh và tương lai của quốc gia - dân tộc. Xét từ phương diện an ninh văn hóa, việc tổ chức, triển khai ngay và có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia này là vô cùng cấp thiết, đặc biệt quan trọng, không thể có lựa chọn khác.

*Thứ hai*, an ninh văn hóa không thể tự nó tách rời khỏi các nội dung khác mà đồng hành, thấm thấu vào các nội dung, nhiệm vụ của sự nghiệp chấn hưng và phát triển văn hóa. Theo đó:

*Về thể chế*, đó là sự hoàn chỉnh hệ thống pháp luật để tạo hành lang pháp lý an toàn, bền vững cho toàn bộ sự nghiệp văn hóa; là sự đảm bảo quyền và phúc lợi văn hóa của tất cả các tầng lớp, các nhóm, các cộng đồng và cá nhân; là sự bình đẳng văn hóa và sự nghiêm cấm

kỳ thị văn hóa; là pháp luật về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa; là sự bảo hộ quốc gia đối với các biểu tượng, giá trị văn hóa thiêng liêng của dân tộc...

Về kinh tế, đó là đa dạng hóa, huy động tối đa, đầu tư có hiệu quả để đảm bảo cho công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo Việt Nam phát triển hiệu quả và bền vững. Từ đó, vun bồi và phát huy được sức mạnh mềm quốc gia; tạo ra nguồn xung lực để giành lại thị trường văn hóa quốc nội và từng bước lan tỏa, hội nhập thành công ở khu vực và trên thế giới; đồng thời, đảm bảo an ninh văn hóa chủ động, từ sớm, từ xa có hiệu quả.

Về xã hội, cần đặc biệt chú trọng đến việc đầu tư để các tầng lớp nhân dân hiểu và làm được như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Văn hóa phải làm thế nào cho mỗi người dân Việt Nam từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà ai cũng hiểu cái nhiệm vụ của mình là biết hưởng hạnh phúc của mình nên được hưởng”<sup>(1)</sup>. Tức là phải vun bồi năng lực văn hóa của nhân dân, nhất là thu hẹp khoảng cách và mức độ, điều kiện thụ hưởng phúc lợi văn hóa giữa các nhóm, cá nhân và cộng đồng; phải “lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở”; “phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ”, “Văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự do, độc lập”<sup>(2)</sup>□

---

1, 2. Báo Cứu quốc, số 416, ngày 25/11/1946

**Nguồn: Tạp chí Tuyên giáo.- 2024.- Số 6.- Tr.52-56.**

## **ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG TIỀM LỰC QUỐC PHÒNG TRONG CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ TỔ QUỐC**

**Trung tướng, PGS, TS. TRẦN THÁI BÌNH**

**Xây dựng tiềm lực quốc phòng là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, nhằm chủ động chuẩn bị, huy động mọi nguồn lực, tăng cường sức mạnh quốc phòng để bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vấn đề quan trọng này tiếp tục được đề cập trong Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XIII) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới với nhiều nội dung, yêu cầu mới cao hơn, nặng nề hơn; do đó, cần quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả ở các cấp, các ngành và toàn xã hội.**

**T**iềm lực quốc phòng là một nội dung cốt lõi trong nội hàm xây dựng nền quốc phòng toàn dân; đồng thời, là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh của quốc gia. Theo Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, tiềm lực quốc phòng là khả năng về vật chất và tinh thần ở trong nước và ngoài nước mà mỗi quốc gia, dân tộc có thể huy động nhằm mục tiêu bảo vệ đất nước, giữ vững hòa bình, ngăn ngừa mọi âm mưu và hành động gây chiến của các thế lực thù địch, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược ở mọi quy mô, hình thức (nếu xảy ra). Điều đó cho thấy, tiềm lực quốc phòng có vị trí rất quan trọng, cần thiết và là bộ phận không thể thiếu trong tổng thể sức mạnh quốc gia. Hiện nay, nội hàm của tiềm lực quốc phòng đã cơ bản thống nhất, gồm: tiềm lực chính trị; tiềm lực kinh tế, văn hóa, xã hội; tiềm

lực quân sự; tiềm lực khoa học và công nghệ; tiềm lực đối ngoại. Trong Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XIII) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới), Đảng ta tiếp tục nhất quán chủ trương xây dựng, tăng cường tiềm lực quốc gia và tiềm lực quốc phòng, sẵn sàng huy động một cách nhanh nhất, kịp thời, hiệu quả nhất để xử lý thắng lợi các nhiệm vụ quốc phòng trong mọi tình huống. Đặc biệt, ở phần nhiệm vụ và giải pháp, Chiến lược nhấn mạnh: “xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng, chuẩn bị nguồn lực quốc gia”(1). Như vậy, lần đầu tiên trong một văn bản chiến lược, Đảng ta khẳng định tiềm lực quốc phòng là bộ phận quan trọng gắn liền với tiềm lực và nguồn lực tổng hợp của quốc gia, điều đó tạo mối quan hệ hữu cơ, sự gắn kết chặt chẽ, không tách rời giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược của Đảng đã được kết tinh trong Chiến lược, góp phần không ngừng gia tăng tiềm lực, sức mạnh tổng hợp mọi mặt của quốc gia, trực tiếp tăng cường cho sức mạnh quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới và được biểu hiện ở các vấn đề chủ yếu sau:

*Xây dựng tiềm lực chính trị* là vấn đề có vai trò quan trọng hàng đầu, quyết định khả năng xây dựng, huy động các tiềm lực khác để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới khẳng định: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”(2). Đây là sự khẳng định mang tính nền tảng nhằm củng cố, tăng cường hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa; đạo đức, phẩm chất, năng lực của Đảng và hệ thống

chính trị; sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, cùng giá trị văn hóa, truyền thống và lòng tin của nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ sự khẳng định của Chiến lược, việc xây dựng tiềm lực chính trị muốn có hiệu quả, trước hết, cần coi trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ. Trong tình hình hiện nay, cùng với đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, Đảng phải kiên quyết, kiên trì đấu tranh với các quan điểm sai trái thù địch, ngăn chặn đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ trong nội bộ; nhất là đấu tranh có hiệu quả với tệ tham nhũng, tiêu cực, tư tưởng cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”. Đồng thời, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật, xây dựng chính quyền điện tử. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân, coi đây là nội dung tiềm lực có vai trò quyết định sẵn sàng huy động thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ quốc phòng. Cùng với đó, phải thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, thực hiện quan điểm dựa vào dân, “dân là gốc” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, thu hẹp khoảng cách giàu, nghèo giữa các vùng, miền, các tầng lớp nhân dân, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách dân

tộc, tôn giáo trên các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, khơi dậy khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Qua đó, tạo sự đồng thuận, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

*Tiềm lực kinh tế, văn hóa, xã hội*, bao giờ cũng là nền tảng vật chất, tinh thần cốt yếu của đất nước nói chung và của nền quốc phòng toàn dân nói riêng. Xuất phát từ tầm quan trọng đó, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới nêu rõ, phải “Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh, toàn diện, bền vững; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh”<sup>(3)</sup>. Đây là sự định hướng căn bản để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, các cấp, ngành, lực lượng và cả hệ thống chính trị xây dựng một trong những nội dung quan trọng nhất của tiềm lực quốc phòng - tiềm lực kinh tế, bởi xét cho cùng, kinh tế quyết định sức mạnh của quốc phòng; xây dựng tiềm lực kinh tế là chuẩn bị đất nước về kinh tế, sẵn sàng huy động để thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng. Vì vậy, hiện thực hóa nội dung này đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, coi trọng xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng và các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất lưỡng dụng; đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, biên giới, biển, đảo, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.

Cùng với đó, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đặc biệt coi trọng đến phát triển văn hóa, coi văn hóa là sức mạnh nội sinh, động lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chiến lược nhấn mạnh: phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, khơi dậy khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam. Xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số, công dân số. Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, văn hóa vật thể, phi vật thể của các vùng, miền, đồng bào các dân tộc thiểu số, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng nền công nghiệp văn hóa. Song song với đó, cần chủ động quảng bá văn hóa dân tộc ra bạn bè quốc tế tạo sức hấp dẫn, lan tỏa, thu hút bạn bè quốc tế đến với Việt Nam, góp phần tăng cường sức mạnh của hòa bình, để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Đây là những vấn đề rất quan trọng, liên quan trực tiếp đến nền tảng tinh thần xã hội, cần được quán triệt nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao.

Một trong những nhân tố cốt lõi, đặc trưng nhất của tiềm lực quốc phòng là *tiềm lực quân sự*, vì vậy cần phải xây dựng toàn diện cả về nhân tố con người và vũ khí, trang bị. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới xác định: kiên trì và thực hiện nghiêm, hiệu quả đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân trong điều kiện chiến tranh sử dụng phổ biến vũ khí công nghệ cao. Đây là định hướng có tính nhất quán, xuyên suốt sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; là vấn đề mang tính quyết định trong tạo và phát huy sức



mạnh tổng hợp, sức mạnh răn đe và là bảo đảm tiên quyết để duy trì ổn định về mọi mặt, nhất là ổn định chính trị để đất nước phát triển nhanh, bền vững. Theo đó, cùng với tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược nhân mạnh phải tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng và toàn dân, trang bị kiến thức quân sự cần thiết cho nhân dân, sẵn sàng vũ trang toàn dân trong các tình huống quốc phòng trọng điểm, nhất là tình huống đất nước phải tiến hành chiến tranh. Xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng, phấn đấu năm 2030, xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Trước mắt, thực hiện tốt điều chỉnh tổ chức Quân đội theo hướng tinh, gọn, mạnh, gắn với bố trí lại lực lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các cấp, có chính sách phù hợp, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào phục vụ Quân đội. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân, tự vệ rộng khắp, chất lượng cao. Đồng thời, đầu tư nghiên cứu, cải tiến, sản xuất, mua sắm trang bị, vũ khí ngày càng tốt hơn, hiện đại hơn cho Quân đội, nhất là các loại vũ khí có tầm đánh xa, tầm cao, phương tiện không người lái, tác chiến ban đêm, tác chiến trong các điều kiện khó khăn, phức tạp. Tổ chức xây dựng các công trình quân sự, quốc phòng trọng điểm gắn với phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên các công trình bảo vệ biển, đảo, biên giới, địa bàn chiến lược. Chủ động nắm, đánh giá, dự báo

tình hình, tham mưu chiến lược với Đảng, Nhà nước để có chủ trương, đối sách xử lý thắng lợi các tình huống quốc phòng và giải quyết các tranh chấp, bất đồng; ngăn ngừa, triệt tiêu các nguy cơ xung đột và chiến tranh, bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, không để bị động, bất ngờ.

*Tiềm lực khoa học và công nghệ* là động lực quan trọng bậc nhất để phát triển lực lượng sản xuất và nền sản xuất hiện đại; đồng thời, là mũi nhọn, khâu then chốt trong tiến trình hiện đại hóa Quân đội. Vì vậy, việc xây dựng tiềm lực quan trọng này được Chiến lược đề cập một cách rõ nét, theo hướng tập trung phát triển một số ngành khoa học và công nghệ mũi nhọn, trực tiếp góp phần giải quyết các vấn đề cấp bách, phù hợp với điều kiện, nguồn lực của đất nước. Trong đó, ưu tiên chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, con người, quốc phòng, an ninh trọng yếu. Đẩy mạnh đầu tư, phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực quốc phòng; xây dựng nền công nghiệp quốc gia tự chủ, hiện đại, vững mạnh, lưỡng dụng, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ cao, huy động công nghiệp dân sinh vào công nghiệp quốc phòng. Trước mắt, tích cực nghiên cứu ứng dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ quốc gia, quốc tế vào khoa học công nghệ trong lĩnh vực quân sự để hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật, nhất là cho các lực lượng xây dựng tiến thẳng lên hiện đại, lĩnh vực quân sự mũi nhọn, trọng yếu. Cùng với đó, đẩy mạnh nghiên cứu phát triển lý luận nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân Việt Nam, các loại hình tác chiến chiến lược, chiến dịch, các hình thức

chiến thuật, phù hợp với điều kiện tác chiến mới của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, coi trọng nghiên cứu các loại hình tác chiến mới, tác chiến trên hướng biển, đảo, biên giới, các địa bàn chiến lược. Chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, sẵn sàng huy động bảo đảm cho tác chiến thắng lợi (nếu chiến tranh xảy ra).

Đối ngoại là lĩnh vực có vai trò rất quan trọng trong việc góp phần kiến tạo, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước. Vì thế, trong xây dựng *tiềm lực đối ngoại*, Chiến lược chỉ rõ phải coi trọng xây dựng các chính sách đối ngoại và đội ngũ những người làm công tác đối ngoại trong điều kiện đất nước thời bình, sẵn sàng chuyển vào hoạt động đối ngoại khi có tình huống quốc phòng. Để hiện thực hóa, cần thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, không ngừng nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của đất nước. Thúc đẩy các mối quan hệ song phương đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững lâu dài, ưu tiên quan hệ đối ngoại với các nước láng giềng, khu vực, các nước lớn, các nước bạn bè truyền thống và các nước khác, chủ động giải quyết các mâu thuẫn bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế. Trong lĩnh vực quốc phòng, đối ngoại và đối ngoại quốc phòng phải lấy mục tiêu bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, ngăn chặn,

đẩy lùi các nguy cơ xung đột và chiến tranh, bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” là trước hết. Đồng thời, chủ động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ những người làm công tác đối ngoại, chuẩn bị đầy đủ các phương tiện phục vụ công tác đối ngoại và các chính sách đối ngoại, sẵn sàng huy động tăng cường hoạt động đấu tranh ngoại giao trong các tình huống quốc phòng, an ninh.

Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) khẳng định: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”<sup>(4)</sup>. Để tiềm lực quốc phòng trở thành nhân tố cốt lõi, cơ bản, tạo nên sức mạnh quốc phòng của quốc gia, đòi hỏi phải có sự gắn kết chặt chẽ các nguồn lực nêu trên trong một tổng thể thống nhất. Đi liền với đó, phải triển khai thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới□

---

1. Ban Tuyên giáo Trung ương - *Tài liệu nghiên cứu các Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*, Nxb CTQGST, H. 2023, tr.311

2. Ban Tuyên giáo Trung ương - *Tài liệu nghiên cứu các Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*, Nxb CTQGST, H. 2023, tr.304

3. *Sđd*, tr.307

4. ĐCSVN - *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb CTQGST, H. 2021, tr.104

**Nguồn: Tạp chí Quốc phòng toàn dân.- 2024.- Số 4.- Tr.15-18.**

**NÂNG TẦM ĐỐI NGOẠI QUỐC PHÒNG,  
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG  
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

**PGS, TS. HOÀNG XUÂN CHIẾN**

*Thượng tướng, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương,  
Thủ trưởng Bộ Quốc phòng*

Là một bộ phận trong hoạt động đối ngoại của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, trong thời gian qua, công tác đối ngoại quốc phòng đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, nâng cao uy tín, vị thế của đất nước và Quân đội nhân dân Việt Nam trên trường quốc tế.

**Thành tựu của đối ngoại quốc phòng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc**

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, quán triệt và thực hiện chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng: “cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới”, “giúp bạn là tự giúp mình”, đối ngoại quốc phòng đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong liên minh chiến đấu với hai nước bạn Lào và Cam-pu-chia để chống kẻ thù chung trên bán đảo Đông Dương, góp phần củng cố sức mạnh đoàn kết chiến đấu giữa Quân đội ta với Quân đội nhân dân Lào, Cam-pu-chia. Cùng với đó, đối ngoại quốc phòng

cũng trở thành kênh quan trọng để tiếp nhận sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và một số nước bạn bè, anh em trên thế giới, từ trang bị vũ khí, khí tài, hậu cần, quân y đến cử cán bộ sang các nước học tập kinh nghiệm chiến đấu, nâng cao trình độ lý luận chính trị quân sự và phương pháp tác chiến, đóng góp quan trọng vào việc xây dựng và phát triển Quân đội ta, kịp thời đáp ứng những đòi hỏi cấp thiết của kháng chiến. Thời kỳ này, Quân đội ta tổ chức giới thiệu kinh nghiệm xây dựng lực lượng, kinh nghiệm đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang và nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân với quân đội nhiều nước trên thế giới, qua đó mở rộng quan hệ về quân sự, quốc phòng và làm tăng uy tín, vị thế của Quân đội nhân dân Việt Nam với bạn bè quốc tế. Thông qua đối ngoại quốc phòng, chúng ta không những tranh thủ và phát huy hiệu quả sức mạnh đoàn kết quốc tế, mà còn góp phần tích cực củng cố, tăng cường đoàn kết trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp đánh thắng quân xâm lược, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là sau năm 1986, dưới ánh sáng đổi mới của Đại hội VI của Đảng, với đường lối đối ngoại “rộng mở”, chúng ta mở rộng quan hệ hợp tác quốc phòng với nhiều nước. Đối ngoại quốc phòng thời kỳ này tiếp tục là kênh ngoại giao quan trọng, có nhiều đổi mới, góp phần cùng với ngoại giao nhà nước phá thế bao vây cấm vận, thúc đẩy tiến trình bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và Mỹ, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng đất nước, tăng cường tiềm lực

quốc phòng.

Trong giai đoạn hội nhập quốc tế, quán triệt và triển khai đường lối đối ngoại của Đảng qua các kỳ Đại hội, thực thi Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI, ngày 25-10-2013, “Về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10-4-2013, của Bộ Chính trị, “Về hội nhập quốc tế” và Nghị quyết số 806-NQ/QUTW, ngày 31-12-2013, của Quân ủy Trung ương, “Về hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo”, công tác đối ngoại quốc phòng tiếp tục triển khai “tích cực, chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả”, đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Hợp tác quốc tế và đối ngoại quốc phòng tiếp tục mở rộng và phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu, trở thành một nội dung quan trọng trong đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nhằm phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp - nền tảng vững chắc để thực hiện kế sách bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Những kết quả, thành công quan trọng của đối ngoại quốc phòng đã đóng góp thiết thực vào sự nghiệp bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; nâng cao uy tín và vị thế của đất nước nói chung, của Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng trên trường quốc tế; góp phần vào việc giải quyết các vấn đề biên giới, lãnh thổ, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị; kết hợp linh hoạt giữa hợp tác và đấu tranh, xử lý tốt mối quan hệ quốc phòng với các nước trong và ngoài khu vực, đặc biệt là các nước lớn, tạo thế đan xen lợi ích, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, ngăn ngừa nguy cơ xung đột và chiến tranh, phục vụ sự

ng nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; góp phần củng cố và tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ và hiện đại; nâng cao hiệu quả kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện quan điểm của Đảng “kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng”, đối ngoại quốc phòng chủ động mở rộng quan hệ song phương với các nước trên thế giới. Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ quốc phòng với hơn 100 quốc gia, bao gồm 5 nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các cường quốc trên thế giới. Hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam và các nước ngày càng đi vào chiều sâu với các nội dung, lĩnh vực hợp tác thiết thực, phù hợp với điều kiện, nhu cầu và lợi ích của ta và các nước đối tác, tập trung vào các lĩnh vực như trao đổi đoàn, các cơ chế tham vấn, đối thoại, đào tạo, hợp tác quân binh chủng, công nghiệp quốc phòng, quân y, cứu hộ - cứu nạn, tuần tra chung biên giới trên bộ, trên biển, giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới; chủ động tham gia và tổ chức đăng cai các hội thao quân sự quốc tế, như Army Games, Hội thao Quân sự ASEAN; đạt được hiệu quả cao trong hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh; xử lý ô nhiễm bom, mìn và chất độc da cam/đi-ô-xin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở nhiều địa bàn trọng điểm trên cả nước.

Về đối ngoại quốc phòng đa phương, Việt Nam tích cực tham gia có trách nhiệm và từng bước chủ động đóng góp xây dựng và hoạch định chính sách, đề xuất nhiều sáng kiến có giá trị tại các cơ chế hợp tác về quốc phòng, an ninh của khu vực và quốc tế như: Hội



ngợi Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN (ADMM), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+), Diễn đàn An ninh khu vực ASEAN (ARF), Đối thoại Shangri-La, Hội nghị An ninh quốc tế Mát-xcơ-va, Diễn đàn Hương Sơn - Bắc Kinh, Đối thoại Quốc phòng Xơ-un,...

Đặc biệt, thành công của năm Chủ tịch ASEAN 2020 trên kênh quốc phòng, quân sự là một dấu son của đối ngoại quốc phòng. Bằng những nỗ lực vượt bậc, những biện pháp linh hoạt, sáng tạo, khắc phục những khó khăn, trở ngại do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, chúng ta đã hoàn thành thắng lợi tất cả các nội dung, hoạt động quốc phòng, quân sự, bảo đảm hiệu quả, thực chất về nội dung, trọng thị, chu đáo về lễ tân, tuyệt đối an toàn về an ninh, y tế, an ninh mạng. Kết quả tốt đẹp của các hội nghị quân sự, quốc phòng năm Việt Nam đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN, nổi bật là Hội nghị ADMM-14, ADMM+ lần thứ 7 và Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập ADMM+, một lần nữa khẳng định vai trò, vị thế và uy tín của Việt Nam nói chung, của Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng trong khu vực và trên trường quốc tế.

Trong khuôn khổ Liên hợp quốc, từ năm 2014 đến nay, Việt Nam đã cử hơn 250 lượt cán bộ, nhân viên với ba lượt bệnh viện dã chiến đến phái bộ Gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc tại Nam Xu-đăng, Cộng hòa Trung Phi và trụ sở Liên hợp quốc; đang hoàn tất các công tác chuẩn bị để triển khai Đội Công binh tới Phái bộ UNISFA tại Xu-đăng. Qua đó, khẳng định trách nhiệm của Việt Nam trong việc thực hiện các nghĩa vụ của quốc gia thành viên Liên hợp quốc, tích cực đóng góp vào nền hòa bình thế giới.

Những thành tựu của đối ngoại quốc phòng thời gian qua bắt nguồn từ sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước, trực tiếp là Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các bộ, ban, ngành, địa phương, các kênh đối ngoại và ý chí quyết tâm, nỗ lực vượt bậc của đội ngũ cán bộ, nhân viên thực hiện nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng với tinh thần “nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua”. Những thành tựu đó tiếp tục khẳng định và làm sâu sắc thêm bài học về nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, luôn đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; vận dụng sáng tạo, linh hoạt và hiệu quả quan điểm đoàn kết quốc tế của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng, tư tưởng, phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh và truyền thống ngoại giao Việt Nam vào điều kiện mới của đất nước.

**Một số nhiệm vụ, giải pháp nâng tầm đối ngoại quốc phòng, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới**

Trong thời gian tới, môi trường chính trị, an ninh thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất ổn; sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đứng trước nhiều vận hội mới nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thử thách, đặt ra những yêu cầu mới, ngày càng cao đối với đối ngoại quốc phòng. Cạnh tranh chiến lược, tập hợp lực lượng giữa các nước lớn tiếp tục diễn ra gay gắt. Trong khu vực, trên thế giới, nổi lên mâu thuẫn, cạnh tranh, đối đầu quyết liệt, thậm chí xảy ra xung đột, chiến tranh giữa các quốc

gia, các tập hợp lực lượng mới. Bên cạnh đó, cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức; các thế lực thù địch chưa từ bỏ âm mưu “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam; các vấn đề an ninh phi truyền thống, như thảm họa thiên tai, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh mạng, tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố,... ngày càng tác động sâu sắc đến nước ta trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có quốc phòng, đòi hỏi phải tăng cường hợp tác quốc tế mới có thể giải quyết.

Tình hình trên tác động trực tiếp đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng Quân đội, bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi công tác đối ngoại quốc phòng phải tiếp tục vận dụng và phát huy thành quả đã đạt được; đồng thời, nâng tầm tư duy, hành động, đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức, tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”(1), đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Để hoàn thành tốt các mục tiêu trên, đối ngoại quốc phòng cần tập trung thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý thống nhất của Nhà nước và

điều hành của Chính phủ, trực tiếp là Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng đối với công tác đối ngoại quốc phòng trong tình hình mới. Triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại được xác định tại Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI, ngày 25-10-2013, “Về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10-4-2013, của Bộ Chính trị khóa XI, “Về hội nhập quốc tế”; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI và Nghị quyết số 806-NQ/QUTW, ngày 31-12-2013, của Quân ủy Trung ương, “Về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo”. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực; kiên trì chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ theo phương châm “thêm bạn, bớt thù”; kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh; gắn đối ngoại quốc phòng với chiến lược tổng thể của đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; giữa đấu tranh ngoại giao với đấu tranh trên thực địa của các lực lượng nhằm đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia của Việt Nam; tăng cường củng cố thế trận quốc phòng Việt Nam trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

*Hai là*, tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân về vị trí, vai trò và nhiệm vụ của đối ngoại quốc phòng trong tổng thể công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân, phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xác định đối ngoại quốc phòng là một trong những trụ cột để thúc đẩy quan hệ chính trị, xây dựng lòng

tin với các nước, đồng thời là diễn đàn trực tiếp để hợp tác và đấu tranh nhằm giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; nâng cao uy tín, vị thế đất nước, quân đội trong khu vực và trên trường quốc tế, đóng góp tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trong khu vực và trên toàn thế giới; tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài để tăng cường tiềm lực quốc phòng, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

*Ba là*, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu dự báo và tham mưu chiến lược về đối ngoại quốc phòng. Tăng cường nắm bắt, nghiên cứu, dự báo tình hình và tham mưu chiến lược, nhất là các xu thế, động thái mới ở khu vực và thế giới, cạnh tranh chiến lược, tập hợp lực lượng, can dự của các nước lớn, tình hình Biển Đông; biên giới lãnh thổ; chú trọng đánh giá, phân tích những thuận lợi, khó khăn, tác động trực tiếp đến an ninh - quốc phòng của đất nước và nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng, làm cơ sở tham mưu giúp Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng xây dựng, hoạch định chiến lược, chính sách đối ngoại quốc phòng và các biện pháp xử lý kịp thời, đúng đắn mối quan hệ với các nước, các tổ chức quốc tế, phù hợp với bối cảnh quốc tế, khu vực và với quá trình hội nhập quốc tế của nước ta, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các bộ, ban, ngành, địa phương và lực lượng có liên quan trong nghiên cứu dự báo và tham mưu chiến lược về đối ngoại quốc phòng, nhằm phát huy sức

manh tổng hợp trong phân tích, đánh giá tình hình, đưa công tác này đi vào chiều sâu, hiệu quả.

*Bốn là*, nâng cao hiệu quả đối ngoại quốc phòng song phương, đưa quan hệ hợp tác với các nước đi vào chiều sâu, thực chất. Thúc đẩy quan hệ hợp tác quốc phòng song phương, củng cố tin cậy chính trị với các nước láng giềng, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các nước ASEAN và các nước bạn bè truyền thống, trên nguyên tắc bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, bình đẳng, cùng có lợi, tuân thủ luật pháp quốc tế. Trong quá trình triển khai, cần kiên định với những vấn đề mang tính nguyên tắc, nhưng khôn khéo, mềm dẻo, linh hoạt trong ứng xử, thực hiện “dĩ bất biến ứng vạn biến”; xác định rõ “đối tác, đối tượng” để vừa hợp tác, vừa đấu tranh, gia tăng hợp tác, tránh xung đột, đối đầu, tránh bị cô lập, lệ thuộc hoặc rơi vào thế phải “chọn bên”. Tăng cường các biện pháp xây dựng lòng tin chiến lược, hiểu biết lẫn nhau, “thêm bạn, bớt thù”; kiên trì giải quyết các bất đồng và xung đột bằng các biện pháp hòa bình, trên tinh thần tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc. Đa dạng hóa các hình thức, nội dung đối ngoại quốc phòng; triển khai hiệu quả các nội dung hợp tác đã ký kết, tập trung thúc đẩy các cơ chế tham vấn, đối thoại, hợp tác quân binh chủng, đào tạo, công nghiệp quốc phòng, quân y, cứu hộ - cứu nạn, giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới, khắc phục hậu quả chiến tranh và gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc..., phù hợp với thế mạnh của từng đối tác và nhu cầu của Việt Nam.

*Năm là*, thực hiện tích cực, có hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TW của Ban Bí thư “Về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương trong tình hình mới”. Tích cực, chủ động đóng góp xây dựng và hoạch định

chính sách, đề xuất các sáng kiến và tham gia trách nhiệm, hiệu quả vào các cơ chế, diễn đàn an ninh khu vực và quốc tế, nhất là cơ chế hợp tác quốc phòng trong khuôn khổ Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), do ASEAN giữ vai trò chủ đạo, góp phần xây dựng Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN, đóng góp tích cực vào duy trì hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực và thế giới. Tiếp tục đẩy mạnh tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc theo Nghị quyết số 130/2020/QH14, ngày 13-11-2020, của Quốc hội, “Về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc” theo hướng mở rộng lĩnh vực, địa bàn và quy mô.

Sáu là, tích cực, chủ động nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại. Kết hợp đồng bộ nhiều lực lượng, biện pháp, kịp thời thông tin cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế hiểu rõ về chủ trương, đường lối đối ngoại, chính sách quốc phòng hòa bình, tự vệ của Đảng, Nhà nước ta, những thành tựu phát triển của đất nước, Quân đội nhân dân Việt Nam; làm cho thế giới biết đến Việt Nam không chỉ là một đất nước yêu chuộng hòa bình, đang phát triển mạnh mẽ, mà còn là một quốc gia đã và đang tham gia có trách nhiệm trong giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực, vì hòa bình, phát triển và thịnh vượng của nhân dân thế giới. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả đối ngoại quốc phòng; tạo sự đồng thuận, ủng hộ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng, Nhà nước và Quân đội trong tình hình mới, chống lại các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, lợi dụng vấn đề hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng để chia rẽ Đảng, Quân đội với nhân dân ta.

*Bảy là*, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đối ngoại quốc phòng, bảo đảm phù hợp luật pháp, thông lệ quốc tế và đồng bộ, thống nhất với văn bản pháp luật đối ngoại quốc gia, phù hợp với đặc điểm hoạt động đối ngoại quốc phòng, đáp ứng cả yêu cầu trước mắt và lâu dài. Trước mắt, xây dựng và trình Chính phủ ban hành Chiến lược hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo, làm cơ sở để triển khai các nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị làm công tác đối ngoại quốc phòng trong toàn quân, đồng thời tăng cường phối hợp với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan trong triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng.

*Tám là*, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đối ngoại theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại quốc phòng có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, phẩm chất, đạo đức, lối sống lành mạnh, trong sạch, có kiến thức toàn diện, thành thạo nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu mở rộng và nâng tầm công tác đối ngoại quốc phòng trong tình hình mới□

---

1. Xem: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr.157-158.

**Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2022.- Số 987.- Tr.14-19.**



# **TĂNG CƯỜNG DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA – CĂN CỐT ĐỂ THỰC HIỆN THẮNG LỢI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ TỔ QUỐC**

**Thượng tá, TS. HÀ SƠN THÁI - Trung tá, ThS. THÁI DOÃN HÙNG**

*Tổng cục Chính trị*

*Trường Sĩ quan Pháo binh*

*Quân đội nhân dân Việt Nam*

**Xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCN) là hai nhiệm vụ chiến lược, xuyên suốt, có mối quan hệ biện chứng với nhau của cách mạng Việt Nam. Sau các nghị quyết chuyên đề về vấn đề này, Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII đã ban hành Nghị quyết về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, với tư duy mới, nhận thức ngày càng đầy đủ hơn về nhiều vấn đề vừa mang tính cấp thiết trước mắt, vừa mang tính chiến lược lâu dài, trong đó có “tăng cường dân chủ xã hội chủ nghĩa”.**

**1** ● Chế độ dân chủ XHCN ở Việt Nam là một thể chế chính trị để bảo đảm và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trên thực tế trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; phát huy cao độ tính tích cực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, thông qua sự quản lý thống nhất của Nhà nước.

Trong Thông báo ý kiến của Bộ Chính trị, ngày 6/5/2010 về việc “Xuất bản Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991-2011)” chỉ rõ:

“Khẳng định dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân”<sup>(1)</sup>. Từ đó, lần đầu tiên Đảng ta đưa vào Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) và xác định, bổ sung nội hàm của *dân chủ XHCN* với tính cách là “động lực” của cách mạng Việt Nam: “Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước”<sup>(2)</sup>.

Dân chủ XHCN với tính cách “là động lực”, cùng với quan điểm chỉ đạo của Đảng “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”<sup>(3)</sup> được xác định trong Văn kiện Đại hội XIII tạo thành “hệ động lực” xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới. Vì vậy, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã đề ra một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu là phải: “Tăng cường dân chủ XHCN”<sup>(4)</sup>.

Là động lực của bảo vệ Tổ quốc, vai trò của dân chủ thể hiện ở chỗ, khi lợi ích giữa cá nhân và cộng đồng được giải quyết, nó sẽ khơi thông các nguồn lực, phát huy tối đa tính tích cực của cá nhân và cộng đồng, làm nhân lên sức mạnh của nội lực và ngoại lực, tạo ra xung lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cả về tốc độ, quy mô và chất lượng để tạo nguồn lực cơ bản cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Động lực dân chủ không chỉ biểu hiện ở kinh tế mà còn biểu hiện ngày càng rõ hơn ở chính trị, khi quyền lực và ý chí của nhân dân được tôn trọng và thực hiện rõ ràng, công khai, minh bạch, thì dân chủ chính trị sẽ tỏ rõ sức mạnh đối với tiến bộ và phát triển xã hội nói chung, sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc của người dân nói riêng. Môi trường

xã hội dân chủ sẽ làm hình thành dư luận xã hội tích cực, thúc đẩy hành động sáng tạo của đông đảo quần chúng; khi dân chủ được bảo đảm, con người và các quan hệ xã hội sẽ trở nên cởi mở và năng động hơn. Quyền lực chính trị của nhân dân nếu không được bảo đảm thì có thể dẫn tới tình trạng người dân thờ ơ, lãnh đạm đối với xã hội, suy giảm tính tích cực chính trị - đó chính là nguyên nhân làm suy giảm hoặc đánh mất tiềm năng sáng tạo, mất động lực để nhân dân phụng sự sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Theo đó, nguồn lực của mọi nguồn lực, động lực của mọi động lực và động lực sâu xa, bền vững cho mọi sự phát triển chính là nhân tố con người trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Với từng công dân, dân chủ là động lực mạnh mẽ để thực hiện các quyền cá nhân, hình thành nhân cách trung thực và sáng tạo, hình thành môi trường xã hội dân chủ lành mạnh - nơi các giá trị nhân cách, năng lực con người được tôn trọng, được đánh giá khách quan, công bằng và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng. Khi đó, ý thức bảo vệ Tổ quốc của công dân được nâng cao và phát huy tối đa; nhân dân hết lòng, hết sức theo Đảng và tận hiến cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo và đường lối của Đảng, sự quản lý của Nhà nước suy đến cùng là động lực tinh thần to lớn, quyết định đến thành - bại của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Thực tiễn gần 95 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất là từ thực tiễn lãnh đạo công cuộc đổi mới của Đảng đã chứng minh điều đó. Vì vậy, Đảng ta rút ra một trong những bài học sâu sắc là: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân

làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”<sup>(5)</sup>. Trong khi đó, “Sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và dân chủ XHCN có lúc, có nơi chưa được phát huy đầy đủ. Các nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chưa được phát huy. Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm”<sup>(6)</sup>.

Dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước thời gian tới tác động đến sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình mới đã khái quát: Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Cục diện thế giới đa cực, đa trung tâm hình thành ngày càng rõ nét hơn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện, thậm chí đối đầu. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương đứng trước những thách thức nghiêm trọng... Trong nước, nguy cơ tranh chấp biên, đảo, đe dọa chủ quyền lãnh thổ, chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng gia tăng. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị câu kết, tăng cường chống phá công khai và trực diện, với âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi...

2. Từ tình hình trên và từ vai trò là động lực của dân chủ XHCN ở Việt Nam luôn luôn đặt ra tính cấp thiết phải tăng cường dân chủ XHCN nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình

hình mới. Theo đó, trong thời gian tới, cần quán triệt và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tạo chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính các cấp đối với tăng cường dân chủ XHCN trong nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình mới.

Đây là giải pháp cơ bản, có ý nghĩa quyết định thành công trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN, nhất là khi: “Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ bảo Tổ quốc chưa được đầy đủ, sâu sắc, còn biểu hiện chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, nhất là với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch”<sup>(7)</sup>. Do đó, điều kiện tiên quyết của công tác tuyên giáo, công tác tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng của cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp là phải làm chuyển biến tích cực, sâu sắc về tư tưởng, nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính các cấp, trước hết là đội ngũ cán bộ, đảng viên và lực lượng nòng cốt đối với việc tăng cường dân chủ XHCN trong bảo vệ Tổ quốc tình hình mới. Cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân phải luôn luôn quán triệt quan điểm dân chủ là động lực của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Công tác tuyên giáo nói chung, công tác tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng của cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp nói riêng phải thấu suốt và khơi thông nguồn lực đặc biệt đó thông qua các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường dân chủ XHCN trong bảo vệ Tổ quốc.

Trong điều kiện hiện nay, cần tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và thực hiện hiệu quả những ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong cuốn sách “Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến

lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới” cho cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp, các địa phương và nhân dân.

*Thứ hai*, tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống lý luận về tăng cường dân chủ XHCN trong bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp này nhất thiết phải tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc, nhiệm vụ, phương thức tăng cường dân chủ XHCN trong bảo vệ Tổ quốc phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới. Theo đó, phải có tổng thể các chủ trương, nội dung, biện pháp của các tổ chức, các lực lượng tác động vào ý thức, năng lực nghiên cứu tổng hợp của đội ngũ cán bộ quản lý khoa học, các chuyên gia, đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành trong nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống lý luận về tăng cường dân chủ XHCN trong bảo vệ Tổ quốc.

Trước mắt, tiếp tục nghiên cứu các giải pháp đưa Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (có hiệu lực từ 1/7/2023) vào cuộc sống; tập trung luận giải sâu sắc hoàn thiện cơ chế, chính sách, luật pháp để khơi dậy, tăng cường và phát huy dân chủ XHCN trong bảo vệ Tổ quốc.

Để mở rộng dân chủ, thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, một mặt, Nhà nước phải bảo đảm các thể chế, thiết chế, cơ chế dân chủ được chế định bằng nguyên tắc, luật pháp và các chuẩn mực văn hóa đạo đức. Pháp luật phải ghi nhận và thể chế hóa đầy đủ quyền con người, quyền công dân và bảo đảm về mặt pháp lý để các thành viên của xã hội có điều kiện bảo vệ lợi ích hợp pháp cũng như kiểm soát được quyền lực của mình... Mặt khác, phải bảo đảm tính toàn diện trong quá trình mở rộng và phát huy dân chủ: *Về kinh tế, văn*

đề cốt lõi là bảo đảm lợi ích kinh tế của người lao động, của người tham gia vào nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Những lợi ích đó phải được thể chế hóa trong các quyền công dân, làm cho người lao động làm chủ thực sự về tư liệu sản xuất, phát triển sản xuất kinh doanh. Về *chính trị*, phải bảo đảm cho nhân dân có quyền tham gia vào các hoạt động quản lý điều hành của Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội; đảm quyền dân chủ trong ứng cử, bầu cử, trong thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng các dự án luật có liên quan đến bảo vệ Tổ quốc. Về *văn hóa, tinh thần*, phải tạo cho các tầng lớp nhân dân có quyền tự do hưởng thụ thành tựu văn hóa tiên bộ và tự do tư tưởng, tự do sáng tạo văn hóa, nhất là văn hóa giữ nước cả truyền thống và hiện đại trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

*Thứ ba*, không ngừng nâng cao văn hóa dân chủ của nhân dân trong tham gia bảo vệ Tổ quốc.

Quyền lực thuộc về nhân dân chỉ trở thành hiện thực trong cuộc sống khi ý thức chính trị, trình độ thực hành dân chủ và khả năng tham gia vào đời sống chính trị của đất nước của nhân dân đạt được ở những mức độ nhất định và ngày càng được nâng cao. Do vậy, phải phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học, nâng cao dân trí và năng lực thực hành dân chủ cho nhân dân. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh phát triển truyền thông đại chúng, làm cơ sở cho các cuộc tranh luận, thảo luận, trưng cầu ý kiến, qua đó nâng cao văn hóa dân chủ trong xã hội, hình thành dư luận xã hội tích cực; đồng thời là diễn đàn để nhân dân bày tỏ chính kiến, tâm tư, nguyện vọng chính đáng, quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ tư*, chủ động đấu tranh phòng, chống các tư tưởng, hành vi sai trái về tăng cường dân chủ XHCN trong bảo vệ Tổ quốc.

Nếu các giải pháp trên nhằm tăng cường dân chủ XHCN trong bảo vệ Tổ quốc hay nói cách khác là để “xây”, thì giải pháp này nhằm hạn chế, triệt tiêu những “lực cản” trong quá trình tăng cường dân chủ XHCN trong bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện giải pháp này phải khắc phục hai khuynh hướng: Hoặc là tuyệt đối hóa tăng cường dân chủ XHCN với tính cách là động lực, song lại tách rời, coi nhẹ các động lực khác đã được Văn kiện Đại hội XIII chỉ rõ; hoặc là coi nhẹ tăng cường dân chủ XHCN trong bảo vệ Tổ quốc, cho đây chỉ là nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy các cấp trong lực lượng vũ trang, nhất là trong Quân đội nhân dân. Đó còn là những hành vi dân chủ quá trớn, dân chủ vô hạn độ, thậm chí cực đoan của một bộ phận nhân dân khi đòi hỏi phải công khai tất cả, kể cả bí mật quân sự, bí mật nhà nước và “thiên cơ” của quốc gia...

Tóm lại, bất luận trong hoàn cảnh nào, việc tăng cường dân chủ XHCN luôn là vấn đề căn cốt để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình mới theo tinh thần Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới của Đảng□

- 
1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2018, t.69, tr.452
  2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, tr.84
  - 3, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, H, 2021, t.I, tr.34, 27 -28
  - 4, 6, 7. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu nghiên cứu các Văn kiện Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII* (Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên), Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, H, 2023, tr.305, 287, 289

**Nguồn: Tạp chí Tuyên giáo.- 2024.- Số 5.- Tr.60-63.**